

**ĐẢNG BỘ TỈNH YÊN BÁI
HUYỆN ỦY YÊN BÌNH**

*

Số 2131 - CV/HU

*V/v triển khai thực hiện các Quy định,
Quyết định, Hướng dẫn của Ban Bí thư*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Yên Bình, ngày 13 tháng 6 năm 2025

- Kính gửi:* - Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện,
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Huyện ủy,
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội huyện,
- Các chi bộ, đảng bộ cơ sở trực thuộc,
- Các cơ quan, đơn vị thuộc huyện.

Thực hiện Công văn số 2800-CV/TU ngày 11/6/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Yên Bái về việc triển khai thực hiện các Quy định, Quyết định, Hướng dẫn của Ban Bí thư; Thường trực Huyện ủy yêu cầu:

Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Huyện ủy, các chi, đảng bộ trực thuộc Huyện ủy, các cơ quan, đơn vị chỉ đạo phổ biến, quán triệt nội dung các Quy định, Quyết định, Hướng dẫn của Ban Bí thư đến cán bộ, công chức, viên chức, các chi bộ và toàn thể đảng viên để triển khai thực hiện nghiêm túc. Thời gian hoàn thành xong **trước ngày 20/6/2025**.

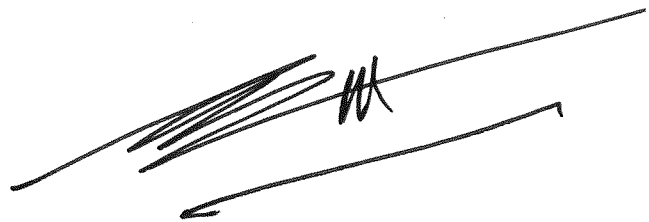
(Có sao gửi các văn bản của Trung ương kèm theo)

Yêu cầu các cấp uỷ, cơ quan, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện.

Nơi nhận:

- Như kính gửi,
- Các đ/c UV BCH Đảng bộ huyện,
- Lưu VPHU.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**



Nguyễn Lê Dũng

Số 2800 -CV/TU

Yên Bái, ngày 11 tháng 6 năm 2025

V/v triển khai thực hiện các
Quy định, Quyết định, Hướng dẫn của Ban Bí thư

Kính gửi: - Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
- Các ban, sở, ngành, MTTQ và các tổ chức CT-XH tỉnh,
- Các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc.

Ngày 09/6/2025, Ban Bí thư ban hành các Quy định số: 298-QĐ/TW¹, 299-QĐ/TW², 300-QĐ/TW³; Quyết định số: 302-QĐ/TW⁴, 303-QĐ/TW⁵ và Hướng dẫn số 06-HD/TW một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng (gửi kèm theo), Thường trực Tỉnh ủy yêu cầu:

1. Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy chỉ đạo phổ biến, quán triệt nội dung các Quy định, Quyết định, Hướng dẫn của Ban Bí thư đến các đảng bộ, chi bộ cơ sở và toàn thể đảng viên để triển khai thực hiện nghiêm túc, hoàn thành xong **trước 20/6/2025**.

2. Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc Ban Thường vụ đảng ủy các xã, phường mới sau sáp nhập khẩn trương nghiên cứu, cụ thể hóa, xây dựng đề ban hành quy chế làm việc của cấp ủy ngay sau khi được thành lập, bảo đảm hoạt động hiệu quả, đúng quy định. Trên cơ sở nghiên cứu các Quy định, Quyết định của Ban Bí thư, nhất là Hướng dẫn số 06-HD/TW một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng để tham mưu rà soát, điều chỉnh, bổ sung, cụ thể hóa các quy định của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy (nếu có) cho phù hợp với quy định của Trung ương và phù hợp với tình hình thực tiễn của Tỉnh, báo cáo Thường trực Tỉnh ủy **trước ngày 30/6/2025**.

Nơi nhận:

- Như kính gửi,
- Thường trực Tỉnh ủy,
- Lãnh đạo Văn phòng Tỉnh ủy,
- Chuyên viên P. Tổng hợp - VPTU,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

T/L BAN THƯỜNG VỤ
CHÍNH VĂN PHÒNG
TỈNH ỦY
YÊN BÁI
An Hoàng Linh

¹ Quy định về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của đảng ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng ở xã, phường, đặc khu.

² Quy định chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc đảng ủy xã, phường, đặc khu.

³ Quy định chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ cơ sở đặc khu.

⁴ Quyết định ban hành Quy chế làm việc mẫu của đảng ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng ở xã, phường, đặc khu.

⁵ Quyết định ban hành Quy chế làm việc mẫu của đảng ủy cơ sở đặc khu.



BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Số 06-HD/TW

Hà Nội, ngày 09 tháng 6 năm 2025

HƯỚNG DẪN

một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng

VĂN PHÒNG TỈNH ỦY YÊN BÁI

VĂN BẢN ĐẾN QUA MANG

Số 791..ngày 10/6/2025

Chuyển:.....

Lưu hồ sơ số:.....

- Căn cứ Điều lệ Đảng;

- Căn cứ Quy định số 294-QĐ/TW, ngày 26/5/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII về thi hành Điều lệ Đảng;

- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị và Ban Bí thư khoá XIII,

Ban Bí thư hướng dẫn một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng như sau:

1. Tuổi đời và trình độ học vấn của người vào Đảng ở một số trường hợp đặc biệt

1.1. Về tuổi đời

Chỉ xem xét kết nạp vào Đảng những người trên 60 tuổi khi đủ các điều kiện: Có sức khoẻ và uy tín; đang công tác, cư trú ở cơ sở chưa có tổ chức đảng, chưa có đảng viên hoặc do yêu cầu đặc biệt; được ban thường vụ cấp uỷ trực thuộc Trung ương đồng ý bằng văn bản trước khi cấp uỷ có thẩm quyền ra quyết định kết nạp.

1.2. Về trình độ học vấn

a) Người vào Đảng đang sinh sống ở miền núi, biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn hoặc ngư dân thường xuyên làm việc ngoài biển, đảo, nếu không bảo đảm theo Quy định thi hành Điều lệ Đảng của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII thì phải có trình độ học vấn tối thiểu hoàn thành chương trình bậc tiểu học.

b) Trình độ học vấn của người vào Đảng là già làng, trưởng bản, người có uy tín, đang sinh sống ở miền núi, biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn hoặc ngư dân thường xuyên làm việc ngoài biển, đảo tối thiểu phải biết đọc, biết viết chữ quốc ngữ và được ban thường vụ cấp uỷ trực thuộc Trung ương đồng ý bằng văn bản trước khi cấp uỷ có thẩm quyền ra quyết định kết nạp.

2. Đảng viên phải hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao

2.1. Nhiệm vụ được giao bao gồm:

- Nhiệm vụ do Điều lệ Đảng quy định.

- Nhiệm vụ do tổ chức đảng, chính quyền, cơ quan, đơn vị, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội phân công.

2.2. Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao là hoàn thành có chất lượng, hiệu quả và bảo đảm thời gian theo quy định.

2.3. Phân công công tác cho đảng viên là việc giao cho đảng viên những nhiệm vụ thuộc phạm vi lãnh đạo của chi bộ như: Xây dựng chi bộ trong sạch, vững mạnh; phát triển đảng viên; xây dựng chính quyền, đoàn thể vững mạnh; xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư; bảo đảm an ninh, trật tự; phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tệ nạn xã hội... Chi bộ có trách nhiệm giúp đỡ, kiểm tra, giám sát đảng viên thực hiện, đưa vào nội dung đánh giá chất lượng đảng viên hằng năm. Đảng viên được phân công có trách nhiệm báo cáo với chi bộ theo định kỳ hoặc khi có yêu cầu. Cấp uỷ cấp trên thường xuyên chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện và rút kinh nghiệm.

2.4. Việc đánh giá kết quả hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao căn cứ vào kiểm điểm công tác theo định kỳ hằng năm của đảng viên ở chi bộ; nhận xét của cấp uỷ, chính quyền hoặc cơ quan, đơn vị, Mặt trận Tổ quốc, ban chấp hành đoàn thể chính trị - xã hội (nơi đảng viên là thành viên tham gia các tổ chức đó) thuộc phạm vi lãnh đạo của chi bộ.

3. Thủ tục xem xét kết nạp đảng viên (kể cả kết nạp lại)

3.1. Bồi dưỡng nhận thức về Đảng

Người vào Đảng phải học lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng, có giấy chứng nhận do trung tâm chính trị xã, phường, đặc khu hoặc tương đương cấp; nơi không có trung tâm chính trị thì do cấp uỷ có thẩm quyền kết nạp đảng viên cấp.

3.2. Đơn xin vào Đảng

Người vào Đảng phải tự làm đơn, trình bày rõ những nhận thức của mình về mục đích, lý tưởng của Đảng, về động cơ xin vào Đảng.

3.3. Lý lịch của người vào Đảng

a) Người vào Đảng tự khai lý lịch, đầy đủ, rõ ràng, trung thực theo quy định, chịu trách nhiệm về nội dung đã khai; nếu có vấn đề nào không hiểu và không nhớ chính xác thì phải báo cáo với chi bộ.

b) Lý lịch phải được cấp uỷ cơ sở hoặc cấp uỷ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng (nơi không có cấp uỷ cơ sở) thẩm tra, kết luận trước khi ghi nội dung chứng nhận, ký tên, đóng dấu.

3.4. Thẩm tra lý lịch của người vào Đảng

a) Những người cần thẩm tra về lý lịch gồm:

- Người vào Đảng.

- Cha, mẹ đẻ, cha, mẹ vợ (chồng) hoặc người trực tiếp nuôi dưỡng bản thân; vợ hoặc chồng, con đẻ của người vào Đảng có năng lực hành vi dân sự đầy đủ (sau đây gọi chung là người thân).

b) Nội dung thẩm tra, xác minh

- Đối với người vào Đảng: Làm rõ những vấn đề liên quan đến tiêu chuẩn chính trị; về chấp hành đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống.

- Đối với người thân: Làm rõ những vấn đề liên quan đến tiêu chuẩn chính trị; việc chấp hành đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

c) Phương pháp thẩm tra, xác minh

- Nếu người vào Đảng có một trong các trường hợp sau đây đang là đảng viên: Cha, mẹ đẻ, anh, chị, em ruột, con đẻ và trong lý lịch người vào Đảng đã khai đầy đủ, rõ ràng, trung thực theo quy định và có xác nhận của cấp uỷ quản lý đảng viên, thì không phải thẩm tra, xác minh.

- Nếu vợ (chồng) người vào Đảng đang là đảng viên hoặc có một trong các trường hợp sau đây đang là đảng viên: Cha, mẹ đẻ, anh, chị, em ruột và trong lý lịch của người vào Đảng đã khai đầy đủ, rõ ràng, trung thực theo quy định và có xác nhận của cấp uỷ quản lý đảng viên, thì không phải thẩm tra, xác minh bên vợ (chồng).

- Nội dung nào chưa rõ thì thẩm tra, xác minh nội dung đó; khi cấp uỷ cơ sở hoặc cấp uỷ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng (nơi không có cấp uỷ cơ sở) ở quê quán hoặc nơi cư trú, nơi làm việc đã xác nhận, nếu có nội dung nào chưa rõ thì đến ban tổ chức hoặc cơ quan tham mưu về công tác tổ chức của cấp uỷ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng để thẩm tra làm rõ.

- Những nội dung đã biết rõ trong lý lịch của người vào Đảng và những người thân đều sinh sống, làm việc tại quê quán trong cùng một tổ chức đảng (xã, phường, đặc khu) từ đời ông, bà nội đến nay và có xác nhận của cấp uỷ xã, phường, đặc khu thì chỉ uỷ báo cáo với chi bộ, chi bộ kết luận, cấp uỷ cơ sở kiểm tra và ghi ý kiến chứng nhận, ký tên, đóng dấu vào lý lịch, không cần thẩm tra riêng.

- Việc thẩm tra lý lịch của người vào Đảng trong lực lượng vũ trang được đối chiếu với lý lịch của người đó khai khi nhập ngũ hoặc khi được tuyển sinh, tuyển dụng. Nếu có nội dung nào chưa rõ phải tiến hành thẩm tra, xác minh để làm rõ.

- Người vào Đảng đang ở ngoài nước thì đối chiếu với lý lịch của người đó do cơ quan có thẩm quyền ở trong nước đang quản lý hoặc lấy xác nhận của cấp uỷ cơ sở hoặc cấp uỷ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng (nơi không có cấp uỷ cơ sở) nơi quê quán hoặc nơi cư trú, nơi làm việc của người đó ở trong nước.

- Người thân của người vào Đảng đang ở ngoài nước, thì cấp uỷ nơi người vào Đảng làm văn bản nêu rõ nội dung đề nghị cấp uỷ hoặc cơ quan đại

diện Việt Nam ở ngoài nước (qua Đảng uỷ Bộ Ngoại giao) để lấy xác nhận; trường hợp chưa rõ về chính trị thì đến cơ quan an ninh có trách nhiệm quản lý, theo dõi tổ chức đó để thẩm tra.

- Người vào Đảng và người thân của người vào Đảng đang làm việc tại cơ quan đại diện, tổ chức phi chính phủ của nước ngoài và doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài tại Việt Nam, thì đại diện cấp uỷ cơ sở hoặc đại diện của cấp uỷ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng (nơi không có cấp uỷ cơ sở) đến nơi làm việc và cơ quan an ninh có trách nhiệm quản lý, theo dõi các tổ chức đó để thẩm tra những vấn đề có liên quan đến chính trị của những người này.

d) Trách nhiệm của chi bộ, các cấp uỷ và đảng viên

- Trách nhiệm của chi bộ và cấp uỷ cơ sở hoặc cấp uỷ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng (nơi không có cấp uỷ cơ sở) nơi có người vào Đảng:

+ Kiểm tra, đóng dấu giáp lai vào các trang trong lý lịch của người vào Đảng (chi uỷ chưa nhận xét và cấp uỷ cơ sở chưa chứng nhận, ký tên, đóng dấu vào lý lịch).

+ Gửi công văn đề nghị thẩm tra và lý lịch người xin vào Đảng đến cấp uỷ cơ sở hoặc cấp uỷ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng (nơi không có cấp uỷ cơ sở) hoặc cơ quan có trách nhiệm để thẩm tra; trường hợp cần thiết thì chi bộ cử đảng viên đi thẩm tra. Đảng viên đi thẩm tra có trách nhiệm báo cáo cấp uỷ những nội dung được giao bằng văn bản và chịu trách nhiệm trước Đảng về nội dung đó.

+ Tổng hợp kết quả thẩm tra, ghi nội dung chứng nhận, ký tên, đóng dấu vào lý lịch của người vào Đảng.

- Trách nhiệm của cấp uỷ cơ sở hoặc cấp uỷ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng (nơi không có cấp uỷ cơ sở) và cơ quan nơi được yêu cầu xác nhận lý lịch:

+ Chỉ đạo chi uỷ hoặc bí thư chi bộ (nơi chưa có chi uỷ) và cơ quan trực thuộc có liên quan xác nhận vào lý lịch người xin vào Đảng.

+ Cấp uỷ cơ sở hoặc nơi đến thẩm tra: Thẩm định, ghi nội dung cần thiết về lý lịch của người xin vào Đảng do cấp uỷ nơi có người xin vào Đảng yêu cầu đã đúng, hay chưa đúng hoặc chưa đủ với nội dung người xin vào Đảng đã khai trong lý lịch; tập thể cấp uỷ hoặc ban thường vụ cấp uỷ thống nhất nội dung ghi vào mục "Nhận xét của cấp uỷ, tổ chức đảng..." ở phần cuối bản "Lý lịch của người xin vào Đảng". Người thay mặt cấp uỷ xác nhận, ký tên, ghi rõ chức vụ đóng dấu vào lý lịch và gửi cho cấp uỷ cơ sở có yêu cầu; nếu gửi theo đường công văn thì không để chậm quá 30 ngày làm việc (ở trong nước), 90 ngày làm việc (ở ngoài nước) kể từ khi nhận được công văn đề nghị thẩm tra lý lịch.

đ) Kinh phí chi cho việc đi thẩm tra lý lịch của người vào Đảng ở các cơ quan, đơn vị thụ hưởng ngân sách nhà nước, các doanh nghiệp nhà nước, cước

gửi công văn thăm tra, công tác phí cho đảng viên đi thăm tra được thanh toán theo quy định hiện hành của Đảng và Nhà nước; ở các đơn vị khác nếu có khó khăn về kinh phí thì cấp uỷ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng cấp kinh phí.

3.5. Lấy ý kiến nhận xét của đoàn thể chính trị - xã hội nơi người vào Đảng sinh hoạt và chi uỷ nơi người vào Đảng cư trú

Chi uỷ hoặc bí thư chi bộ (nơi chưa có chi uỷ) lấy ý kiến của đại diện các đoàn thể chính trị - xã hội mà người vào Đảng là thành viên; lấy ý kiến nhận xét của chi uỷ hoặc chi bộ (nơi chưa có chi uỷ) nơi cư trú của người vào Đảng; tổng hợp thành văn bản báo cáo chi bộ.

Trường hợp đặc biệt không phải lấy ý kiến nhận xét của chi uỷ hoặc chi bộ nơi cư trú đối với người vào Đảng thực hiện theo quy định của Ban Bí thư.

3.6. Nghị quyết của chi bộ và cấp uỷ cơ sở xét kết nạp người vào Đảng

a) Chi bộ (kể cả chi bộ cơ sở) xem xét: Đơn xin vào Đảng; lý lịch của người vào Đảng; văn bản giới thiệu của đảng viên chính thức; nghị quyết giới thiệu đoàn viên của Ban Chấp hành Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh cơ sở (hoặc tập thể chi đoàn cơ sở) hoặc nghị quyết giới thiệu đoàn viên công đoàn của ban chấp hành công đoàn cơ sở (nếu có); bản tổng hợp ý kiến nhận xét của đoàn thể chính trị - xã hội nơi người vào Đảng sinh hoạt và chi uỷ hoặc chi bộ nơi cư trú.

b) Nếu được hai phần ba số đảng viên chính thức trở lên đồng ý kết nạp người vào Đảng thì chi bộ ra nghị quyết đề nghị cấp uỷ cấp trên xem xét, quyết định.

Nghị quyết nêu rõ kết luận của chi bộ về lý lịch; ý thức giác ngộ chính trị; ưu, khuyết điểm về phẩm chất đạo đức, lối sống; năng lực công tác; quan hệ quần chúng của người vào Đảng; số đảng viên chính thức tán thành, không tán thành.

Ở những nơi có đảng uỷ bộ phận thì đảng uỷ bộ phận thẩm định nghị quyết của chi bộ về kết nạp đảng viên, báo cáo cấp uỷ cơ sở.

c) Tập thể đảng uỷ cơ sở thảo luận, biểu quyết, nếu được hai phần ba số cấp uỷ viên trở lên đồng ý thì ra nghị quyết đề nghị cấp uỷ cấp trên xét kết nạp.

Nếu đảng uỷ cơ sở được uỷ quyền quyết định kết nạp đảng viên thì do đảng uỷ cơ sở đó ra nghị quyết và quyết định kết nạp.

3.7. Quyết định của cấp uỷ có thẩm quyền kết nạp đảng viên

a) Sau khi nhận được nghị quyết đề nghị kết nạp đảng viên của cấp uỷ cơ sở (hoặc chi bộ thôn, tổ dân phố), ban tổ chức hoặc cơ quan tham mưu về công tác tổ chức của cấp uỷ có thẩm quyền tiến hành thẩm định lại, trích lục tài liệu gửi các đồng chí uỷ viên ban thường vụ cấp uỷ nghiên cứu.

Ban thường vụ cấp uỷ họp xét, nếu được trên một nửa số thành viên ban thường vụ đồng ý thì ra quyết định kết nạp đảng viên. Đối với đảng uỷ cơ sở

được uỷ quyền quyết định kết nạp đảng viên thì phải được ít nhất hai phần ba tổng số cấp uỷ viên đồng ý mới được ra quyết định kết nạp đảng viên.

b) Đối với tổ chức cơ sở đảng trực thuộc tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương không được uỷ quyền quyết định kết nạp đảng viên, thì cấp uỷ cơ sở (hoặc chi bộ cơ sở) gửi văn bản kèm hồ sơ đề nghị lên ban tổ chức tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương để thẩm định, báo cáo thường trực cấp uỷ, thường trực cấp uỷ chủ trì cùng với các đồng chí uỷ viên ban thường vụ là trưởng các ban đảng xem xét, nếu được trên một nửa số thành viên đồng ý thì ra quyết định kết nạp đảng viên.

Đối với các cấp uỷ cơ sở trực thuộc Đảng uỷ Công an Trung ương không được uỷ quyền quyết định kết nạp đảng viên thì gửi văn bản kèm hồ sơ đề nghị đề Cục Tổ chức cán bộ thẩm định, báo cáo Ban Thường vụ Đảng uỷ Công an Trung ương xét, nếu được trên một nửa số thành viên đồng ý thì ra quyết định kết nạp đảng viên.

c) Trường hợp người vào Đảng có vấn đề liên quan đến tiêu chuẩn chính trị, nếu thuộc thẩm quyền quyết định của cấp uỷ (theo quy định của Bộ Chính trị) thì cấp uỷ chỉ đạo xem xét, kết luận trước khi xét kết nạp; nếu không thuộc thẩm quyền quyết định của cấp uỷ thì báo cáo ban thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ hoặc đảng uỷ trực thuộc Trung ương hoặc cấp có thẩm quyền (theo quy định của Bộ Chính trị về công tác bảo vệ chính trị nội bộ) xem xét, nếu được sự đồng ý bằng văn bản thì cấp uỷ có thẩm quyền mới ra quyết định kết nạp.

3.8. Tổ chức lễ kết nạp đảng viên

a) Lễ kết nạp đảng viên phải được tổ chức trang nghiêm; tiến hành kết nạp từng người một (nếu kết nạp từ hai người trở lên trong cùng một buổi lễ).

b) Trang trí lễ kết nạp (nhìn từ dưới lên): Trên cùng là khẩu hiệu "Đảng Cộng sản Việt Nam quang vinh muôn năm"; cờ Đảng, cờ Tổ quốc, tượng hoặc ảnh Chủ tịch Hồ Chí Minh (bên trái), ảnh Mác - Lênin (bên phải), tiêu đề: "Lễ kết nạp đảng viên".

c) Chương trình buổi lễ kết nạp

- Chào cờ (hát Quốc ca, Quốc tế ca).
- Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu.
- Bí thư chi bộ hoặc đại diện chi uỷ đọc quyết định kết nạp đảng viên của cấp uỷ có thẩm quyền.
- Đảng viên mới đọc lời tuyên thệ.
- Đại diện chi uỷ nói rõ nhiệm vụ, quyền hạn của đảng viên, nhiệm vụ của chi bộ và phân công đảng viên chính thức giúp đỡ đảng viên dự bị.
- Đại diện cấp uỷ cấp trên phát biểu ý kiến (nếu có).
- Bế mạc (hát Quốc ca, Quốc tế ca).

3.9. Việc xem xét, kết nạp đảng viên đối với người vào Đảng khi thay đổi đơn vị công tác, học tập hoặc nơi cư trú

a) Người vào Đảng đang trong thời gian được tổ chức đảng xem xét, kết nạp mà chuyển sang đơn vị (công tác, học tập) hoặc nơi cư trú mới.

Chi bộ báo cáo cấp ủy cơ sở hoặc cấp ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng (nơi không có cấp ủy cơ sở) nơi chuyển đi làm giấy chứng nhận người đó đang được tổ chức đảng giúp đỡ, xem xét kết nạp; cấp ủy cơ sở hoặc cấp ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng (nơi không có cấp ủy cơ sở) nơi đến giao cho chi bộ tiếp tục phân công đảng viên chính thức (không phụ thuộc vào điều kiện về thời gian đảng viên chính thức cùng công tác với người vào Đảng) theo dõi, giúp đỡ.

b) Người vào Đảng chưa có quyết định kết nạp

Người vào Đảng đã được chi bộ, đảng ủy cơ sở xét, ra nghị quyết đề nghị kết nạp đảng nhưng chưa gửi hồ sơ kết nạp lên cấp ủy có thẩm quyền kết nạp đảng viên (đảng ủy được ủy quyền, ban thường vụ đảng ủy được giao quyền, thí điểm giao quyền, ban thường vụ cấp ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng thì cấp ủy cơ sở hoặc cấp ủy có thẩm quyền nơi chuyển đi làm công văn gửi kèm hồ sơ đề nghị kết nạp đảng viên đến cấp ủy có thẩm quyền kết nạp đảng viên nơi chuyển đến. Cấp ủy có thẩm quyền kết nạp đảng viên nơi chuyển đến chỉ đạo cấp ủy hoặc chi bộ trực thuộc phân công đảng viên chính thức theo dõi, giúp đỡ và xem xét để kết nạp.

Người vào Đảng đã được cấp ủy cơ sở hoặc chi bộ gửi nghị quyết và hồ sơ kết nạp đảng viên lên cấp ủy có thẩm quyền nhưng chưa có quyết định kết nạp đảng viên mà có quyết định chuyển đơn vị công tác, học tập hoặc chuyển đến nơi cư trú mới thì trong thời hạn 15 ngày làm việc cấp ủy có thẩm quyền kết nạp đảng viên làm công văn gửi kèm theo hồ sơ đề nghị kết nạp đảng viên đến cấp ủy có thẩm quyền kết nạp đảng viên nơi người vào Đảng chuyển đến. Cấp ủy có thẩm quyền kết nạp đảng viên nơi chuyển đến xem xét nếu đủ tiêu chuẩn, điều kiện thì trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ khi nhận được công văn của cấp ủy có thẩm quyền và hồ sơ đề nghị kết nạp đảng viên, ban hành quyết định kết nạp đảng viên; nếu quá thời hạn trên mà không ban hành quyết định kết nạp thì cấp ủy phải báo cáo rõ lý do với cấp ủy cấp trên trực tiếp.

c) Người vào Đảng đã được cấp ủy có thẩm quyền kết nạp đảng viên, ban hành quyết định kết nạp.

- Người vào Đảng chuyển đến đơn vị (công tác, học tập) hoặc nơi cư trú mới cùng thuộc phạm vi lãnh đạo, quản lý của một cấp ủy có thẩm quyền kết nạp đảng viên thì cấp ủy đó, xem xét và thông báo đến cấp ủy cơ sở nơi chuyển đi, đồng thời chuyển quyết định kết nạp đảng viên đến cấp ủy cơ sở nơi người vào Đảng chuyển đến để tổ chức lễ kết nạp đảng viên.

- Người vào Đảng chuyển đến đơn vị công tác, học tập hoặc nơi cư trú mới ngoài phạm vi lãnh đạo của cấp uỷ có thẩm quyền kết nạp đảng viên.

+ Trường hợp cấp uỷ có thẩm quyền kết nạp đảng viên, nơi chuyển đi ban hành quyết định kết nạp người vào Đảng trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày người được vào Đảng có quyết định chuyển đến đơn vị (công tác, học tập) hoặc nơi cư trú mới thì cấp uỷ nơi chuyển đi gửi công văn kèm theo quyết định và hồ sơ kết nạp đến cấp uỷ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng nơi người vào Đảng chuyển đến để chỉ đạo chi bộ tổ chức kết nạp đảng viên. Không tổ chức kết nạp ở nơi đã chuyển đi.

+ Trường hợp cấp uỷ có thẩm quyền kết nạp đảng viên, đã ban hành quyết định kết nạp sau 30 ngày làm việc, kể từ ngày người vào Đảng có quyết định chuyển đến đơn vị (công tác, học tập) hoặc nơi cư trú mới thì cấp uỷ có thẩm quyền kết nạp đảng viên, nơi chuyển đi huỷ quyết định kết nạp của mình và làm công văn gửi kèm theo hồ sơ đề nghị kết nạp đảng viên đến cấp uỷ có thẩm quyền kết nạp đảng viên, nơi chuyển đến để xem xét, quyết định kết nạp đảng viên.

Đối với các trường hợp nêu trên, cấp uỷ cơ sở hoặc chi bộ nơi chuyển đến kiểm tra hồ sơ, thủ tục trước khi tổ chức kết nạp đảng viên; nếu chưa bảo đảm nguyên tắc, thủ tục thì báo cáo cấp uỷ cấp trên trực tiếp có thẩm quyền gửi văn bản kiến nghị cấp uỷ có thẩm quyền kết nạp đảng viên nơi đã ban hành quyết định kết nạp đảng viên xem xét lại. Thời gian xem xét lại không quá 60 ngày làm việc, kể từ ngày cấp uỷ có thẩm quyền nhận được văn bản đề nghị của cấp uỷ có thẩm quyền nơi người vào Đảng chuyển đến.

3.10. Việc phân công đảng viên theo dõi, giúp đỡ đảng viên dự bị

- Đảng viên dự bị chuyển sinh hoạt đảng (chính thức hoặc tạm thời) đến đơn vị (công tác, học tập) hoặc nơi cư trú mới thì chi uỷ và đảng uỷ cơ sở hoặc cấp uỷ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng (nơi không có cấp uỷ cơ sở) nơi đảng viên chuyển đi nhận xét vào bản tự kiểm điểm của đảng viên dự bị và gửi kèm bản nhận xét về đảng viên dự bị của đảng viên chính thức được phân công giúp đỡ để đảng viên báo cáo cấp uỷ, chi bộ nơi chuyển đến phân công đảng viên chính thức theo dõi, giúp đỡ.

- Đảng viên chính thức được phân công theo dõi, giúp đỡ đảng viên dự bị trước khi chuyển sinh hoạt đảng đến tổ chức cơ sở đảng khác phải có trách nhiệm gửi bản nhận xét về đảng viên dự bị. Chi bộ phân công đảng viên chính thức khác tiếp tục theo dõi, giúp đỡ đảng viên dự bị.

4. Hồ sơ, thủ tục xét công nhận đảng viên dự bị thành đảng viên chính thức (kể cả kết nạp lại), gồm có:

4.1. Giấy chứng nhận học lớp bồi dưỡng đảng viên mới

Đảng viên dự bị phải học lớp bồi dưỡng đảng viên mới, được trung tâm chính trị xã, phường, đặc khu hoặc của cấp uỷ có thẩm quyền kết nạp đảng viên cấp giấy chứng nhận theo mẫu của Ban Tổ chức Trung ương.

4.2. Bản tự kiểm điểm của đảng viên dự bị

Sau 12 tháng, kể từ ngày chi bộ kết nạp, đảng viên dự bị viết bản tự kiểm điểm nêu rõ ưu điểm, khuyết điểm về thực hiện nhiệm vụ đảng viên và biện pháp khắc phục khuyết điểm, tồn tại; đề nghị chi bộ xét, công nhận đảng viên chính thức.

4.3. Bản nhận xét về đảng viên dự bị của đảng viên chính thức được phân công giúp đỡ

Đảng viên được phân công giúp đỡ viết bản nhận xét đảng viên dự bị nêu rõ ưu điểm, khuyết điểm, lập trường tư tưởng, nhận thức về Đảng, đạo đức, lối sống và mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao của đảng viên dự bị; báo cáo chi bộ.

4.4. Bản nhận xét của đoàn thể chính trị - xã hội nơi làm việc và chi uỷ nơi cư trú

Chi uỷ có đảng viên dự bị tổng hợp ý kiến nhận xét của đoàn thể chính trị - xã hội mà người đó là thành viên; ý kiến nhận xét của chi uỷ hoặc chi bộ (nơi chưa có chi uỷ) nơi cư trú đối với đảng viên dự bị để báo cáo chi bộ.

Trường hợp đặc biệt không phải lấy ý kiến nhận xét của chi uỷ hoặc chi bộ nơi cư trú đối với đảng viên dự bị thực hiện theo quy định của Ban Bí thư.

4.5. Nghị quyết của chi bộ, đảng uỷ cơ sở và quyết định công nhận đảng viên chính thức của cấp uỷ có thẩm quyền

a) Nội dung và cách tiến hành của chi bộ, đảng uỷ bộ phận (nếu có), đảng uỷ cơ sở, cấp có thẩm quyền xét, quyết định công nhận đảng viên chính thức thực hiện theo Điểm 3.6 và 3.7, Mục 3 của Hướng dẫn này.

b) Sau khi có quyết định của cấp uỷ có thẩm quyền công nhận đảng viên chính thức, chi uỷ (hoặc bí thư chi bộ nơi không có chi uỷ) công bố quyết định trong kỳ sinh hoạt chi bộ gần nhất.

4.6. Thủ tục xoá tên đảng viên dự bị vi phạm tư cách

a) Chi bộ xem xét, nếu có hai phần ba đảng viên chính thức trở lên biểu quyết đồng ý xoá tên đảng viên dự bị thì ra nghị quyết, báo cáo cấp uỷ cấp trên.

b) Đảng uỷ cơ sở xem xét, nếu có hai phần ba đảng uỷ viên trở lên biểu quyết đồng ý xoá tên đảng viên dự bị thì ra nghị quyết, báo cáo cấp uỷ có thẩm quyền.

c) Ban thường vụ cấp uỷ có thẩm quyền kết nạp đảng viên xem xét, nếu có trên một nửa số thành viên biểu quyết đồng ý xoá tên thì ra quyết định xoá tên.

d) Đảng uỷ cơ sở được uỷ quyền quyết định kết nạp đảng viên ra quyết định xoá tên đảng viên dự bị nếu được sự đồng ý của ít nhất hai phần ba đảng uỷ viên đương nhiệm.

5. Một số vấn đề liên quan đến kết nạp đảng viên và công nhận đảng viên chính thức

5.1. Hình thức biểu quyết để quyết định hoặc đề nghị kết nạp đảng viên, công nhận đảng viên chính thức, xoá tên trong danh sách đảng viên

Việc biểu quyết để ban hành nghị quyết hoặc quyết định đề nghị kết nạp đảng viên, công nhận đảng viên chính thức, xoá tên trong danh sách đảng viên được thực hiện bằng hình thức bỏ phiếu kín hoặc biểu quyết bằng thẻ đảng viên, do hội nghị chi bộ và hội nghị của cấp uỷ quyết định. Trường hợp biểu quyết không đủ tỉ lệ theo quy định để ban hành nghị quyết hoặc quyết định thì phải báo cáo đầy đủ kết quả biểu quyết lên cấp uỷ có thẩm quyền xem xét, quyết định.

5.2. Trách nhiệm của chi bộ nơi sinh hoạt tạm thời đối với người vào Đảng và công nhận đảng viên chính thức

a) Kết nạp đảng viên

- Người đang trong thời gian xem xét kết nạp được cấp uỷ đảng nơi làm việc chính thức giới thiệu đến, chi bộ cơ quan, đơn vị nơi sinh hoạt tạm thời của người vào Đảng cử đảng viên chính thức theo dõi, giúp đỡ. Khi đủ điều kiện, chi bộ gửi nhận xét về chi bộ nơi người xin vào Đảng công tác chính thức để xem xét kết nạp vào Đảng theo quy định.

- Sau khi có quyết định của cấp uỷ có thẩm quyền kết nạp đảng viên, chi bộ nơi ban hành nghị quyết đề nghị kết nạp tổ chức kết nạp đảng viên và làm thủ tục giới thiệu đảng viên đến sinh hoạt đảng tạm thời tại chi bộ nơi học tập, làm việc.

b) Công nhận đảng viên chính thức

- Khi đảng viên hết thời gian dự bị, chi bộ nơi sinh hoạt tạm thời của đảng viên dự bị thực hiện các thủ tục theo quy định tại Điểm 4 của Hướng dẫn này gửi về chi bộ nơi đảng viên sinh hoạt chính thức để xem xét công nhận đảng viên chính thức.

- Khi có quyết định của cấp uỷ có thẩm quyền công nhận đảng viên chính thức, chi uỷ nơi đảng viên sinh hoạt đảng chính thức công bố quyết định trong kỳ sinh hoạt chi bộ gần nhất; thông báo cho tổ chức đảng nơi đảng viên sinh hoạt đảng tạm thời biết.

5.3. Thủ tục và cách tính tuổi đảng cho đảng viên

- Tuổi đảng của đảng viên được tính từ ngày cấp có thẩm quyền ký quyết định kết nạp đảng viên, nếu không có quyết định kết nạp hoặc không còn lưu giữ được quyết định kết nạp thì lấy ngày vào Đảng ghi trong thẻ đảng viên (trường hợp người đã ra khỏi Đảng mà trước đó đã được xác nhận tuổi đảng thì không được tính lại tuổi đảng theo quy định này).

Đối với những người bị đưa ra khỏi Đảng đã được cấp có thẩm quyền thẩm tra, xác minh, kết luận là bị oan, sai và từ khi đưa ra khỏi Đảng đến nay không vi phạm tư cách đảng viên được khôi phục quyền đảng viên thì tuổi đảng được tính liên tục. Đảng viên có trách nhiệm truy nộp đủ số đảng phí cho chi bộ trong thời gian gián đoạn sinh hoạt đảng theo mức đóng đảng phí quy định trong thời gian đó.

Đảng viên được kết nạp lại phải làm bản kê khai về tuổi đảng của mình, báo cáo chi bộ; chi bộ thẩm tra, báo cáo đảng uỷ cơ sở; đảng uỷ cơ sở thẩm định, báo cáo cấp uỷ cấp trên trực tiếp. Ban thường vụ cấp uỷ cấp trên trực tiếp xem xét, ra quyết định tính lại tuổi đảng cho đảng viên (việc tính lại tuổi đảng đối với đảng viên bị khai trừ có thời hạn theo quy định của Điều lệ Đảng khoá II, thời gian mất liên lạc với tổ chức đảng và thời gian gián đoạn do chuyển sinh hoạt đảng thực hiện theo quy định này).

5.4. Thời hạn sử dụng văn bản trong hồ sơ xét kết nạp người vào Đảng

a) Quá 12 tháng, kể từ khi lập hồ sơ đề nghị xét kết nạp người vào Đảng mà chi bộ chưa xem xét đề nghị kết nạp được thì phải làm lại các tài liệu sau:

- Văn bản giới thiệu của đảng viên chính thức được phân công giúp đỡ người vào Đảng.

- Nghị quyết giới thiệu đoàn viên vào Đảng của Ban Chấp hành Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh cơ sở hoặc tập thể chi đoàn cơ sở; ban chấp hành công đoàn cơ sở.

- Văn bản thẩm tra bổ sung lý lịch của người vào Đảng nếu có thay đổi so với thời điểm thẩm tra lần trước.

- Ý kiến nhận xét bổ sung của đoàn thể chính trị - xã hội nơi người vào Đảng sinh hoạt và chi uỷ hoặc chi bộ nơi cư trú đối với người xin vào Đảng.

b) Quá 60 tháng, kể từ ngày người xin vào Đảng được cấp Giấy chứng nhận đã học lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng mà chi bộ chưa xem xét đề nghị kết nạp, thì chi bộ phải giới thiệu người vào Đảng học lại để được cấp giấy chứng nhận mới trước khi xem xét, kết nạp.

6. Kết nạp đảng viên trong một số trường hợp cụ thể

6.1. Kết nạp đảng viên đối với người theo tôn giáo; người có quan hệ hôn nhân với người nước ngoài; người có quốc tịch Việt Nam nhưng gốc là người nước ngoài thực hiện theo quy định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương.

6.2. Một số trường hợp cụ thể khác

a) Người đang học tập trung ở cơ sở đào tạo từ 12 tháng trở lên: Do tổ chức đảng ở cơ sở đào tạo xem xét kết nạp. Người đang công tác biệt phái từ 12 tháng trở lên, do tổ chức đảng nơi công tác biệt phái xem xét, kết nạp.

Tổ chức đảng đơn vị cử đi học, đi công tác biệt phái và tổ chức đảng ở địa phương nơi người vào Đảng cư trú có văn bản nhận xét về phẩm chất chính trị; đạo đức, lối sống; quan hệ xã hội; việc chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước gửi về cấp uỷ cơ sở đào tạo hoặc cấp uỷ nơi người vào Đảng công tác biệt phái để có cơ sở xem xét.

b) Người đã tốt nghiệp ra trường về địa phương chờ việc làm thì tổ chức đảng ở địa phương xem xét kết nạp. Người đang chờ quyết định công nhận tốt nghiệp thì tổ chức đảng ở trường học, cơ sở đào tạo đó xem xét kết nạp.

c) Người đang làm hợp đồng tại cơ quan, doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp:

- Nếu làm hợp đồng có thời hạn, thời gian thực tế làm việc tại cơ quan, doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp dưới 12 tháng thì tổ chức đảng nơi cư trú xem xét kết nạp; trước khi làm thủ tục xem xét kết nạp phải có nhận xét của cơ quan, doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp nơi người vào Đảng đang làm việc.

- Nếu làm hợp đồng liên tục từ đủ 12 tháng trở lên thì tổ chức đảng của cơ quan, doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp nơi người đó làm việc xem xét kết nạp; nơi không có tổ chức đảng thực hiện theo hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương.

7. Phát và quản lý thẻ đảng viên

7.1. Phát và quản lý thẻ đảng viên

a) Thẻ đảng viên là chứng nhận quan trọng của đảng viên, được phát khi đảng viên đã được công nhận đảng viên chính thức.

Đảng viên được công nhận chính thức tại tổ chức đảng thuộc Đảng bộ Bộ Ngoại giao thì do Đảng uỷ Bộ Ngoại giao xét, làm thẻ đảng viên.

Đảng uỷ Bộ Ngoại giao có trách nhiệm quản lý thẻ đảng khi đảng viên chuyển sinh hoạt đảng ra ngoài nước và khi đảng viên trở về nước Đảng uỷ Bộ Ngoại giao trao lại thẻ đảng cho đảng viên.

b) Đảng viên từ trần, gia đình của đảng viên đó được giữ lại thẻ đảng viên.

c) Đảng viên bị khai trừ, xoá tên và đưa ra khỏi Đảng bằng các hình thức khác thì chi bộ có trách nhiệm thu lại thẻ đảng nộp lên cấp uỷ cấp trên trực tiếp.

d) Đảng viên hoặc tổ chức đảng phát hiện việc sử dụng thẻ đảng viên sai quy định, thẻ đảng bị thất lạc, mất hoặc làm giả thì phải kịp thời báo cáo cấp uỷ.

đ) Việc kiểm tra kỹ thuật thẻ đảng viên theo hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương.

7.2. Trách nhiệm của chi bộ, các cấp uỷ trong việc phát và quản lý thẻ đảng viên

a) Chi bộ báo cáo cấp uỷ cơ sở (hoặc cấp uỷ cấp trên trực tiếp): Lập danh sách đảng viên được đề nghị cấp thẻ, xét và làm thủ tục đề nghị cấp uỷ có thẩm quyền xét phát thẻ đảng viên, cấp lại thẻ đảng viên bị mất hoặc bị hỏng. Sau khi

có quyết định phát thẻ của cấp uỷ có thẩm quyền, chi bộ tổ chức phát thẻ đảng viên tại cuộc họp chi bộ; định kỳ hằng năm chi bộ kiểm tra thẻ của đảng viên trong chi bộ.

b) Cấp uỷ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng: Xét, ra quyết định phát thẻ đảng viên, cấp lại thẻ đảng viên bị mất hoặc bị hỏng, quản lý danh sách và sổ phát thẻ đảng viên.

c) Tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương: Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra cấp uỷ cấp dưới thực hiện việc phát và quản lý thẻ đảng viên; hằng năm báo cáo Ban Tổ chức Trung ương.

8. Quản lý hồ sơ đảng viên

Việc quản lý hồ sơ đảng viên thực hiện theo Quy định thi hành Điều lệ Đảng của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII, cụ thể như sau:

8.1. Hồ sơ đảng viên

a) Khi được kết nạp vào Đảng

- Giấy chứng nhận học lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng.
- Đơn xin vào Đảng.
- Lý lịch của người vào Đảng và các văn bản thẩm tra kèm theo.
- Giấy giới thiệu của đảng viên chính thức được phân công giúp đỡ.
- Nghị quyết giới thiệu đoàn viên ưu tú vào Đảng của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh hoặc của công đoàn cơ sở.
- Tổng hợp ý kiến nhận xét của đoàn thể chính trị - xã hội nơi làm việc và chi uỷ (hoặc chi bộ) nơi cư trú đối với người vào Đảng.
- Nghị quyết xét, đề nghị kết nạp đảng viên của chi bộ.
- Báo cáo thẩm định của đảng uỷ bộ phận (nếu có).
- Nghị quyết xét, đề nghị kết nạp đảng viên của đảng uỷ cơ sở.
- Quyết định kết nạp đảng viên của cấp uỷ có thẩm quyền.
- Lý lịch đảng viên.
- Phiếu đảng viên.

b) Khi đảng viên đã được công nhận chính thức có thêm các tài liệu sau:

- Giấy chứng nhận học lớp bồi dưỡng đảng viên mới.
- Bản tự kiểm điểm của đảng viên dự bị.
- Bản nhận xét đảng viên dự bị của đảng viên được phân công giúp đỡ.
- Tổng hợp ý kiến nhận xét của đoàn thể chính trị - xã hội nơi làm việc và chi uỷ (hoặc chi bộ) nơi cư trú đối với đảng viên dự bị.

- Nghị quyết xét, đề nghị công nhận đảng viên chính thức của chi bộ.
- Báo cáo thẩm định của đảng uỷ bộ phận (nếu có).
- Nghị quyết xét, đề nghị công nhận đảng viên chính thức của đảng uỷ cơ sở.
- Quyết định công nhận đảng viên chính thức của cấp uỷ có thẩm quyền.
- Các bản bổ sung hồ sơ đảng viên hằng năm.
- Các bản thẩm tra, kết luận về lý lịch đảng viên (nếu có).
- Các quyết định của cấp có thẩm quyền về điều động, bổ nhiệm, nghỉ hưu, nghỉ mất sức, chuyển ngành, phục viên, xuất ngũ, kỷ luật, khen thưởng; bản sao các văn bằng chứng chỉ về chuyên môn, lý luận chính trị, ngoại ngữ, tin học...
- Hệ thống giấy giới thiệu sinh hoạt đảng từ khi vào Đảng.
- Các bản tự kiểm điểm hằng năm (của 3 năm gần nhất) và khi chuyển sinh hoạt đảng của đảng viên.
- Ngoài những tài liệu trên, những tài liệu khác kèm theo trong hồ sơ đảng viên đều là tài liệu tham khảo.
- Các tài liệu trong hồ sơ đảng viên (trừ phiếu đảng viên được sắp xếp, quản lý theo quy định riêng) được ghi vào bản mục lục tài liệu và sắp xếp theo trình tự như trên, đưa vào túi hồ sơ để quản lý; bản mục lục các tài liệu trong hồ sơ đảng viên phải được cấp uỷ quản lý hồ sơ đảng viên kiểm tra, xác nhận, ký và đóng dấu cấp uỷ.

c) Bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ đảng viên

- Đối với đảng viên được kết nạp vào Đảng từ khi thực hiện Quy định số 29-QĐ/TW, ngày 02/6/1997 của Bộ Chính trị khoá VIII đến nay, trong hồ sơ đảng viên phải có đủ các tài liệu như quy định tại Điểm a, b nêu trên.
- Đối với những đảng viên được kết nạp vào Đảng trước khi có Quy định số 29-QĐ/TW, ngày 02/6/1997 của Bộ Chính trị khoá VIII thì các cấp uỷ được giao quản lý hồ sơ đảng viên tổ chức kiểm tra, sưu tầm, thu thập bổ sung các tài liệu còn thiếu trong hồ sơ đảng viên để hoàn thiện hồ sơ đảng viên, sắp xếp, quản lý theo quy định.

Trường hợp đã sưu tầm, thu thập tài liệu nhưng vẫn không đủ các tài liệu trong hồ sơ đảng viên theo quy định thì cấp uỷ nơi quản lý hồ sơ đảng viên xác nhận, ký tên, đóng dấu vào bản mục lục các tài liệu có trong hồ sơ đảng viên đang quản lý, làm cơ sở cho việc quản lý đảng viên và chuyển sinh hoạt đảng chính thức của đảng viên.

- Bổ sung hồ sơ đảng viên hằng năm và khi chuyển sinh hoạt đảng chính thức:
- + Định kỳ hằng năm và khi đảng viên chuyển sinh hoạt chính thức, đảng viên phải ghi bổ sung những thay đổi về: Trình độ (lý luận chính trị, học vấn, chuyên môn, nghiệp vụ, ngoại ngữ, vi tính...), đơn vị, chức vụ công tác, nghề

nghiệp, khen thưởng, kỷ luật, hoàn cảnh gia đình (cha, mẹ, vợ, chồng, các con...) để tổ chức đảng bổ sung vào hồ sơ đảng viên và đóng dấu của cấp uỷ vào chỗ đã bổ sung.

+ Chi uỷ, chi bộ hướng dẫn đảng viên kê khai phiếu bổ sung hồ sơ đảng viên; thu nhận, kiểm tra, xác nhận phiếu bổ sung hồ sơ đảng viên, bổ sung những thay đổi vào danh sách đảng viên của chi bộ và chuyển phiếu bổ sung hồ sơ đảng viên lên đảng uỷ cơ sở hoặc cấp uỷ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng (nơi không có đảng uỷ cơ sở).

+ Chi bộ cơ sở, đảng uỷ cơ sở hoặc cấp uỷ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng (nơi không có đảng uỷ cơ sở) ghi xác nhận phiếu bổ sung hồ sơ đảng viên và danh sách đảng viên của đảng bộ, chuyển phiếu bổ sung hồ sơ đảng viên lên cấp uỷ cấp trên trực tiếp.

Cấp uỷ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng bổ sung vào phiếu đảng viên, lý lịch đảng viên, danh sách đảng viên và cơ sở dữ liệu đảng viên; lưu giữ phiếu bổ sung cùng với hồ sơ đảng viên, nếu cấp uỷ cơ sở quản lý hồ sơ đảng viên thì chuyển phiếu cho cấp uỷ cơ sở.

8.2. Yêu cầu quản lý hồ sơ đảng viên

a) Hồ sơ đảng viên phải được tổ chức đảng quản lý chặt chẽ theo chế độ bảo mật, không được tẩy xoá, tự ý sửa chữa. Khi có đủ căn cứ pháp lý, được cấp uỷ có thẩm quyền đồng ý bằng văn bản thì cấp uỷ được giao quản lý hồ sơ mới được sửa chữa vào hồ sơ đảng viên và đóng dấu của cấp uỷ vào chỗ sửa chữa.

b) Hồ sơ đảng viên do cấp uỷ cơ sở nơi đảng viên đang sinh hoạt đảng chính thức hoặc cấp uỷ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng (nơi không có đảng uỷ cơ sở) quản lý, kể cả đảng viên là cán bộ thuộc diện cán bộ do cấp uỷ cấp trên quản lý. Cấp uỷ cơ sở không đủ điều kiện quản lý và bảo quản hồ sơ đảng viên thì phải chủ động báo cáo, đề nghị cấp uỷ cấp trên trực tiếp thực hiện việc quản lý, bảo quản hồ sơ đảng viên do cấp uỷ cơ sở đảng trực tiếp quản lý; đồng thời, cấp uỷ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng phải chủ động kiểm tra, xem xét, chịu trách nhiệm quản lý hồ sơ đảng viên đối với những nơi tổ chức cơ sở đảng không đủ điều kiện quản lý.

c) Quản lý hồ sơ khi chuyển sinh hoạt đảng:

- Khi đảng viên chuyển sinh hoạt đảng, cấp uỷ nơi đảng viên chuyển đi làm đầy đủ thủ tục, niêm phong hồ sơ, giao cho đảng viên trực tiếp mang theo để báo cáo với cấp uỷ nơi đảng viên chuyển đến; trường hợp đặc biệt thì tổ chức đảng chuyển hồ sơ.

- Tổ chức đảng tiếp nhận đảng viên phải kiểm tra chặt chẽ hồ sơ đảng viên theo danh mục các tài liệu có trong hồ sơ, vào sổ theo dõi, sắp xếp, quản lý; nếu chưa có xác nhận của cấp uỷ quản lý hồ sơ đảng viên (nơi đảng viên chuyển đi) trong danh mục hồ sơ đảng viên thì chưa tiếp nhận sinh hoạt đảng.

d) Quản lý hồ sơ đảng viên khi tổ chức đảng bị giải tán, giải thể, sáp nhập, hợp nhất hoặc chia tách:

Hồ sơ của đảng viên ở những tổ chức đảng bị giải tán, giải thể, sáp nhập, hợp nhất hoặc chia tách do cấp uỷ cấp trên trực tiếp của tổ chức đảng đó kiểm tra, thu nhận, quản lý và xử lý theo quy định.

đ) Hồ sơ của đảng viên từ trần hoặc bị đưa ra khỏi Đảng thì cấp uỷ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng quản lý.

e) Nghiên cứu, khai thác hồ sơ đảng viên:

- Cán bộ, đảng viên muốn nghiên cứu hồ sơ đảng viên phải được sự đồng ý của cấp uỷ quản lý hồ sơ và phải thực hiện đúng hướng dẫn của cán bộ quản lý hồ sơ đảng viên. Việc nghiên cứu hồ sơ đảng viên được tiến hành tại phòng hồ sơ. Trường hợp cần sao chụp hồ sơ đảng viên để nghiên cứu thì phải được cấp uỷ quản lý hồ sơ đồng ý.

- Trong quá trình nghiên cứu hồ sơ đảng viên tuyệt đối không được tẩy xoá, sửa chữa, ghi thêm, đưa thêm hoặc rút bớt tài liệu trong hồ sơ.

- Khi đảng viên xem hồ sơ của mình, nếu thấy có vấn đề gì chưa đồng tình thì phải báo cáo với cấp uỷ quản lý hồ sơ xem xét, giải quyết.

- Cán bộ được giao quản lý hồ sơ đảng viên phải lưu giấy giới thiệu, có sổ theo dõi, ghi rõ ngày tháng năm, họ tên, đơn vị của người đến nghiên cứu hồ sơ. Người được cấp uỷ có thẩm quyền cho mượn hồ sơ để nghiên cứu phải ký mượn vào sổ theo dõi và trả lại hồ sơ đúng thời gian.

g) Quản lý, sử dụng phiếu đảng viên:

- Phiếu đảng viên do cấp uỷ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng quản lý (thay cho sơ yếu lý lịch đảng viên M2) theo thứ tự trong danh sách đảng viên của từng tổ chức cơ sở đảng hoặc chi bộ trực thuộc. Sơ yếu lý lịch M2 được chuyển về lưu giữ cùng với hồ sơ đảng viên, không được thanh lý.

- Khi đảng viên chuyển sinh hoạt đảng chính thức ra khỏi đảng bộ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng thì không phải khai lại phiếu đảng viên, mà phiếu đảng viên được chuyển giao cùng với hồ sơ đảng viên đến đảng bộ mới để quản lý.

h) Tổ chức quản lý hồ sơ đảng viên:

- Hệ thống sổ theo dõi, quản lý hồ sơ đảng viên gồm: Sổ danh sách đảng viên đang sinh hoạt tại chi bộ (cả đảng viên chính thức và dự bị); sổ đảng viên đã ra khỏi Đảng (xin ra, xoá tên, khai trừ); sổ đảng viên đã từ trần; sổ theo dõi giao nhận hồ sơ đảng viên và mượn đọc hồ sơ đảng viên.

- Hồ sơ đảng viên được sắp xếp theo yêu cầu dễ tìm, dễ thấy và dễ bảo quản theo từng loại hồ sơ đảng viên ở mỗi cấp quản lý.

- Nơi lưu giữ hồ sơ đảng viên phải có phương tiện chống mối mọt, ẩm ướt, phòng hoả, lũ lụt; thực hiện đúng chế độ bảo mật.

Định kỳ 6 tháng phải đối chiếu danh sách đảng viên với số lượng hồ sơ đảng viên, kịp thời phát hiện những tài liệu trong hồ sơ đảng viên bị hư hỏng để xử lý ngay. Khi thay đổi cán bộ quản lý phải có biên bản giao nhận chặt chẽ, đúng quy định.

8.3. Trách nhiệm của đảng viên và cấp uỷ về xây dựng và quản lý hồ sơ đảng viên

a) Đối với đảng viên:

- Phải tự khai lý lịch, phiếu đảng viên của mình một cách đầy đủ, rõ ràng, chính xác, trung thực theo quy định.

- Định kỳ hằng năm hoặc khi chuyển sinh hoạt đảng chính thức phải ghi đầy đủ những thay đổi của mình vào phiếu bổ sung hồ sơ đảng viên, báo cáo chi uỷ, chi bộ.

- Bảo quản, giữ gìn cẩn thận hồ sơ chuyển sinh hoạt đảng, không làm hỏng, không cho người khác mượn; nếu để mất, làm hỏng hồ sơ đảng viên phải báo cáo cấp uỷ quản lý hồ sơ biết rõ lý do để mất, làm hỏng, kèm theo bản xác nhận của cấp uỷ hoặc công an xã, phường, đặc khu nơi bị mất, làm hỏng hồ sơ đảng viên để được xem xét, làm lại hồ sơ đảng viên.

b) Đối với cấp cơ sở:

- Chi uỷ, chi bộ, đảng uỷ bộ phận (nếu có) quản lý sổ danh sách đảng viên.

- Cấp uỷ cơ sở hoặc cấp uỷ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng quản lý hồ sơ đảng viên và sổ danh sách đảng viên theo đúng quy định về sử dụng, bảo quản hồ sơ đảng viên; hướng dẫn, kiểm tra, thu nhận phiếu bổ sung hồ sơ đảng viên, ghi xác nhận phiếu bổ sung hồ sơ đảng viên và danh sách đảng viên của đảng bộ, chi bộ trực thuộc, chuyển phiếu bổ sung hồ sơ lên cấp uỷ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng; định kỳ (3 tháng 1 lần) kiểm tra phiếu báo chuyển sinh hoạt đảng để theo dõi số đảng viên chuyển đến báo cáo cấp uỷ có thẩm quyền xử lý đảng viên quá 3 tháng không nộp hồ sơ chuyển sinh hoạt đảng mà không có lý do chính đáng; kiểm tra, bổ sung danh sách đảng viên; viết phiếu báo đảng viên đã từ trần và phiếu báo đảng viên ra khỏi Đảng chuyển giao cùng hồ sơ đảng viên đã từ trần, hồ sơ đảng viên bị đưa ra khỏi Đảng lên cấp uỷ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ khi lập phiếu báo; xét, lập hồ sơ của đảng viên bị mất, bị hỏng và báo cáo cấp uỷ có thẩm quyền.

c) Đối với cấp uỷ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng:

- Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định của Trung ương về quản lý hồ sơ đảng viên ở các tổ chức đảng trực thuộc. Chi giao hồ sơ đảng viên

cho cấp uỷ cơ sở quản lý khi có đủ điều kiện về phương tiện bảo quản và có cán bộ thực hiện việc quản lý; khi bàn giao phải có biên bản giao nhận chặt chẽ.

- Quản lý phiếu đảng viên, sổ danh sách đảng viên của các tổ chức đảng trực thuộc; hồ sơ kết nạp của đảng viên dự bị và hồ sơ của đảng viên ở các tổ chức cơ sở đảng chưa được giao quản lý.

- Định kỳ hằng năm kiểm tra danh sách đảng viên ở các cấp uỷ trực thuộc và báo cáo lên ban tổ chức tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương về các biến động của đội ngũ đảng viên theo các mẫu biểu báo cáo đã quy định.

d) Đối với ban tổ chức tỉnh uỷ, thành uỷ và tương đương:

- Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định của Trung ương về quản lý hồ sơ đảng viên ở các cấp uỷ cấp dưới; bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ làm nghiệp vụ quản lý hồ sơ đảng viên ở các cấp uỷ trực thuộc.

- Hằng năm tổ chức đối khớp và rút kinh nghiệm về công tác quản lý hồ sơ đảng viên và báo cáo Ban Tổ chức Trung ương.

9. Giải quyết việc thay đổi họ tên và ngày tháng năm sinh

9.1. Trường hợp đảng viên cần thay đổi họ, tên khác với đã khai trong lý lịch đảng viên thì thực hiện như sau:

- Đảng viên gửi đến chi bộ đề báo cáo đảng uỷ cơ sở hoặc cấp uỷ cấp trên của tổ chức cơ sở đảng (nơi không có đảng uỷ cơ sở) đơn đề nghị và văn bản chính thức của cơ quan có thẩm quyền cho phép được thay đổi họ, tên.

- Cấp uỷ cơ sở xem xét và đề nghị cấp uỷ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng xem xét, quyết định.

Khi có quyết định của cấp uỷ có thẩm quyền cho thay đổi họ, tên thì tổ chức đảng quản lý hồ sơ thực hiện chỉnh sửa đồng bộ họ, tên trong các tài liệu và cơ sở dữ liệu đảng viên do cấp uỷ các cấp quản lý.

9.2. Kể từ ngày 18/8/2016, không xem xét điều chỉnh ngày tháng năm sinh của đảng viên; thống nhất xác định tuổi của đảng viên theo ngày tháng năm sinh khai trong hồ sơ lý lịch đảng viên (hồ sơ gốc) khi được kết nạp vào Đảng.

10. Chuyển sinh hoạt đảng

Việc chuyển sinh hoạt đảng thực hiện theo Quy định thi hành Điều lệ Đảng của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII, cụ thể là:

10.1. Trách nhiệm của đảng viên, chi bộ và cấp uỷ về chuyển sinh hoạt đảng

a) Đối với đảng viên:

- Đảng viên phải xuất trình quyết định hoặc văn bản của cấp có thẩm quyền cho chuyển công tác, thay đổi nơi cư trú và bản tự kiểm điểm về ưu,

khuyết điểm thực hiện nhiệm vụ đảng viên trong một năm trước thời điểm chuyển sinh hoạt đảng, báo cáo chi uỷ, chi bộ làm thủ tục chuyển sinh hoạt đảng chính thức hoặc chuyển sinh hoạt đảng tạm thời đến đảng bộ, chi bộ mới.

- Đảng viên phải bảo quản hồ sơ chuyển sinh hoạt đảng, nếu để mất giấy giới thiệu sinh hoạt đảng và hồ sơ đảng viên thì phải báo cáo ngay với cấp uỷ nơi đã làm thủ tục chuyển đi (tường trình rõ lý do bị mất, có xác nhận của cấp uỷ hoặc công an xã, phường, đặc khu nơi bị mất hồ sơ chuyển sinh hoạt đảng) để cấp uỷ xem xét và giới thiệu với cấp uỷ cơ sở nơi chuyển đi xét, lập lại hồ sơ đảng viên và làm lại thủ tục chuyển sinh hoạt đảng.

b) Đối với cấp uỷ cơ sở:

- Chi uỷ, chi bộ trực tiếp làm thủ tục giới thiệu sinh hoạt đảng, ghi nhận xét vào bản kiểm điểm của đảng viên; bí thư hoặc phó bí thư của cấp uỷ ký giấy giới thiệu sinh hoạt đảng.

- Đảng uỷ cơ sở, chi uỷ, chi bộ cơ sở trực tiếp làm thủ tục giới thiệu sinh hoạt đảng; nhận xét, đóng dấu chứng nhận vào bản kiểm điểm đảng viên; xét cấp lại và chuyển sinh hoạt đảng cho đảng viên bị mất hồ sơ; quản lý sổ giới thiệu sinh hoạt đảng; bí thư, phó bí thư, ký giấy giới thiệu sinh hoạt đảng.

c) Đối với cấp uỷ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng:

- Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định của Trung ương về giới thiệu sinh hoạt đảng ở các cấp uỷ, chi bộ trực thuộc; xử lý các trường hợp đảng viên chậm nộp hồ sơ hoặc không nộp hồ sơ chuyển sinh hoạt đảng; đồng chí bí thư, phó bí thư, uỷ viên ban thường vụ, trưởng ban tổ chức hoặc trưởng cơ quan tham mưu về công tác tổ chức của cấp uỷ ký giấy giới thiệu sinh hoạt đảng và đóng dấu của cấp uỷ.

+ Các cấp uỷ cấp trên của tổ chức cơ sở đảng (cấp uỷ sư đoàn, quân khu, quân, binh chủng...) trong Đảng bộ Quân đội do đồng chí bí thư, phó bí thư, uỷ viên thường vụ ký và đóng dấu của cấp uỷ hoặc uỷ quyền cho lãnh đạo cơ quan chính trị, cơ quan tổ chức cùng cấp ký và đóng dấu của cơ quan chính trị, cơ quan tổ chức. Cấp uỷ cấp trên của tổ chức cơ sở đảng trong Đảng bộ Công an do bí thư, phó bí thư, uỷ viên ban thường vụ ký và đóng dấu của cấp uỷ hoặc uỷ quyền cho lãnh đạo cơ quan đảm nhiệm công tác tổ chức cán bộ, công tác đảng, công tác chính trị và công tác quần chúng ký thừa lệnh ban thường vụ và đóng dấu của cấp uỷ.

+ Đảng uỷ Bộ Ngoại giao do bí thư, phó bí thư ký và đóng dấu của cấp uỷ hoặc uỷ quyền cho lãnh đạo Ban Tổ chức đảng uỷ ký thừa lệnh ban thường vụ và đóng dấu của cấp uỷ.

- Chỉ đạo ban tổ chức hoặc cơ quan tham mưu về công tác tổ chức của cấp uỷ thực hiện thủ tục giới thiệu sinh hoạt đảng, viết phiếu báo chuyển sinh hoạt đảng và sử dụng, quản lý sổ giới thiệu sinh hoạt đảng.

d) Đối với tinh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương:

Chỉ đạo các cấp uỷ trực thuộc thực hiện quy định của Trung ương về giới thiệu sinh hoạt đảng. Tinh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương được uỷ nhiệm cho ban tổ chức của cấp mình; Quân uỷ Trung ương được uỷ nhiệm cho Tổng cục Chính trị hoặc Cục Tổ chức; Đảng uỷ Công an Trung ương được uỷ nhiệm cho Cục Tổ chức cán bộ làm nhiệm vụ giới thiệu sinh hoạt đảng cho tổ chức đảng và đảng viên.

- Các cơ quan của cấp uỷ được giao nhiệm vụ nêu trên có trách nhiệm giúp cấp uỷ hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện nguyên tắc, thủ tục về giới thiệu sinh hoạt đảng ở cấp uỷ cấp dưới; bồi dưỡng cán bộ làm nghiệp vụ; hằng năm rút kinh nghiệm về công tác giới thiệu sinh hoạt đảng, báo cáo Ban Tổ chức Trung ương.

- Thẩm quyền ký giấy giới thiệu sinh hoạt đảng:

+ Ban tổ chức tinh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương do trưởng ban, phó trưởng ban ký và đóng dấu.

+ Cục Tổ chức cán bộ, Bộ Công an, do lãnh đạo Cục ký và đóng dấu của Cục.

+ Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam do lãnh đạo Tổng cục ký, đóng dấu của Tổng cục Chính trị. Nếu uỷ quyền cho lãnh đạo Cục Tổ chức ký thì đóng dấu của Cục Tổ chức.

Các đồng chí được ký giấy giới thiệu chuyển sinh hoạt đảng phải bảo đảm các nguyên tắc, thủ tục chuyển sinh hoạt đảng và chịu trách nhiệm trước cấp uỷ.

đ) Đảng viên chuyển sinh hoạt đảng chính thức hoặc tạm thời từ tổ chức đảng ở trong nước ra tổ chức đảng ở ngoài nước và đảng viên ở ngoài nước trở về nước, thực hiện theo hướng dẫn của Đảng uỷ Bộ Ngoại giao.

10.2. Thủ tục chuyển sinh hoạt đảng

10.2.1. Chuyển sinh hoạt đảng chính thức

a) Ở trong nước

- Đảng viên được cấp có thẩm quyền quyết định chuyển công tác sang đơn vị khác, được nghỉ hưu, nghỉ mất sức, phục viên hoặc thay đổi nơi cư trú lâu dài; đảng viên đi công tác biệt phái, tăng cường cho cấp xã, phường, đặc khu nơi biên giới, hải đảo (đối với bộ đội biên phòng) hoặc đến làm việc theo hợp đồng lao động không xác định thời hạn hoặc hợp đồng lao động xác định thời hạn từ 12 tháng đến 36 tháng ở các cơ quan, doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp và hội quần chúng, thì giải quyết việc chuyển sinh hoạt đảng như sau:

+ Ở những nơi có tổ chức đảng: Chuyển sinh hoạt đảng chính thức đến tổ chức cơ sở đảng nơi đảng viên đến làm việc hoặc nơi cư trú lâu dài.

+ Ở những nơi chưa có tổ chức đảng: Nếu cơ quan, doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp... ở quá xa nơi đảng viên thường trú thì được chuyển sinh hoạt đảng

chính thức đến đảng bộ nơi đảng viên tạm trú. Trường hợp đảng viên đến làm việc ở gần nơi thường trú thì đảng viên vẫn sinh hoạt ở đảng bộ cũ.

- Đảng viên là học sinh, sinh viên tốt nghiệp ra trường ở trong nước mà chưa có nơi nhận làm việc hoặc nơi làm việc chưa có tổ chức đảng thì đảng ủy nhà trường có thể để đảng viên sinh hoạt ở đảng bộ nhà trường trong 12 tháng (hoặc chuyển sinh hoạt đảng về tổ chức đảng nơi cư trú theo đề nghị của đảng viên), quá thời hạn này thì giới thiệu chuyển sinh hoạt đảng chính thức cho đảng viên về đảng bộ nơi cư trú.

b) Ra ngoài nước và từ ngoài nước về

Đảng viên được cử đi công tác, học tập, lao động, được cơ quan có thẩm quyền đồng ý cho đi thăm người thân... ở ngoài nước từ 12 tháng trở lên, nếu ở đó chưa có tổ chức đảng thì giải quyết việc chuyển sinh hoạt đảng như sau:

+ Đảng viên đi đơn lẻ thì Đảng ủy Bộ Ngoại giao trực tiếp hướng dẫn sinh hoạt đảng. Khi đảng viên ở ngoài nước trở về thì phải có bản tự kiểm điểm trong thời gian ở ngoài nước (về giữ gìn tư cách đảng viên, thực hiện nhiệm vụ được giao...), có xác nhận của tổ chức đảng hoặc cơ quan đại diện của ta ở nước sở tại; các trường hợp khác thực hiện theo hướng dẫn của Đảng ủy Bộ Ngoại giao.

+ Đảng viên ra nước ngoài lập đoàn có từ 3 đảng viên chính thức trở lên thì Đảng ủy Bộ Ngoại giao ra quyết định thành lập chi bộ đảng, chỉ định chi ủy, bí thư, phó bí thư và giao nhiệm vụ cho chi bộ trong thời gian ở ngoài nước. Khi đảng viên trở về, chi ủy nhận xét vào bản kiểm điểm của đảng viên để Đảng ủy Bộ Ngoại giao xem xét, giới thiệu sinh hoạt đảng cho đảng viên về sinh hoạt đảng ở trong nước.

10.2.2. Chuyển sinh hoạt đảng tạm thời

Việc chuyển sinh hoạt đảng tạm thời được thực hiện đối với các trường hợp sau:

a) Ở trong nước

Đảng viên đi công tác, học tập, làm việc (kể cả công tác biệt phái), làm hợp đồng, thay đổi nơi cư trú ở trong nước; đảng viên là cán bộ, công nhân viên ở các doanh nghiệp, là xã viên các hợp tác xã vì không có việc làm phải về nơi cư trú nghỉ chờ việc làm... trong thời gian từ 3 tháng đến dưới 12 tháng; đảng viên được cử đi học ở các cơ sở đào tạo trong nước từ 3 tháng đến 24 tháng, sau đó lại trở về đơn vị cũ.

b) Ra ngoài nước

Đảng viên đi công tác, học tập, lao động, chữa bệnh, đi thăm người thân ở nước ngoài... (được cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước cho phép) từ 3 tháng đến dưới 12 tháng, sau đó lại trở về nước thì Đảng ủy Bộ Ngoại giao hướng dẫn thủ tục chuyển sinh hoạt đảng tạm thời.

10.3. Việc quản lý sinh hoạt đảng và chuyển sinh hoạt đảng trong một số trường hợp cụ thể

a) Việc quản lý sinh hoạt đảng của đảng viên hoạt động ở xa nơi cư trú, làm việc lưu động, không ổn định hoặc ở nơi chưa có tổ chức đảng:

Đảng viên đi làm việc lưu động ở các địa phương trong nước, việc làm không ổn định hoặc ở những nơi chưa có tổ chức đảng, không có điều kiện trở về tham gia sinh hoạt chi bộ theo quy định của Điều lệ Đảng thì đảng viên phải làm đơn báo cáo chi bộ xem xét cho tạm miễn sinh hoạt.

Nếu đảng viên đi ra ngoài địa phương nơi cư trú (vì việc làm hoặc vì việc riêng) có lý do chính đáng và thời gian dưới 12 tháng thì chi bộ xét, đề nghị đảng uỷ cơ sở hoặc cấp uỷ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng (nơi không có đảng uỷ cơ sở) cho đảng viên được tạm miễn sinh hoạt đảng và công tác trong thời gian đó. Đảng viên phải đăng ký tạm trú với chính quyền địa phương nơi đến và giữ gìn tư cách đảng viên; hết thời gian được miễn sinh hoạt đảng phải có nhận xét của cơ quan hoặc chính quyền địa phương ở nơi đến làm việc hoặc tạm trú.

Trường hợp đảng viên cần tiếp tục đi ra ngoài địa phương nơi cư trú (như đã nêu ở trên) thì phải tiếp tục có đơn báo cáo để chi bộ xem xét, quyết định.

Trường hợp đảng viên đang làm việc tại các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp (nơi có tổ chức đảng) nếu có tổng thời gian hợp đồng lao động liên tục từ đủ 12 tháng trở lên thì được chuyển sinh hoạt đảng chính thức đến nơi làm việc theo Tiết a, Tiểu mục 10.2.1 của Hướng dẫn này.

b) Việc chuyển sinh hoạt đảng đối với đảng viên nghỉ chờ làm thủ tục nghỉ hưu theo chế độ:

Trong thời gian đảng viên nghỉ công tác chờ làm thủ tục nghỉ hưu thì được chuyển sinh hoạt đảng tạm thời về đảng bộ nơi đảng viên cư trú; nếu đảng viên có đơn đề nghị, chi bộ xét cho miễn sinh hoạt đảng. Sau khi cấp có thẩm quyền làm xong thủ tục nghỉ hưu (cấp sổ hưu trí), tổ chức đảng chuyển sinh hoạt đảng chính thức cho đảng viên về đảng bộ nơi cư trú.

c) Việc chuyển sinh hoạt đảng cho đảng viên do yêu cầu công tác phải chuyển tiếp hoặc do tổ chức đảng nơi đảng viên chuyển đi giới thiệu chuyển sinh hoạt đảng sai địa chỉ:

- Cấp uỷ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng nơi đảng viên nộp hồ sơ chuyển sinh hoạt đảng đến làm công văn riêng kèm theo hồ sơ đảng viên để giới thiệu đảng viên đến cấp uỷ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng sẽ chuyển đến.

- Cấp uỷ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng nơi đảng viên chuyển đến căn cứ công văn và hồ sơ đảng viên xem xét, làm thủ tục tiếp nhận sinh hoạt đảng cho đảng viên theo quy định.

d) Chuyển sinh hoạt đảng cho đảng viên ở tổ chức đảng bị giải tán hoặc giải thể:

- Đảng viên ở chi bộ trực thuộc đảng uỷ cơ sở bị giải tán thì cấp uỷ cơ sở làm thủ tục giới thiệu đảng viên đến nơi sinh hoạt mới.

- Đảng viên ở đảng bộ, chi bộ cơ sở bị giải tán thì cấp uỷ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng căn cứ hồ sơ đảng viên giới thiệu đảng viên đến đảng bộ mới theo trình tự, thủ tục quy định để được tham gia sinh hoạt đảng.

- Tổ chức đảng bị giải thể thì thực hiện việc chuyển sinh hoạt đảng cho đảng viên sau khi có quyết định giải thể.

đ) Việc giới thiệu và quản lý đảng viên đang công tác tại các cơ quan, doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp thường xuyên giữ mối liên hệ với chi uỷ, đảng uỷ cơ sở nơi cư trú:

- Việc giới thiệu đảng viên đang công tác về nơi cư trú thực hiện theo quy định của Bộ Chính trị và một số điểm như sau:

+ Cấp uỷ cơ sở nơi đảng viên đang công tác giới thiệu đảng viên giữ mối liên hệ với cấp uỷ, chi bộ nơi đảng viên cư trú (không phân biệt nơi cư trú của đảng viên ở trong hay ngoài phạm vi của đảng bộ tỉnh, thành phố).

+ Cấp uỷ, chi bộ nơi cư trú của đảng viên tiếp nhận đảng viên, vào sổ theo dõi và thực hiện việc quản lý, giúp đỡ đảng viên hoàn thành nhiệm vụ theo quy định của Bộ Chính trị.

- Theo dõi, quản lý đảng viên đang công tác thường xuyên giữ mối liên hệ với chi uỷ, đảng uỷ nơi cư trú như sau:

+ Cấp uỷ, chi bộ nơi đảng viên đang làm việc lập sổ theo dõi việc giới thiệu đảng viên về nơi cư trú, tập hợp ý kiến nhận xét đảng viên của chi uỷ, đảng uỷ nơi cư trú và xem xét, giải quyết những vấn đề có liên quan đến đảng viên (nếu có).

+ Cấp uỷ xã, phường, đặc khu nơi cư trú của đảng viên chỉ đạo chi bộ trực thuộc theo dõi, quản lý đảng viên được giới thiệu giữ mối liên hệ với địa phương nơi cư trú; định kỳ hằng năm hoặc khi có yêu cầu thông báo với cấp uỷ, chi bộ nơi đảng viên đang làm việc về việc đảng viên thực hiện nhiệm vụ ở nơi cư trú (trực tiếp hoặc bằng văn bản) theo Hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương.

10.4. Sử dụng, bảo quản giấy giới thiệu sinh hoạt đảng

Thực hiện theo Hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương.

10.5. Thủ tục chuyển giao tổ chức và chuyển sinh hoạt đảng tập thể cho đảng viên ở những nơi thành lập mới, chia tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc kết thúc hoạt động

a) Việc chuyển giao tổ chức đảng giữa các đảng bộ tỉnh, thành phố với đảng uỷ trực thuộc Trung ương phải được sự đồng ý bằng văn bản của Ban Tổ chức Trung ương.

b) Sau khi cấp uỷ có thẩm quyền quyết định thành lập mới, chia tách, sáp nhập, giải thể, kết thúc hoạt động tổ chức đảng thì ban thường vụ cấp uỷ cấp trên trực tiếp chỉ đạo tiến hành làm thủ tục chuyển giao tổ chức và chuyển sinh hoạt đảng tập thể cho đảng viên trong mỗi cấp như sau:

- Việc chuyển giao, tiếp nhận tổ chức đảng, đảng viên trong phạm vi nội bộ đảng bộ cơ sở, đảng bộ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng, đảng bộ trực thuộc Trung ương thì cấp uỷ cơ sở, ban thường vụ cấp uỷ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng, ban thường vụ cấp uỷ trực thuộc Trung ương ra quyết định chuyển giao và tổ chức thực hiện việc chuyển giao, tiếp nhận tổ chức đảng, đảng viên.

- Việc chuyển giao, tiếp nhận tổ chức đảng, đảng viên ngoài phạm vi đảng bộ cơ sở, đảng bộ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng, đảng bộ trực thuộc Trung ương thì ban thường vụ cấp uỷ cấp trên trực tiếp của tổ chức đảng nơi chuyển giao ra quyết định chuyển giao; ban thường vụ cấp uỷ cấp trên trực tiếp của tổ chức đảng nơi tiếp nhận ra quyết định tiếp nhận. Sau đó tiến hành thực hiện việc chuyển giao, tiếp nhận tổ chức đảng, đảng viên.

- Ban tổ chức hoặc cơ quan tham mưu về công tác tổ chức của cấp uỷ nơi giao, nơi nhận giúp ban thường vụ cấp uỷ hoàn thiện thủ tục, hồ sơ bàn giao.

11. Xoá tên đảng viên trong danh sách đảng viên và đảng viên xin ra khỏi Đảng

11.1. Việc xoá tên đảng viên trong danh sách đảng viên

a) Đảng viên làm bản tự kiểm điểm và kiểm điểm trước chi bộ. Trường hợp chi uỷ đã yêu cầu đến lần thứ 3 nhưng đảng viên đó không làm bản kiểm điểm hoặc không đến dự họp để kiểm điểm thì chi bộ vẫn xem xét, xử lý đối với đảng viên đó.

Trường hợp đảng viên cố tình không làm bản kiểm điểm theo yêu cầu của chi bộ thì chi bộ thực hiện ngay quy trình đề nghị xoá tên đảng viên.

b) Chi bộ, đảng uỷ bộ phận (nếu có), đảng uỷ cơ sở, cấp có thẩm quyền xem xét xoá tên đảng viên, thực hiện thủ tục xem xét theo hướng dẫn tại Điểm 4.6, Mục 4 của Hướng dẫn này.

c) Giải quyết khiếu nại xoá tên đảng viên:

Thực hiện theo Quy định của Ban Chấp hành Trung ương.

11.2. Đảng viên xin ra khỏi Đảng

a) Đối tượng và thủ tục

- Chỉ xem xét cho ra khỏi Đảng đối với những đảng viên chưa vi phạm về tư cách. Nếu vi phạm tư cách đảng viên thì phải xử lý kỷ luật về Đảng, sau đó mới xét cho ra khỏi Đảng.

- Đảng viên xin ra khỏi Đảng phải làm đơn, nói rõ lý do xin ra khỏi Đảng, báo cáo chi bộ.

- Chi bộ, đảng uỷ bộ phận (nếu có), đảng uỷ cơ sở xem xét, báo cáo cấp uỷ có thẩm quyền xét, quyết định cho ra khỏi Đảng và làm thủ tục xoá tên trong danh sách đảng viên.

- Đảng uỷ cơ sở được uỷ quyền kết nạp đảng viên, khai trừ đảng viên thì ra quyết định xoá tên trong danh sách đảng viên.

b) Đảng viên đã được cấp uỷ có thẩm quyền quyết định cho ra khỏi Đảng, nếu có nhu cầu được cấp giấy xác nhận tuổi đảng thì cấp uỷ có thẩm quyền xét, cấp "Giấy xác nhận tuổi đảng" cho những người đó.

12. Ban Bí thư uỷ quyền cho Ban Tổ chức Trung ương xem xét, có ý kiến bằng văn bản trước khi cấp uỷ trực thuộc Trung ương quyết định thành lập, giải thể đảng bộ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng ở những nơi có đặc điểm riêng khác với quy định tại Tiểu mục 10.4.2; thành lập đảng bộ cơ sở trực thuộc tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương quy định tại Tiểu mục 10.4.3 của Quy định thi hành Điều lệ Đảng.

13. Về cách tính nhiệm kỳ, số thứ tự đại hội đảng bộ, chi bộ

13.1. Đối với đại hội đảng bộ, chi bộ tiến hành theo nhiệm kỳ, thực hiện đầy đủ các nội dung mà Điều lệ Đảng quy định thì nhiệm kỳ được tính theo thời điểm tiến hành đại hội. Số thứ tự đại hội tiếp nối theo thứ tự các nhiệm kỳ trước.

13.2. Những đảng bộ, chi bộ do chia tách, hợp nhất, sáp nhập thì cách tính số thứ tự đại hội, nhiệm kỳ là: Số thứ tự đại hội qua các thời kỳ lịch sử (kể cả thời gian chia tách, hợp nhất, sáp nhập) cộng thêm nhiệm kỳ hiện tại; đảng bộ, chi bộ được thành lập mới thì tính theo nhiệm kỳ mới.

- Một đảng bộ, chi bộ được tách thì các đảng bộ, chi bộ mới được tính số thứ tự đại hội, nhiệm kỳ liên tiếp như nhau.

- Một đảng bộ, chi bộ được thành lập mới hoặc được thành lập từ nhiều đơn vị khác nhau thì tính đại hội sau thành lập mới là nhiệm kỳ đầu tiên.

- Trường hợp đặc biệt cần phải có cách tính khác thì báo cáo Ban Bí thư xem xét, quyết định.

13.3. Nhiệm kỳ của đảng bộ bộ phận như nhiệm kỳ của đảng bộ cơ sở; số lượng cấp uỷ viên của đảng uỷ bộ phận không quá 7 cấp uỷ viên.

13.4. Thời điểm thực hiện nhiệm kỳ của chi bộ (không phải chi bộ cơ sở) là 5 năm. Đối với chi bộ thành lập mới, chia tách, hợp nhất, sáp nhập thì nhiệm kỳ đầu tiên không nhất thiết là 5 năm.

14. Về đại biểu ở đại hội đại biểu và đảng viên ở đại hội đảng viên

14.1. Đại biểu đã được bầu dự đại hội đảng bộ cấp trên, khi thay đổi công tác sang đảng bộ khác nhưng cùng trực thuộc đảng bộ cấp trên thì tham gia đoàn

đại biểu đảng bộ cũ; nếu được cử làm trưởng đoàn cần sinh hoạt với đoàn đại biểu đảng bộ mới thì chuyển đại biểu về sinh hoạt tại đoàn đại biểu mới; đảng bộ cũ không cử đại biểu dự khuyết thay thế đại biểu đó.

14.2. Việc đảng viên được miễn công tác, miễn sinh hoạt và đảng viên chuyển sinh hoạt tạm thời đến đảng bộ khác về đại hội:

Cấp uỷ cấp triệu tập đại hội phải thông báo và triệu tập số đảng viên được miễn công tác, miễn sinh hoạt và đảng viên đã chuyển sinh hoạt tạm thời đến đảng bộ khác về dự đại hội. Nếu về dự đại hội, số đảng viên này được tính vào tổng số đảng viên dự đại hội, nếu không về dự đại hội thì không tính vào tổng số đảng viên dự đại hội để tính kết quả bầu cử trong đại hội.

14.3. Việc tham gia cấp uỷ nơi sinh hoạt chính thức của cấp uỷ viên được cử đi học:

Cấp uỷ viên được cử đi học, đã chuyển sinh hoạt đảng tạm thời đến cơ sở đào tạo thì đồng chí đó vẫn tính trong đảng số của đảng bộ và vẫn là cấp uỷ viên của đảng bộ nơi sinh hoạt chính thức, cấp uỷ viên đi học dài hạn, đã chuyển sinh hoạt chính thức đến cơ sở đào tạo thì thôi tham gia cấp uỷ; nếu cần giới thiệu để bầu vào cấp uỷ khoá mới thì đồng chí đó phải chuyển sinh hoạt chính thức về đảng bộ nơi cử đi học và thực hiện các thủ tục để giới thiệu tham gia cấp uỷ hoặc được bầu làm đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên như các đảng viên khác.

15. Quy trình tổ chức đại hội

Đại hội đảng bộ có thể tiến hành hai phiên: Phiên trừ bị và phiên chính thức.

15.1. Phiên trừ bị thực hiện các nội dung: Bầu đoàn chủ tịch, đoàn thư ký, ban thẩm tra tư cách đại biểu, thông qua nội quy, chương trình làm việc của đại hội, quy chế bầu cử, quy chế làm việc, hướng dẫn sinh hoạt của đại biểu, có thể thảo luận văn kiện của cấp trên.

15.2. Phiên chính thức thực hiện những nội dung quy định tại các Điều 15, 18, 22, 24 của Điều lệ Đảng, phù hợp với mỗi cấp.

15.3. Trang trí trong đại hội

- Trên cùng là khẩu hiệu "Đảng Cộng sản Việt Nam quang vinh muôn năm"; cờ Đảng, cờ Tổ quốc, tượng hoặc ảnh Chủ tịch Hồ Chí Minh (bên trái), ảnh Mác - Lênin (bên phải).

- Các khẩu hiệu hành động của đảng bộ.

Dưới là tiêu đề đại hội:

Đảng bộ A...

Đại hội (đại biểu) lần thứ...

Nhiệm kỳ...

15.4. Các bước tiến hành đại hội

- Chào cờ (hát Quốc ca, Quốc tế ca).
- Bầu đoàn chủ tịch, đoàn thư ký, ban thẩm tra tư cách đại biểu (nếu đã bầu ở phiên trù bị thì mời lên làm việc).
- Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu; diễn văn khai mạc.
- Báo cáo thẩm tra tư cách đại biểu (ở đại hội đảng viên báo cáo tình hình đảng viên tham dự đại hội).
- Đọc dự thảo báo cáo chính trị.
- Đọc dự thảo báo cáo kiểm điểm của ban chấp hành trong nhiệm kỳ.
- Thảo luận báo cáo chính trị và văn kiện của cấp trên.
- Phát biểu của đại diện cấp uỷ cấp trên (tùy điều kiện cụ thể để bố trí trình tự cho phù hợp).
- Thực hiện việc bầu cử (bầu ban kiểm phiếu và thực hiện các công việc theo quy trình bầu cử) (nếu có).
- Thông qua nghị quyết đại hội.
- Bế mạc (hát Quốc ca, Quốc tế ca).

16. Việc chỉ định bổ sung hoặc tăng thêm cấp uỷ viên, uỷ viên ban thường vụ

Một số trường hợp cụ thể được thực hiện như sau:

16.1. Khi thật cần thiết, do không bầu được bí thư, cấp uỷ cấp trên có thể chỉ định đảng viên trong hoặc ngoài đảng bộ, chi bộ tham gia cấp uỷ và làm bí thư.

16.2. Trong trường hợp cần thiết, cấp uỷ cấp trên có thể chỉ định đảng viên ngoài đảng bộ, chi bộ đang giữ chức vụ chủ tịch, phó chủ tịch, trưởng ban của hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố tham gia cấp uỷ (chi uỷ), ban thường vụ cấp uỷ hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

16.3. Những đồng chí đã được đại hội hoặc hội nghị ban chấp hành giới thiệu vào danh sách bầu cử cấp uỷ, ban thường vụ nhưng kết quả đạt không quá 50% số phiếu bầu thì việc xem xét bổ sung vào cấp uỷ, ban thường vụ cần đánh giá, cân nhắc kỹ về uy tín, năng lực, cơ cấu cụ thể và chỉ thực hiện sau đại hội hoặc hội nghị ban chấp hành ít nhất 12 tháng, đồng thời phải được ít nhất trên một nửa số cấp uỷ viên đương nhiệm đồng ý.

16.4. Những nơi đại hội bầu thiếu trên một nửa cấp uỷ viên so với số lượng đại hội quyết định thì việc chỉ định bổ sung phải được xem xét thực hiện từng bước để bảo đảm chất lượng.

16.5. Việc chỉ định tăng thêm cấp uỷ viên ở đảng bộ cấp trên cơ sở quá 10%; cấp cơ sở quá 20% so với số lượng cấp uỷ viên mà đại hội đã quyết định

thì cấp uỷ trực thuộc Trung ương đề nghị, Ban Tổ chức Trung ương trả lời bằng văn bản.

17. Việc lập cơ quan tham mưu, giúp việc và đơn vị sự nghiệp của cấp uỷ; việc bố trí cán bộ chuyên trách công tác đảng

17.1. Tổ chức cơ sở đảng không thành lập cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc, cấp uỷ phân công cấp uỷ viên phụ trách các mặt công tác văn phòng, tổ chức, kiểm tra, tuyên giáo và dân vận; các thành viên đều kiêm nhiệm.

Tổ chức cơ sở đảng ở cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập có dưới 200 đảng viên không bố trí cán bộ chuyên trách; có từ 200 đảng viên trở lên có thể được bố trí cán bộ chuyên trách, do tổ chức đảng của cơ quan, doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp quyết định cụ thể.

17.2. Đảng uỷ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng ở cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập được bố trí không quá 15 cán bộ chuyên trách; ban thường vụ đảng uỷ đề xuất, quyết định theo thẩm quyền. Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân sự và tài chính, ban thường vụ đảng uỷ được tự quyết định số lượng cán bộ chuyên trách công tác đảng cho phù hợp với điều kiện thực tế. Đối với doanh nghiệp nhà nước thực hiện theo quy định của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của đảng uỷ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng trong doanh nghiệp nhà nước; ban thường vụ đảng uỷ quyết định số lượng cán bộ chuyên trách theo quy định, hướng dẫn của Trung ương.

17.3. Đảng uỷ được giao quyền cấp trên cơ sở, thí điểm giao quyền cấp trên cơ sở được lập các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc, bố trí cán bộ chuyên trách. Đối với đảng bộ có dưới 1.000 đảng viên, số cán bộ chuyên trách ở các cơ quan tham mưu, giúp việc của đảng uỷ được bố trí tối thiểu 5 cán bộ; đảng bộ có trên 1.000 đảng viên bố trí tối thiểu 10 cán bộ; số lượng cán bộ chuyên trách cụ thể do cấp uỷ cấp trên xem xét, quyết định nhưng không được thấp hơn số lượng tối thiểu nêu trên.

17.4. Số lượng cán bộ chuyên trách công tác đảng của tổ chức đảng ở cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nhà nước nằm trong tổng số biên chế của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đó.

Kinh phí hoạt động phục vụ cho công tác đảng nằm trong kế hoạch kinh phí hằng năm của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đó.

17.5. Số lượng cán bộ chuyên trách công tác đảng ở doanh nghiệp do lãnh đạo doanh nghiệp quyết định và doanh nghiệp tự trả lương.

18. Tặng Huy hiệu Đảng

18.1. Đảng viên có đủ 30, 40, 45, 50, 55, 60, 65, 70, 75, 80, 85, 90 năm tuổi đảng được xét tặng Huy hiệu Đảng.

Đảng viên bị bệnh nặng được xét tặng Huy hiệu 30, 40, 45, 50, 55, 60, 65 năm tuổi Đảng sớm, nhưng thời gian xét tặng sớm không được quá 12 tháng so với thời gian quy định; được xét tặng Huy hiệu 70, 75, 80, 85, 90 năm tuổi Đảng sớm, nhưng thời gian xét tặng sớm không được quá 24 tháng so với thời gian quy định.

18.2. Đảng viên từ trần được xét truy tặng Huy hiệu Đảng sớm, nhưng thời gian xét truy tặng sớm không được quá 12 tháng so với thời gian quy định.

18.3. Mức tặng phẩm kèm theo Huy hiệu Đảng thực hiện theo Quy định của Ban Bí thư và Hướng dẫn của Văn phòng Trung ương Đảng.

18.4. Trao tặng, sử dụng, quản lý Huy hiệu Đảng:

- Việc trao tặng Huy hiệu Đảng được tổ chức kịp thời vào dịp kỷ niệm các ngày lễ lớn 3/2; 19/5; 2/9; 7/11 và các dịp kỷ niệm quan trọng khác tại tổ chức cơ sở đảng. Trường hợp đặc biệt ban thường vụ cấp uỷ cấp tỉnh xem xét, quyết định.

- Đảng viên sử dụng Huy hiệu Đảng trong các ngày lễ của Đảng, của dân tộc, trong đại hội, hội nghị của Đảng và kỷ niệm ngày vào Đảng của bản thân.

- Đảng viên được tặng Huy hiệu Đảng khi từ trần, gia đình đảng viên được giữ Huy hiệu Đảng để làm lưu niệm.

- Đảng viên để mất Huy hiệu Đảng, nếu có lý do chính đáng thì được xét cấp lại Huy hiệu Đảng.

- Đảng viên bị đưa ra khỏi Đảng phải giao lại Huy hiệu Đảng cho tổ chức đảng.

18.5. Trách nhiệm của chi bộ, cấp uỷ về xét tặng Huy hiệu Đảng

- Cấp uỷ cơ sở:

+ Chi bộ, cấp uỷ cơ sở báo cáo, đề nghị cấp uỷ cấp trên xét, quyết định tặng Huy hiệu Đảng, cấp lại Huy hiệu Đảng cho đảng viên bị mất và truy tặng Huy hiệu Đảng cho đảng viên hy sinh, từ trần có đủ tiêu chuẩn.

+ Tổ chức trao tặng Huy hiệu Đảng cho đảng viên.

+ Thu hồi Huy hiệu Đảng của đảng viên bị khai trừ khỏi Đảng, xoá tên gửi lên cấp uỷ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng.

- Cấp uỷ cấp trên trực tiếp của cấp uỷ cơ sở:

+ Xét và lập danh sách đảng viên đề nghị ban thường vụ tỉnh uỷ và tương đương xét, quyết định tặng Huy hiệu Đảng, cấp lại Huy hiệu Đảng bị mất và truy tặng Huy hiệu Đảng cho đảng viên có đủ tiêu chuẩn.

+ Quản lý sổ tặng Huy hiệu Đảng của đảng bộ.

- Ban thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương:

+ Xét, quyết định tặng Huy hiệu Đảng cho đảng viên.

+ Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra cấp uỷ cấp dưới thực hiện quy định của Trung ương về tặng Huy hiệu Đảng.

+ Quản lý Huy hiệu Đảng do cấp dưới đã thu hồi.

+ Hằng năm sơ kết công tác xét tặng Huy hiệu Đảng để rút kinh nghiệm và báo cáo Ban Bí thư (qua Ban Tổ chức Trung ương).

19. Khen thưởng tổ chức đảng và đảng viên

19.1. Khen thưởng đối với tổ chức đảng

a) Tổ chức đảng có thành tích được xét khen thưởng gồm: Đảng bộ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng; đảng bộ cơ sở; đảng bộ bộ phận; chi bộ cơ sở; chi bộ (không phải chi bộ cơ sở); các cơ quan tham mưu, giúp việc và đơn vị sự nghiệp của Đảng.

Các cấp uỷ có thẩm quyền xét khen thưởng tổ chức đảng theo định kỳ hằng năm, gắn với việc tổng kết năm của đảng bộ, chi bộ; theo nhiệm kỳ đại hội 5 năm/lần đối với đảng bộ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng; khen thưởng đột xuất đối với tổ chức đảng có thành tích xuất sắc.

b) Xét khen thưởng chi bộ (không phải chi bộ cơ sở) theo định kỳ:

- Các đảng uỷ cấp trên trực tiếp của chi bộ (trừ đảng bộ bộ phận) xét tặng giấy khen cho chi bộ đạt tiêu chuẩn "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" tiêu biểu trong năm.

- Ban thường vụ cấp uỷ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng xét tặng giấy khen cho chi bộ đạt tiêu chuẩn "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" tiêu biểu 5 năm liền.

- Ban thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương xét tặng bằng khen cho chi bộ đạt tiêu chuẩn "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" tiêu biểu 5 năm liền.

Chi bộ đạt "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" tiêu biểu là chi bộ được đảng uỷ cơ sở xem xét, công nhận khi đánh giá chất lượng chi bộ trong năm.

c) Xét khen thưởng đảng bộ cơ sở, chi bộ cơ sở theo định kỳ

- Ban thường vụ cấp uỷ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng xét tặng giấy khen cho đảng bộ cơ sở, chi bộ cơ sở đạt tiêu chuẩn "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" tiêu biểu trong năm.

- Ban thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương xét tặng bằng khen cho đảng bộ cơ sở, chi bộ cơ sở đạt tiêu chuẩn "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" tiêu biểu 5 năm liền.

- Ban thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương xét tặng cờ cho những đảng bộ cơ sở, chi bộ cơ sở đạt tiêu chuẩn "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" tiêu biểu 5 năm liền.

d) Xét khen thưởng đảng bộ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng theo định kỳ:

- Ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương xét tặng bằng khen, tặng cờ cho những đảng bộ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng có thành tích trong nhiệm kỳ.

- Ban thường vụ tỉnh ủy thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương xét tặng bằng khen cho đảng bộ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng, đạt tiêu chuẩn "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" tiêu biểu trong năm.

đ) Khen thưởng tổ chức đảng không theo định kỳ:

Ngoài việc xét khen thưởng cho tổ chức đảng theo định kỳ, cấp ủy đảng cấp trên cần xét khen thưởng kịp thời những tổ chức đảng cấp dưới có thành tích đặc biệt xuất sắc, là điển hình tốt trong đảng bộ về từng lĩnh vực bằng những hình thức khen thưởng thích hợp.

e) Khen thưởng các cơ quan tham mưu giúp việc và đơn vị sự nghiệp của Đảng:

Các cơ quan tham mưu, giúp việc và đơn vị sự nghiệp của Đảng ở Trung ương căn cứ Điều lệ Đảng, Quy định của Trung ương và Luật Thi đua, khen thưởng để ban hành hướng dẫn khen thưởng thống nhất trong hệ thống các cơ quan tham mưu, giúp việc và đơn vị sự nghiệp của các cấp ủy đảng.

g) Tiêu chuẩn chi bộ (không phải chi bộ cơ sở), chi bộ cơ sở, đảng bộ bộ phận, đảng bộ cơ sở, đảng bộ cấp trên cơ sở: "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" tiêu biểu thực hiện theo Hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương.

19.2. Khen thưởng đối với đảng viên

a) Khen thưởng đảng viên theo định kỳ:

- Đảng ủy cơ sở, chi bộ cơ sở xét tặng giấy khen cho đảng viên đạt tiêu chuẩn "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" trong năm.

- Ban thường vụ cấp ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng xét tặng giấy khen cho đảng viên đạt tiêu chuẩn "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" 5 năm liền.

- Ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương xét tặng bằng khen cho đảng viên đạt tiêu chuẩn "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" 5 năm liền.

Tiêu chuẩn đảng viên "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" thực hiện theo Hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương.

b) Khen thưởng đảng viên không theo định kỳ:

Ngoài việc xét khen thưởng đảng viên theo định kỳ, cấp ủy các cấp theo thẩm quyền xem xét, khen thưởng kịp thời đảng viên có thành tích đặc biệt

xuất sắc tiêu biểu trong từng lĩnh vực công tác (xây dựng Đảng, kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại, khoa học, văn hoá, nghệ thuật, thể thao và các lĩnh vực khác...) hoặc được trao tặng các giải thưởng cao quý trong nước, quốc tế; có hành động dũng cảm trong chiến đấu, lao động sản xuất, phòng, chống thiên tai, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và tệ nạn xã hội, được Đảng, Nhà nước xét tặng các danh hiệu anh hùng, chiến sĩ thi đua toàn quốc.

- Ban thường vụ cấp uỷ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng xét tặng giấy khen cho đảng viên có thành tích xuất sắc, được Nhà nước trao giải thưởng trong các kỳ thi tuyển, thi đấu quốc gia; là chiến sĩ thi đua tiêu biểu cấp bộ, ngành, tỉnh, thành phố.

- Ban thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương xét tặng bằng khen cho đảng viên có thành tích đặc biệt xuất sắc, được các tổ chức quốc tế trao giải thưởng; được Nhà nước xét tặng danh hiệu anh hùng, chiến sĩ thi đua toàn quốc, đoạt giải nhất trong các kỳ thi tuyển, thi đấu quốc gia.

19.3. Tiền thưởng, kinh phí khen thưởng

a) Tiền thưởng kèm theo các hình thức khen thưởng của Đảng và Nhà nước thực hiện theo quy định của Ban Bí thư, nghị định của Chính phủ, hướng dẫn của cơ quan tài chính đảng và nhà nước.

b) Định kỳ hằng năm (vào cuối quý III), cơ quan tổ chức của cấp uỷ lập dự trù kinh phí khen thưởng năm sau của đảng bộ, báo cáo ban thường vụ cấp uỷ tỉnh, thành, bộ, ngành để chuyển cho cơ quan nhà nước, cơ quan tài chính các cấp tổng hợp thành kinh phí khen thưởng chung của các cấp uỷ, ban, bộ, ngành và địa phương.

Hướng dẫn này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 28/9/2021 của Ban Bí thư khoá XIII; được phổ biến đến chi bộ để thực hiện.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc thì các cấp uỷ báo cáo để Ban Bí thư xem xét, quyết định.

Nơi nhận:

- Các tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương,
- Các ban, cơ quan, đơn vị của Đảng ở Trung ương,
- Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng,
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.

T/M BAN BÍ THƯ



Trần Cẩm Tú

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

*
Số 298-QĐ/TW

Hà Nội, ngày 09 tháng 6 năm 2025

QUY ĐỊNH

VĂN PHÒNG TỈNH ỦY YÊN BÁI
VĂN BẢN ĐẾN QUA MẠNG
Số: 4985 ngày 10/6/2025
Chuyên:.....
Lưu hồ sơ số:.....

chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của đảng uỷ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng ở xã, phường, đặc khu

- Căn cứ Điều lệ Đảng và Quy định thi hành Điều lệ Đảng;

- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị và Ban Bí thư khoá XIII,

Ban Bí thư quy định chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của đảng uỷ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng ở xã, phường, đặc khu (sau đây gọi chung là đảng uỷ cấp trên cơ sở ở cấp xã) như sau:

Điều 1. Vị trí, chức năng

Đảng uỷ cấp trên cơ sở ở cấp xã là cấp uỷ trực thuộc tỉnh uỷ, thành uỷ trực thuộc Trung ương (gọi tắt là cấp uỷ cấp tỉnh) và là cấp uỷ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng, chi bộ trực thuộc; chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp và thường xuyên của ban thường vụ cấp uỷ cấp tỉnh.

Đảng uỷ cấp trên cơ sở ở cấp xã có chức năng lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp, toàn diện ở cấp xã; lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống chính trị cấp xã và các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc theo quy định của Điều lệ Đảng, các quy định, hướng dẫn của Trung ương và của cấp uỷ cấp tỉnh.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn của đảng uỷ

1. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của cấp uỷ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng theo quy định của Điều lệ Đảng, các quy định, hướng dẫn của Trung ương. Lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống chính trị cấp xã và các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc và cán bộ, đảng viên thực hiện đúng đường lối, chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương theo quy định; cụ thể hoá các chủ trương, biện pháp triển khai thực hiện nghị quyết của cấp uỷ cấp trên trực tiếp, nghị quyết đại hội đảng bộ. Quyết định chương trình làm việc, chương trình kiểm tra, giám sát toàn khoá, hằng năm của đảng uỷ; quy chế làm việc của đảng uỷ, uỷ ban kiểm tra đảng uỷ. Căn cứ nội dung, tính chất của từng lĩnh vực, đảng uỷ ban hành văn bản để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của đảng bộ.

2. Lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện và sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, cấp uỷ cấp tỉnh và nghị quyết của đảng uỷ cấp xã. Tổ chức triển khai thực hiện thí điểm các chủ trương, mô hình mới theo chỉ đạo của cấp trên.

3. Lãnh đạo công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức. Tổ chức tuyên truyền, học tập, quán triệt nghị quyết của Đảng, học tập lý luận chính trị, tổng kết thực tiễn và nghiên cứu lý luận; bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; cập nhật kịp thời các quan điểm, chủ trương, chính sách mới, đấu tranh với các quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm, đường lối của Đảng. Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các quy định của Trung ương về chuẩn mực đạo đức cách mạng; giáo dục cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu các cấp uỷ, cơ quan, tổ chức. Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân; phát huy truyền thống yêu nước trong các tầng lớp nhân dân; xây dựng tình đoàn kết, gắn bó, đùm bọc, giúp đỡ lẫn nhau; xây dựng môi trường văn hoá lành mạnh ở các cơ quan, tổ chức, khu dân cư, tổ dân phố và từng gia đình. Tuyên truyền, nhân rộng gương người tốt, việc tốt và những điển hình tiên tiến.

4. Lãnh đạo, chỉ đạo các tổ chức đảng trực thuộc thực hiện tốt đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác dân vận, dân tộc, tôn giáo, thực hiện dân chủ ở cơ sở; tuyên truyền, vận động nhân dân chấp hành đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các nhiệm vụ của địa phương và kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Lãnh đạo, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, sức mạnh của Nhân dân để tham gia xây dựng Đảng, bảo vệ đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và nhiệm vụ chính trị của địa phương; xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Thực hiện nghiêm cơ chế kiểm tra, giám sát của tổ chức đảng, giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và của Nhân dân về phẩm chất, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên; chống tư tưởng cơ hội, thực dụng, cục bộ, bè phái, gia trưởng, dòng họ, bảo thủ và các tệ nạn xã hội.

5. Lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng các tổ chức đảng trực thuộc trong sạch, vững mạnh; công tác bảo vệ chính trị nội bộ, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên; công tác phát triển đảng viên. Quyết định chủ trương, giải pháp về xây dựng, quản lý, sắp xếp tổ chức bộ máy, biên chế.

6. Lãnh đạo công tác tổ chức, cán bộ, thực hiện chính sách cán bộ trong đảng bộ, bảo đảm đúng nguyên tắc, nội dung, quy trình, thủ tục, thẩm quyền theo quy định của Trung ương, cấp uỷ cấp tỉnh. Căn cứ quy định, hướng dẫn của Trung ương, cấp uỷ cấp tỉnh, thảo luận, quyết định số lượng uỷ viên ban thường vụ, uỷ viên uỷ ban kiểm tra; xem xét, giới thiệu và đề nghị chỉ định uỷ viên ban chấp hành đảng bộ, uỷ viên ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, uỷ ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm uỷ ban kiểm tra.

7. Lãnh đạo việc đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị. Quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể, hợp nhất các tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trực thuộc; quyết định chuyển giao, tiếp nhận tổ chức đảng theo thẩm quyền và theo quy định, hướng dẫn của cấp trên. Lãnh đạo thực hiện quy trình, thủ tục thành lập, giải thể, sáp nhập, chia tách, điều chỉnh địa giới, đổi tên đơn vị hành chính cấp mình; thành lập, tổ chức lại, giải thể, đặt tên, đổi tên thôn, tổ dân phố; xây dựng và thực hiện có hiệu quả các mô hình tự quản ở cộng đồng dân cư theo chủ trương của cấp trên và quy định của pháp luật.

8. Căn cứ quy định, hướng dẫn của Trung ương và cấp uỷ cấp tỉnh, xây dựng kế hoạch tổ chức đại hội đảng bộ và lãnh đạo, chỉ đạo đại hội các tổ chức đảng thuộc đảng bộ; chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập đại hội đại biểu đảng bộ hoặc hội nghị đại biểu giữa nhiệm kỳ theo quy định của Trung ương.

9. Thực hiện tự phê bình và phê bình, chất vấn và tổ chức lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý theo quy định. Cho ý kiến về kết quả kiểm điểm, tự phê bình và phê bình hằng năm của ban thường vụ.

10. Lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng, công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với tổ chức đảng, đảng viên và giải quyết vấn đề đảng tịch theo Điều lệ Đảng và các quy định của Trung ương.

11. Lãnh đạo chính quyền cấp xã thực hiện đúng chủ trương, đường lối, nghị quyết, quy định, kết luận của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Quyết định các chủ trương, biện pháp quan trọng thực hiện nhiệm vụ chính trị của cấp xã. Định hướng theo thẩm quyền những vấn đề quan trọng để Hội đồng nhân dân quyết định. Xác định nhiệm vụ trọng tâm, đột phá, các chương trình, đề án, dự án trọng điểm, mục tiêu, chỉ tiêu, phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu về phát triển kinh tế - xã hội, công tác quốc phòng, an ninh và đối ngoại; kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trung hạn và dài hạn; định kỳ xem xét, cho ý kiến về tình hình phát triển kinh tế - xã hội và định hướng nhiệm vụ tiếp theo.

12. Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ quốc phòng toàn dân, công tác quân sự địa phương và chính sách hậu phương quân đội; giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn.

13. Quyết định các vấn đề liên quan đến quản lý tài chính, tài sản của cấp uỷ và đảng bộ theo thẩm quyền; xem xét, cho ý kiến về công tác tài chính đảng hằng năm và cuối nhiệm kỳ.

14. Xem xét, cho ý kiến về những công việc ban thường vụ đã giải quyết giữa hai kỳ hội nghị đảng uỷ; quyết định những vấn đề quan trọng khác do ban thường vụ trình.

15. Thực hiện các nhiệm vụ khác do cấp uỷ cấp trên giao.

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của ban thường vụ đảng uỷ

1. Quyết định triệu tập hội nghị cấp uỷ; chỉ đạo chuẩn bị nội dung, chương trình, báo cáo, đề án, dự thảo nghị quyết, kết luận trình cấp uỷ về những vấn đề thuộc thẩm quyền của cấp uỷ quy định tại Điều 2 Quy định này. Chủ động đề xuất những vấn đề lớn, quan trọng của địa phương để cấp uỷ xem xét, quyết định. Quyết định chương trình, kế hoạch công tác của ban thường vụ.

2. Lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc triển khai, tổ chức thực hiện các nghị quyết của Đảng, của cấp uỷ cấp trên và cấp uỷ cấp mình; định kỳ sơ kết, tổng kết theo quy định.

3. Quyết định các chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác chính trị, tư tưởng. Chỉ đạo công tác học tập, nghiên cứu lý luận chính trị, tổng kết thực tiễn; bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, xuyên tạc, bịa đặt. Lãnh đạo, chỉ đạo trung tâm chính trị (nếu có) thực hiện chức năng, nhiệm vụ, phục vụ chung công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên, người lao động của các địa phương trong địa bàn tỉnh, thành phố theo quy định.

4. Lãnh đạo công tác tổ chức, cán bộ và quản lý cán bộ:

a) Quyết định phân công công tác đối với các đồng chí uỷ viên ban chấp hành đảng bộ, uỷ viên ban thường vụ đảng uỷ.

b) Lãnh đạo, chỉ đạo đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy và quản lý biên chế, cán bộ của các cơ quan đảng, chính quyền, đoàn thể thuộc hệ thống chính trị cấp xã theo quy định, hướng dẫn của Trung ương và cấp uỷ cấp tỉnh. Quyết định chủ trương, giải pháp về sắp xếp tổ chức bộ máy, biên chế và chính sách cán bộ thuộc thẩm quyền.

c) Lãnh đạo trực tiếp, toàn diện công tác cán bộ và thống nhất quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; quyết định nhận xét, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng, giới thiệu cán bộ ứng cử, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật cán bộ và thực hiện chính sách cán bộ cấp xã theo phân cấp quản lý, bảo đảm đúng nguyên tắc, nội dung, quy trình, thủ tục, thẩm quyền.

d) Lãnh đạo, chỉ đạo công tác bảo vệ chính trị nội bộ; quyết định thẩm tra, xác minh, kết luận về tiêu chuẩn chính trị đối với cán bộ, đảng viên theo quy định của Trung ương.

đ) Đề nghị hoặc cho ý kiến về việc xét tặng các danh hiệu cao quý của Nhà nước theo quy định. Quyết định khen thưởng tổ chức đảng, đảng viên theo quy định của Điều lệ Đảng và quy định, hướng dẫn của Trung ương.

e) Chỉ đạo đại hội, cho ý kiến nội dung văn kiện và phê duyệt phương án nhân sự đại hội các đảng bộ, chi bộ trực thuộc.

g) Căn cứ quy định, hướng dẫn của cấp trên, lãnh đạo, chỉ đạo các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc xây dựng quy chế làm việc, cụ thể hoá chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác của các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của đảng uỷ theo quy định.

h) Lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện việc lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý theo quy định; việc kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tập thể, cá nhân theo thẩm quyền được phân cấp. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác xây dựng, củng cố, nâng cao chất lượng tổ chức đảng và đảng viên; chất lượng sinh hoạt đảng, tự phê bình và phê bình; quyết định việc kết nạp, kết nạp lại, công nhận đảng viên chính thức, xoá tên đảng viên và rà soát, sàng lọc, đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng theo quy định.

5. Lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng; công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ; kiểm tra việc thực hiện các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu các cấp theo Điều lệ Đảng và các quy định của Đảng.

6. Lãnh đạo, chỉ đạo đổi mới công tác dân vận, thực hiện dân chủ ở cơ sở; xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân; phát huy vai trò giám sát và phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền của Mặt trận Tổ quốc và các

tổ chức chính trị - xã hội; chăm lo, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong phạm vi lãnh đạo.

7. Lãnh đạo, chỉ đạo việc chuẩn bị và tổ chức đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã; cho ý kiến nội dung văn kiện, phương án nhân sự và giới thiệu nhân sự các chức danh thuộc diện ban thường vụ quản lý để Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã bầu theo quy định. Cho ý kiến định hướng những nội dung quan trọng đối với hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.

8. Cho ý kiến về nội dung các kỳ họp hội đồng nhân dân cấp xã. Lãnh đạo chính quyền cấp xã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật; xây dựng chính quyền cùng cấp vững mạnh, hoạt động theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch, chuyên nghiệp; thực hiện nghiêm các quy định về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, quan liêu, hách dịch, cửa quyền; cải cách hành chính, chuyển đổi số, đổi mới phương pháp, lề lối làm việc; tạo môi trường thuận lợi để các thành phần kinh tế phát triển; quản lý, sử dụng có hiệu quả tài nguyên, đất đai khoáng sản, ngân sách, các khoản đóng góp của Nhân dân và các nguồn hỗ trợ khác để phát triển kinh tế, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, xây dựng địa phương giàu đẹp, hiện đại, văn minh.

9. Lãnh đạo, chỉ đạo những nhiệm vụ trọng tâm của xã, cho chủ trương về những vấn đề quan trọng, những vấn đề hội đồng nhân dân, uỷ ban nhân dân, thường trực đảng uỷ báo cáo:

a) Về công tác quy hoạch, kế hoạch phát triển địa phương, các ngành, lĩnh vực, địa bàn trọng yếu; việc thực hiện các chương trình, dự án quan trọng, cơ chế, chính sách có ảnh hưởng đến đời sống nhân dân; chủ trương, cơ chế, chính sách huy động nguồn lực xã hội phục vụ phát triển; chủ trương đầu tư các dự án lớn, quan trọng, nhạy cảm; dự án liên quan đến quốc phòng, an ninh. Cho ý kiến về sử dụng các nguồn huy động, hỗ trợ, vay ở trong, ngoài nước; nguồn vượt thu dự toán ngân sách, nguồn tăng thu ngân sách.

b) Cụ thể hoá, triển khai tổ chức thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Trung ương, cấp uỷ cấp tỉnh và của đảng uỷ trong lĩnh vực văn hoá, giáo dục và đào tạo, y tế, dân số, bảo vệ và chăm sóc sức khoẻ nhân dân, khoa học - công nghệ, chuyển đổi số, cải cách hành chính, phát triển nguồn nhân lực và bảo vệ môi trường, phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu.

10. Lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, đối ngoại; xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân, thế trận lòng dân vững chắc; công tác phòng,

chống tội phạm; công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; giải quyết kịp thời, hiệu quả những vấn đề phức tạp trên địa bàn, nhất là các tình huống đột xuất liên quan đến an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, dân tộc, tôn giáo.

11. Lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện công tác quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của cấp uỷ, đảng bộ theo đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

12. Tham gia ý kiến với cấp trên trong việc xây dựng, ban hành chủ trương, chính sách, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, kết luận, quy chế của Đảng, nhất là những vấn đề liên quan đến địa phương.

13. Uỷ quyền cho thường trực đảng uỷ thực hiện một số công việc cụ thể thuộc thẩm quyền của ban thường vụ đảng uỷ, đồng thời thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

14. Thực hiện các nhiệm vụ khác do cấp trên giao.

Điều 4. Tổ chức bộ máy, biên chế và điều kiện bảo đảm hoạt động

1. Số lượng, cơ cấu uỷ viên ban chấp hành, uỷ viên ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, uỷ viên uỷ ban kiểm tra:

Số lượng uỷ viên ban chấp hành, uỷ viên ban thường vụ, uỷ viên uỷ ban kiểm tra theo quy định, hướng dẫn của Trung ương; định hướng cơ cấu ban thường vụ theo quy định của Bộ Chính trị tại Chi thị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng mỗi nhiệm kỳ.

2. Đảng uỷ cấp trên cơ sở ở xã, phường được lập 3 cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc, gồm: Văn phòng, ban xây dựng đảng, cơ quan uỷ ban kiểm tra đảng uỷ. Đảng uỷ xã, phường nơi có trụ sở trung tâm chính trị cấp huyện hiện nay được lập thêm 1 đơn vị sự nghiệp của đảng uỷ.

Đảng uỷ cấp trên cơ sở ở đặc khu được lập tối đa 4 cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc, gồm: Văn phòng, ban tổ chức, ban tuyên giáo và dân vận, cơ quan uỷ ban kiểm tra và trung tâm chính trị (đơn vị sự nghiệp của đảng uỷ).

3. Biên chế cán bộ lãnh đạo, công chức, viên chức các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp của đảng uỷ cấp xã thực hiện theo quy định, hướng dẫn của Trung ương, do ban thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ trực thuộc Trung ương xem xét, quyết định trong tổng số biên chế được cấp có thẩm quyền giao.

4. Đảng uỷ cấp xã có trụ sở làm việc đặt tại trung tâm chính trị - hành chính xã, có con dấu và tài khoản riêng, được cấp kinh phí, trang bị cơ sở vật chất, phương tiện hoạt động theo quy định.

Điều 5. Mọi quan hệ công tác

1. Với cấp uỷ cấp tỉnh

a) Chấp hành nghiêm sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện của cấp uỷ cấp tỉnh, mà trực tiếp và thường xuyên là ban thường vụ, thường trực cấp uỷ cấp tỉnh.

b) Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định. Kịp thời báo cáo, xin ý kiến ban thường vụ cấp uỷ cấp tỉnh về những vấn đề phức tạp, đột xuất phát sinh, nhất là những vấn đề liên quan đến quốc phòng, an ninh, đối ngoại, dân tộc, tôn giáo hoặc những vấn đề vượt thẩm quyền.

2. Với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của cấp uỷ, các cấp uỷ, đơn vị trực thuộc cấp uỷ cấp tỉnh và các cơ quan, tổ chức khác ở cấp tỉnh

a) Thực hiện sự hướng dẫn, kiểm tra, giám sát về chuyên môn, nghiệp vụ của các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của cấp uỷ cấp tỉnh theo quy định.

b) Phối hợp với các đảng uỷ trực thuộc cấp uỷ cấp tỉnh (các cơ quan đảng tỉnh, uỷ ban nhân dân tỉnh, quân đội, công an...), các đơn vị sự nghiệp của cấp uỷ cấp tỉnh, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, các cơ quan, tổ chức khác trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, công tác tổ chức cán bộ và các công tác khác theo quy định và chỉ đạo của cấp trên.

c) Phối hợp với các đảng uỷ cấp xã để thực hiện các nhiệm vụ được giao theo quy định.

3. Với hội đồng nhân dân, uỷ ban nhân dân, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã

Đảng uỷ, ban thường vụ đảng uỷ lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp và toàn diện đối với tổ chức và hoạt động của hội đồng nhân dân, uỷ ban nhân dân, Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã.

Hội đồng nhân dân, uỷ ban nhân dân, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã chấp hành, tổ chức thực hiện nghiêm túc các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, kết luận của đảng uỷ, ban thường vụ đảng uỷ cấp xã.

4. Với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp và các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc

a) Đảng uỷ, trực tiếp và thường xuyên là ban thường vụ đảng uỷ cấp xã lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp và các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc theo quy định, hướng dẫn của Trung ương.

b) Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp và các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc chấp hành nghiêm sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện của cấp uỷ cấp xã, mà trực tiếp và thường xuyên là ban thường vụ, thường trực cấp uỷ cấp xã; thực hiện nghiêm chế độ thông tin báo cáo theo quy định.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Đảng uỷ cấp xã căn cứ Quy định này để ban hành quy chế làm việc, trên cơ sở cụ thể hoá chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác, phù hợp với tình hình thực tiễn.

2. Ban Tổ chức Trung ương tham mưu Ban Bí thư ban hành quy định, hướng dẫn cụ thể tổ chức bộ máy, biên chế các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của đảng uỷ cấp xã.

3. Quy định này có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2025.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc phát sinh, Ban Tổ chức Trung ương tổng hợp, báo cáo Ban Bí thư xem xét, bổ sung, sửa đổi khi cần thiết.

Nơi nhận:

- Các tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương,
- Các ban đảng, cơ quan, đơn vị của Đảng ở Trung ương,
- Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng,
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.

T/M BAN BÍ THƯ



Trần Cẩm Tú

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Số 299-QĐ/TW

Hà Nội, ngày 09 tháng 6 năm 2025

QUY ĐỊNH

chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy cơ quan

chuyên trách tham mưu, giúp việc đảng uỷ xã, phường, đặc khu

VĂN PHÒNG TỈNH ỦY YÊN BÁI

VĂN BẢN ĐẾN QUA MẠNG

Số 4786 ngày 10/6/2025

Chuyển:..... Căn cứ Điều lệ Đảng;

Lưu hồ sơ số:.....

- Căn cứ Quy định số 294-QĐ/TW, ngày 26/5/2025 của Ban Chấp hành Trung ương về thi hành Điều lệ Đảng;

- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị và Ban Bí thư khoá XIII;

- Căn cứ Nghị quyết số 60-NQ/TW, ngày 12/4/2025 của Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII;

- Căn cứ Quy định số 298-QĐ/TW, ngày 09/6/2025 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của đảng uỷ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng ở xã, phường, đặc khu,

Ban Bí thư quy định chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc đảng uỷ xã, phường, đặc khu như sau:

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc đảng uỷ xã, phường, đặc khu.

2. Cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc đảng uỷ xã, phường, gồm: Văn phòng, ban xây dựng Đảng, cơ quan uỷ ban kiểm tra.

3. Cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc đảng uỷ đặc khu, gồm: Văn phòng, ban tổ chức, ban tuyên giáo và dân vận, cơ quan uỷ ban kiểm tra.

Điều 2. Nguyên tắc tổ chức

1. Bảo đảm tham mưu, phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên, toàn diện của đảng uỷ xã, phường, đặc khu; không chồng chéo, trùng lặp chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc; một cơ quan thực

hiện nhiều việc và một việc chỉ giao cho một cơ quan chủ trì thực hiện và chịu trách nhiệm chính.

2. Bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; phù hợp với phân loại đơn vị hành chính, tình hình tổ chức đảng và đảng viên.

3. Trên cơ sở tổng biên chế được ban thường vụ cấp ủy cấp tỉnh giao; yêu cầu, nhiệm vụ, cơ cấu cán bộ, công chức, tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm đã được phê duyệt, ban thường vụ đảng ủy xã, phường, đặc khu xem xét, quyết định biên chế của từng cơ quan bảo đảm tinh gọn, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và cân đối giữa các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc đảng ủy xã, phường, đặc khu; tăng cường phân công kiêm nhiệm một số chức danh.

Để bảo đảm các cơ quan khẩn trương đi vào hoạt động thông suốt, trước mắt biên chế cán bộ lãnh đạo, công chức các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc đảng ủy xã, phường, đặc khu thực hiện theo quy định nêu tại Điểm 3, Khoản 2, Mục I Hướng dẫn số 31-HD/BTCTW, ngày 23/4/2025 của Ban Tổ chức Trung ương. Trong quá trình sắp xếp có thể bố trí biên chế nhiều hơn (bao gồm cán bộ công tác đảng của huyện, xã hiện có và một số cán bộ, công chức cấp tỉnh); sau khi hoàn thiện vị trí việc làm, tối đa sau thời gian 5 năm phải thực hiện đúng theo quy định, hướng dẫn của cấp có thẩm quyền giao và quản lý biên chế.

4. Tổng số lãnh đạo cấp phó chuyên trách của các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc đảng ủy xã, phường không quá 6 người; đặc khu không quá 8 người. Số lượng lãnh đạo cấp phó chuyên trách cụ thể của mỗi cơ quan do ban thường vụ đảng ủy xã, phường, đặc khu xem xét, quyết định.

5. Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của đảng ủy xã, phường, đặc khu có trụ sở làm việc đặt tại cơ quan đảng ủy xã, phường, đặc khu, có con dấu, được cấp kinh phí, trang bị cơ sở vật chất, phương tiện hoạt động theo quy định.

Điều 3. Trách nhiệm và quyền hạn chung của các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc đảng ủy xã, phường, đặc khu

1. Chịu trách nhiệm trước đảng ủy, mà trực tiếp, thường xuyên là ban thường vụ, thường trực đảng ủy xã, phường, đặc khu trong tham mưu, đề xuất với cấp ủy và thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Được yêu cầu cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc đảng ủy xã, phường, đặc khu báo cáo, cung cấp thông tin, tài liệu để thực hiện chức năng, nhiệm vụ của cơ quan.

3. Được cử cán bộ dự các cuộc họp, hội nghị của cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc và các cơ quan có liên quan khi bàn về nội dung thuộc lĩnh vực chuyên môn do cơ quan phụ trách.

4. Thực hiện nhiệm vụ, trách nhiệm, thẩm quyền của chủ thể kiểm tra, giám sát theo quy định của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

5. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất với thường trực, ban thường vụ đảng ủy xã, phường, đặc khu và các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương.

Điều 4. Về tiêu chuẩn chức danh và cơ cấu cán bộ, công chức

1. Về tiêu chuẩn chức danh

Việc xác định tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và cơ cấu cán bộ, công chức trong mỗi cơ quan do các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc đảng ủy xã, phường, đặc khu xây dựng theo quy định, hướng dẫn của Trung ương và của cấp ủy cấp tỉnh; ban xây dựng Đảng đối với xã, phường hoặc ban tổ chức đảng ủy đối với đặc khu thẩm định, trình cấp có thẩm quyền xem xét theo quy định.

2. Về cơ cấu cán bộ, công chức

Bố trí cơ cấu cán bộ, công chức hợp lý, bảo đảm biên chế công chức làm công tác nghiên cứu, tham mưu chiếm đa số trên cơ sở yêu cầu, nhiệm vụ và vị trí việc làm; giảm tối đa người phục vụ.

Chương II

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, TỔ CHỨC BỘ MÁY CƠ QUAN CHUYÊN TRÁCH THAM MƯU, GIÚP VIỆC ĐẢNG ỦY XÃ, PHƯỜNG

Ngoài những nội dung quy định tại Khoản 3, 4, Điều 2 và Điều 3 Quy định này, các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc đảng ủy xã, phường có chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy như sau:

Điều 5. Văn phòng đảng ủy xã, phường

1. Chức năng

1.1. Là cơ quan tham mưu, giúp việc đảng ủy xã, phường, trực tiếp và thường xuyên là ban thường vụ, thường trực đảng ủy trong tổ chức, điều hành công việc lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp hoạt động các cơ quan tham mưu, giúp việc đảng ủy; chủ trì về công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số trong nội bộ đảng bộ cấp xã, phường; là trung tâm thông tin tổng hợp phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo của đảng ủy xã, phường.

1.2. Trực tiếp quản lý tài chính, tài sản của đảng ủy xã, phường và bảo đảm kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện và tổ chức phục vụ hoạt động của đảng ủy, ban thường vụ, thường trực đảng ủy và các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc đảng ủy xã, phường.

2. Nhiệm vụ

2.1. Nghiên cứu, đề xuất và thực hiện

a) Nghiên cứu, đề xuất và giúp đảng uỷ, ban thường vụ, thường trực đảng uỷ xã, phường xây dựng, thực hiện quy chế làm việc và chương trình công tác; sắp xếp chương trình công tác của ban thường vụ đảng uỷ, bí thư và các phó bí thư đảng uỷ; thực hiện công tác đối ngoại, lễ tân, phục vụ hoạt động của đảng uỷ; phối hợp, điều hoà hoạt động của các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc đảng uỷ phục vụ lãnh đạo, chỉ đạo của đảng uỷ xã, phường.

b) Tổng hợp tình hình thực hiện các nghị quyết, quyết định, chỉ thị, quy định, quy chế của cấp uỷ cấp tỉnh và của đảng uỷ xã, phường; hoạt động của các cấp uỷ, cơ quan đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã và các tổ chức đảng trực thuộc để báo cáo với ban thường vụ, thường trực đảng uỷ xã, phường.

c) Là đầu mối giúp thường trực đảng uỷ xã, phường xử lý công việc hằng ngày; tổ chức công tác thông tin phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo của thường trực, ban thường vụ và đảng uỷ; cung cấp thông tin cho các cấp uỷ cơ sở, cơ quan, đơn vị theo quy định. Theo dõi, đôn đốc các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc đảng uỷ xã, phường, các cơ quan liên quan thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

d) Tiếp nhận, phát hành và quản lý các tài liệu, văn bản đến và đi. Quản lý tài liệu lưu trữ cơ quan của đảng uỷ và của văn phòng đảng uỷ xã, phường. Tổ chức triển khai, ứng dụng và quản lý các giải pháp, sản phẩm bảo mật, an toàn thông tin của ngành cơ yếu, công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc đảng uỷ xã, phường và tổ chức cơ sở đảng, chi bộ trực thuộc; thực hiện công tác cơ yếu theo quy định.

đ) Tiếp nhận và xử lý đơn, thư gửi đến đảng uỷ xã, phường; tham mưu, theo dõi, đôn đốc việc giải quyết một số đơn, thư được thường trực đảng uỷ giao; phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức tiếp công dân theo quy định.

e) Là chủ sở hữu tài sản của đảng uỷ xã, phường theo sự uỷ quyền của ban thường vụ đảng uỷ. Bảo đảm điều kiện vật chất, tài chính phục vụ hoạt động của đảng uỷ, ban thường vụ, thường trực đảng uỷ và các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc đảng uỷ xã, phường theo phân công, phân cấp.

g) Tổ chức phục vụ các hội nghị, cuộc họp của đảng uỷ, ban thường vụ, thường trực đảng uỷ xã, phường; phối hợp phục vụ các hội nghị, cuộc họp của các ban đảng, cơ quan, đơn vị thuộc đảng uỷ; tham gia tổ chức phục vụ đại hội đảng bộ xã, phường.

h) Chủ trì, phối hợp tham mưu, giúp đảng uỷ, ban thường vụ đảng uỷ xã, phường lãnh đạo, chỉ đạo công tác tư pháp, nội chính, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số trong Đảng.

i) Sơ kết, tổng kết công tác văn phòng đảng uỷ xã, phường.

2.2. Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát

a) Hướng dẫn, phối hợp bồi dưỡng nghiệp vụ công tác văn phòng, công tác tài chính, chuyển đổi số và công nghệ thông tin cho cấp uỷ cơ sở, tổ chức đảng và các cơ quan đảng trực thuộc đảng uỷ xã, phường.

b) Hướng dẫn, kiểm tra nghiệp vụ văn thư, lưu trữ của các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc, các cơ quan, đơn vị của Đảng, Cơ quan Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ở cấp xã theo quy định của pháp luật về lưu trữ, các quy định, hướng dẫn của Trung ương và cấp uỷ cấp tỉnh.

c) Kiểm tra, giám sát việc thu, nộp và sử dụng đảng phí ở các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc đảng uỷ xã, phường.

2.3. Thẩm định, thẩm tra

a) Đề án, văn bản của các cơ quan, tổ chức trước khi trình đảng uỷ, ban thường vụ, thường trực đảng uỷ xã, phường về yêu cầu, phạm vi, quy trình, thẩm quyền ban hành và thể thức văn bản.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định nội dung đề án, văn bản thuộc lĩnh vực kinh tế - xã hội, nội chính và các lĩnh vực khác khi được thường trực, ban thường vụ đảng uỷ xã, phường giao trước khi trình đảng uỷ, ban thường vụ đảng uỷ xã, phường.

2.4. Phối hợp

a) Với các ban đảng, cơ quan, tổ chức liên quan sơ kết, tổng kết về công tác của đảng uỷ xã, phường; sơ kết, tổng kết và sửa đổi, bổ sung quy chế làm việc của đảng uỷ, ban thường vụ đảng uỷ xã, phường.

b) Với các cơ quan liên quan xây dựng, theo dõi việc thực hiện chủ trương, chế độ, nguyên tắc quản lý tài chính, tài sản của đảng uỷ xã, phường; nắm tình hình trong khối nội chính, báo cáo kịp thời thường trực, ban thường vụ đảng uỷ.

c) Với các ban đảng, cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc và các cơ quan, tổ chức liên quan tham mưu, giúp ban thường vụ, thường trực đảng uỷ xã, phường chỉ đạo kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện nghị quyết, quyết định, chỉ thị, quy định, quy chế của cấp uỷ cấp trên và của đảng uỷ xã, phường về công tác xây dựng Đảng, kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, nội chính...

2.5. Thực hiện các nhiệm vụ khác do ban thường vụ, thường trực đảng uỷ xã, phường giao.

3. Tổ chức bộ máy

3.1. Lãnh đạo: Gồm chánh văn phòng, phó chánh văn phòng. Số lượng phó chánh văn phòng do ban thường vụ đảng uỷ xã, phường xem xét, quyết định theo nguyên tắc nêu tại Điều 2 Quy định này.

3.2. Biên chế của văn phòng đảng uỷ xã, phường do ban thường vụ đảng uỷ xã, phường xem xét, quyết định theo nguyên tắc nêu tại Điều 2 Quy định này.

Điều 6. Ban xây dựng Đảng đảng uỷ xã, phường

1. Chức năng

Là cơ quan tham mưu, giúp việc đảng uỷ xã, phường, trực tiếp và thường xuyên là ban thường vụ, thường trực đảng uỷ về công tác tổ chức, cán bộ, đảng viên, bảo vệ chính trị nội bộ; công tác chính trị, tư tưởng, đạo đức, tuyên truyền, lý luận chính trị, văn hoá, thông tin đại chúng, văn nghệ, khoa giáo, biên soạn lịch sử đảng bộ địa phương; công tác dân vận (bao gồm cả công tác dân tộc, tôn giáo); đồng thời là cơ quan chuyên môn, nghiệp vụ về công tác tổ chức, cán bộ, đảng viên, bảo vệ chính trị nội bộ; công tác tuyên giáo, dân vận của hệ thống chính trị ở xã, phường.

2. Nhiệm vụ

2.1. Về công tác tổ chức xây dựng Đảng

a) Nghiên cứu, đề xuất và thực hiện

- Chuẩn bị hoặc tham gia chuẩn bị nghị quyết đại hội, các nghị quyết, quyết định, chỉ thị, quy định, quy chế, kết luận, chương trình, kế hoạch của đảng uỷ, ban thường vụ đảng uỷ xã, phường về công tác tổ chức, cán bộ, đảng viên, bảo vệ chính trị nội bộ.

- Xây dựng đề án về tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên, bảo vệ chính trị nội bộ đảng thuộc thẩm quyền quyết định của ban thường vụ, đảng uỷ xã, phường.

- Tham mưu về công tác cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện ban thường vụ, đảng uỷ xã, phường quản lý; quản lý cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc đảng uỷ, Cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã theo phân cấp quản lý.

- Cụ thể hoá và triển khai các văn bản của cấp trên, của đảng uỷ và ban thường vụ đảng uỷ xã, phường về công tác tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên, bảo vệ chính trị nội bộ. Thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện đảng uỷ, ban thường vụ đảng uỷ xã, phường quản lý; cán bộ, công chức, viên chức ở các cơ quan, đơn vị của Đảng, Cơ quan

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã. Phối hợp với các cơ quan chức năng, cơ sở y tế thực hiện việc bảo vệ, chăm sóc sức khỏe đối với cán bộ, công chức, viên chức theo quy định.

- Tham mưu, giải quyết các vấn đề về đảng tịch. Quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện đảng uỷ, ban thường vụ đảng uỷ xã, phường quản lý; quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên có vấn đề về chính trị theo quy định. Thực hiện nghiệp vụ công tác đảng, đảng viên theo quy định.

- Thực hiện công tác thống kê cơ bản về công tác xây dựng chi bộ, đảng bộ; về công tác tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức thuộc khối Đảng và Mặt trận Tổ quốc Việt Nam của xã, phường.

- Là cơ quan thường trực về công tác thi đua, khen thưởng của đảng uỷ xã, phường.

- Sơ kết, tổng kết về công tác tổ chức xây dựng Đảng.

b) Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát

- Công tác tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên, bảo vệ chính trị nội bộ, thi hành Điều lệ Đảng đối với các cấp uỷ cơ sở, chi bộ trực thuộc đảng uỷ xã, phường; các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã.

- Nghiệp vụ công tác tổ chức, cán bộ, đảng viên, bảo vệ chính trị nội bộ cho đội ngũ cán bộ làm công tác tổ chức của cơ quan, đơn vị trực thuộc đảng uỷ xã, phường.

- Công tác phát triển đảng viên, phát thẻ đảng viên, tặng huy hiệu Đảng, quản lý hồ sơ đảng viên; giới thiệu sinh hoạt đảng, giải quyết khiếu nại, xoá tên đảng viên và vấn đề đảng tịch cho đảng viên. Quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức thuộc khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã.

c) Thẩm định, thẩm tra

- Các đề án, văn bản về tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên, bảo vệ chính trị nội bộ của cấp uỷ cơ sở, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, cơ quan, đơn vị trực thuộc đảng uỷ xã, phường trước khi trình ban thường vụ, đảng uỷ xã, phường.

- Thẩm định và trình thường trực đảng uỷ, ban thường vụ đảng uỷ xã, phường về nhân sự dự kiến quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, giới thiệu ứng cử, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, thực hiện chính sách cán bộ theo phân cấp quản lý và danh sách kết nạp đảng viên.

- Thẩm tra, xác minh đối với cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên có vấn đề về chính trị theo quy định.

- Thẩm định hồ sơ xoá tên trong danh sách đảng viên và cho ra khỏi Đảng.

- Tham gia thẩm định đề án, văn bản về tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức của hội đồng nhân dân, uỷ ban nhân dân, các phòng, ban, ngành của xã, phường.

d) Phối hợp

- Với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của đảng uỷ xã, phường, cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc đảng uỷ xã, phường trong công tác xây dựng Đảng về tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên, bảo vệ chính trị nội bộ.

- Với phòng chuyên môn về lĩnh vực nội vụ và các cơ quan liên quan trong việc thực hiện, cụ thể hoá các quyết định, quy định của cấp trên về lĩnh vực tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức, bảo vệ chính trị nội bộ theo phân công, phân cấp.

- Với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc đảng uỷ xã, phường, Cơ quan Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã hướng dẫn xây dựng và kiểm tra, giám sát thực hiện chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, quy chế làm việc của các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc.

2.2. Về công tác tuyên giáo, dân vận

a) Nghiên cứu, đề xuất và thực hiện

- Nghiên cứu, theo dõi, tổng hợp tình hình tư tưởng trong cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên và Nhân dân, những diễn biến trên lĩnh vực tư tưởng - văn hoá, dư luận xã hội, những âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch về lĩnh vực chính trị, tư tưởng trên địa bàn xã, phường. Dự báo những diễn biến, xu hướng chính trị, tư tưởng có thể xảy ra; tham mưu công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác quan điểm sai trái thù địch và kịp thời báo cáo, tham mưu với đảng uỷ, ban thường vụ đảng uỷ xã, phường về phương hướng, nhiệm vụ, nội dung, biện pháp giải quyết.

- Những chủ trương, giải pháp về công tác dân vận của xã, phường.

- Chuẩn bị hoặc tham gia chuẩn bị nghị quyết đại hội; chuẩn bị xây dựng các đề án, nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định, quyết định, quy chế, chương trình, kế hoạch của đảng uỷ, ban thường vụ đảng uỷ xã, phường về công tác tuyên giáo, dân vận (bao gồm cả công tác dân tộc, tôn giáo).

- Tổ chức nghiên cứu, học tập, tuyên truyền, quán triệt, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản của Đảng. Tổ chức tuyên truyền, giáo dục, phát huy truyền thống cách mạng của địa phương, đất nước.

- Tổ chức mạng lưới và chỉ đạo nội dung hoạt động đối với báo cáo viên, tuyên truyền viên, cộng tác viên từ xã, phường đến thôn, tổ dân phố. Tổ chức thông tin thời sự, tuyên truyền chủ trương, chính sách theo kế hoạch, chương trình của cấp uỷ cấp trên và của đảng uỷ xã, phường; tổ chức sưu tầm, quản lý tư liệu và biên soạn lịch sử đảng bộ.

- Tham mưu đảng uỷ, ban thường vụ đảng uỷ xã, phường chỉ đạo chương trình, nội dung đào tạo, bồi dưỡng đối với trung tâm chính trị (nếu có).

- Tham mưu, giúp đảng uỷ, ban thường vụ đảng uỷ xã, phường nắm tình hình và chỉ đạo hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, hội quần chúng ở địa phương; lãnh đạo, chỉ đạo cơ quan nhà nước ở địa phương thực hiện công tác dân vận chính quyền.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi, tổng hợp tình hình nhân dân (tình hình dân tộc, tôn giáo, các giai tầng xã hội, các vấn đề bức xúc trong Nhân dân) để báo cáo và tham mưu cho đảng uỷ, ban thường vụ đảng uỷ xã, phường.

- Là cơ quan thường trực ban chỉ đạo về thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở.

- Sơ kết, tổng kết về công tác tuyên giáo và dân vận.

b) Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát

- Kiểm tra, giám sát các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc đảng uỷ xã, phường, các ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã trong việc thực hiện các nghị quyết, quyết định, chỉ thị, quy định, quy chế, kế hoạch, kết luận của cấp uỷ cấp trên và của đảng uỷ xã, phường trong lĩnh vực tuyên giáo, dân vận.

- Chủ trì, chỉ đạo định hướng, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát về chính trị, tư tưởng trong hoạt động văn hoá, thông tin đại chúng ở địa phương, bảo đảm hoạt động theo đúng đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

- Bồi dưỡng, hướng dẫn nghiệp vụ công tác tuyên giáo, công tác dân vận cho cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc đảng uỷ xã, phường và đội ngũ cán bộ, công chức, đảng viên làm công tác tuyên giáo, dân vận của các cấp uỷ, tổ chức cơ sở đảng, chi bộ trực thuộc.

- Hướng dẫn cấp uỷ, tổ chức cơ sở đảng, chi bộ trực thuộc đảng uỷ xã, phường, tổ chức, cơ quan, đơn vị thuộc xã, phường sưu tầm, biên soạn lịch sử của đảng bộ.

- Hướng dẫn, thẩm định, kiểm tra tuyên truyền các ngày lễ lớn, các phong trào thi đua yêu nước, truyền thống cách mạng của Đảng, dân tộc, địa phương.

c) Thẩm định, thẩm tra

- Đề án, văn bản có liên quan đến lĩnh vực tư tưởng - văn hoá, khoa giáo, dân vận, lịch sử đảng bộ của đảng uỷ xã, phường, các tổ chức cơ sở đảng, chi bộ trực thuộc đảng uỷ, các cơ quan, đơn vị của Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã trước khi trình thường trực, ban thường vụ, đảng uỷ xã, phường.

- Tham gia thẩm định các đề án, dự án liên quan đến quyền làm chủ của Nhân dân và công tác dân vận của hội đồng nhân dân, uỷ ban nhân dân cấp xã.

d) Phối hợp

- Với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc đảng uỷ xã, phường tham gia xây dựng Đảng về công tác chính trị - tư tưởng, về xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác tuyên giáo, dân vận đối với các tổ chức cơ sở đảng, chi bộ trực thuộc đảng uỷ.

Tham gia ý kiến về công tác cán bộ, công chức đối với đội ngũ cán bộ, công chức trong khối theo phân cấp quản lý.

- Với văn phòng đảng uỷ xã, phường, trung tâm chính trị (nếu có) và các cơ quan liên quan xây dựng kế hoạch, nội dung đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị - hành chính, nghiệp vụ công tác đảng, mặt trận và các đoàn thể cho đội ngũ cán bộ, đảng viên trong hệ thống chính trị ở cấp xã.

- Với cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc đảng uỷ xã, phường, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã và các đơn vị, tổ chức liên quan hướng dẫn xây dựng và kiểm tra, giám sát thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quy chế làm việc của các cấp uỷ cơ sở, chi bộ trực thuộc; theo dõi, nắm tình hình tư tưởng, nguyện vọng của Nhân dân và phong trào quần chúng, phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo của đảng uỷ, ban thường vụ đảng uỷ xã, phường.

- Với các cơ quan chức năng đẩy mạnh việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, đảng viên làm công tác tuyên giáo và dân vận đối với các tổ chức cơ sở đảng, chi bộ trực thuộc đảng uỷ xã, phường; tổ chức thực hiện, cụ thể hoá các quyết định, quy định của cấp trên về công tác tuyên giáo, dân vận theo phân công, phân cấp.

2.3. Thực hiện các nhiệm vụ khác do ban thường vụ, thường trực đảng uỷ xã, phường giao.

3. Tổ chức bộ máy

3.1. Lãnh đạo: Gồm trưởng ban, phó trưởng ban (1 phó trưởng ban kiêm nhiệm là trưởng phòng chuyên môn về lĩnh vực nội vụ). Số lượng phó trưởng

ban do ban thường vụ đảng uỷ xã, phường xem xét, quyết định theo nguyên tắc nêu tại Điều 2 Quy định này.

3.2. Biên chế của ban xây dựng Đảng đảng uỷ xã, phường do ban thường vụ đảng uỷ xã, phường xem xét, quyết định theo nguyên tắc nêu tại Điều 2 Quy định này.

Điều 7. Cơ quan uỷ ban kiểm tra đảng uỷ xã, phường

1. Chức năng

Là cơ quan tham mưu, giúp uỷ ban kiểm tra đảng uỷ xã, phường thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng trong đảng bộ xã, phường theo quy định của Điều lệ Đảng và thực hiện các nhiệm vụ do đảng uỷ, ban thường vụ đảng uỷ xã, phường giao; đồng thời, là cơ quan chuyên môn, nghiệp vụ về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng của đảng uỷ xã, phường.

2. Nhiệm vụ

2.1. Nghiên cứu, đề xuất và thực hiện

a) Tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của uỷ ban kiểm tra được quy định tại Điều 32 Điều lệ Đảng, quy chế làm việc của uỷ ban kiểm tra đảng uỷ xã, phường và nhiệm vụ do đảng uỷ, ban thường vụ đảng uỷ xã, phường giao; xây dựng, tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch công tác hằng năm do uỷ ban kiểm tra đảng uỷ xã, phường quyết định; cụ thể: Chuẩn bị chương trình, kế hoạch, nội dung kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng, đề án trình đảng uỷ, ban thường vụ đảng uỷ, uỷ ban kiểm tra đảng uỷ xã, phường xem xét, quyết định theo thẩm quyền; các nghị quyết, quyết định, chỉ thị, quy định, quy chế, kết luận của đảng uỷ, ban thường vụ đảng uỷ xã, phường về công tác kiểm tra, giám sát của đảng uỷ xã, phường; kiểm soát tài sản, thu nhập đối với cán bộ thuộc diện đảng uỷ, ban thường vụ đảng uỷ xã, phường quản lý.

b) Chuẩn bị hồ sơ, tài liệu triển khai thực hiện việc kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng và kiểm soát tài sản, thu nhập; các báo cáo đề án để uỷ ban kiểm tra đảng uỷ xã, phường xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

c) Đề xuất ý kiến đóng góp vào sự lãnh đạo, chỉ đạo chung của đảng uỷ, ban thường vụ đảng uỷ xã, phường đối với công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng trong đảng bộ xã, phường; tham gia ý kiến các trường hợp do cơ quan chức năng đề nghị khen thưởng.

d) Tuyên truyền, phổ biến, nghiên cứu, sơ kết, tổng kết về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng trong đảng bộ xã, phường theo quy định.

đ) Thực hiện các nhiệm vụ: Xây dựng, tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch công tác tháng, quý, sáu tháng, một năm và sơ kết, tổng kết công tác của cơ quan uỷ ban kiểm tra đảng uỷ xã, phường. Xây dựng tổ chức, cán bộ, công chức và thực hiện chính sách đối với cán bộ, công chức cơ quan uỷ ban kiểm tra đảng uỷ xã, phường. Kiểm tra, giám sát hoạt động của cán bộ, công chức cơ quan uỷ ban kiểm tra đảng uỷ xã, phường và uỷ ban kiểm tra cấp uỷ trực thuộc khi cần thiết. Ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng và các hoạt động chuyên môn khác của uỷ ban và cơ quan uỷ ban kiểm tra.

2.2. Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát

Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc đảng uỷ xã, phường, đảng viên thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng trong đảng bộ xã, phường; chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng và các vấn đề liên quan khác cho uỷ ban kiểm tra, tổ chức cơ sở đảng, chi bộ trực thuộc đảng uỷ xã, phường và đảng viên.

2.3. Thẩm định, thẩm tra

Đề án, văn bản của các cơ quan, đơn vị của Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã về những nội dung liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng trong đảng bộ xã, phường trước khi trình đảng uỷ, ban thường vụ đảng uỷ xã, phường.

2.4. Phối hợp

a) Với ban xây dựng Đảng, văn phòng đảng uỷ xã, phường và các cơ quan có liên quan theo dõi, giám sát việc thực hiện quy chế làm việc của đảng uỷ xã, phường.

b) Với ban xây dựng Đảng đảng uỷ xã, phường trong công tác cán bộ, công chức theo phân cấp quản lý.

c) Với các cơ quan liên quan thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng.

d) Với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc đảng uỷ xã, phường giúp đảng uỷ, ban thường vụ, thường trực đảng uỷ xã, phường xây dựng phương hướng, nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc và đảng viên chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị của Đảng (theo Điều 30 Điều lệ Đảng) và giúp đảng uỷ, ban thường vụ đảng uỷ xã, phường lập đoàn hoặc tổ giải quyết tố cáo, khiếu nại, kỷ luật đảng và xem xét, xử lý kỷ luật tổ chức đảng và đảng viên vi phạm theo thẩm quyền; tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch này.

đ) Với các cơ quan có liên quan đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng cho cấp ủy viên, cán bộ, công chức kiểm tra của đảng ủy xã, phường và tổ chức cơ sở đảng, chi bộ trực thuộc đảng ủy xã, phường.

2.5. Thực hiện các nhiệm vụ khác do ban thường vụ, thường trực đảng ủy xã, phường và ủy ban kiểm tra đảng ủy xã, phường giao.

3. Tổ chức bộ máy

3.1. Lãnh đạo: Gồm chủ nhiệm, phó chủ nhiệm. Số lượng phó chủ nhiệm do ban thường vụ đảng ủy xã, phường xem xét, quyết định theo quy định của Trung ương.

Chủ nhiệm ủy ban kiểm tra là thủ trưởng cơ quan ủy ban kiểm tra, các phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra là phó thủ trưởng cơ quan ủy ban kiểm tra.

3.2. Biên chế của cơ quan ủy ban kiểm tra đảng ủy xã, phường do ban thường vụ đảng ủy xã, phường xem xét, quyết định theo nguyên tắc nêu tại Điều 2 Quy định này.

Chương III

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, TỔ CHỨC BỘ MÁY CƠ QUAN CHUYÊN TRÁCH THAM MƯU, GIÚP VIỆC ĐẢNG ỦY ĐẶC KHU

Ngoài những nội dung quy định tại Khoản 3, 4, Điều 2 và Điều 3 Quy định này, các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc đảng ủy đặc khu có chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy như sau:

Điều 8. Văn phòng đảng ủy đặc khu

Văn phòng đảng ủy đặc khu có chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy như quy định tại Điều 5 Quy định này.

Điều 9. Ban tổ chức đảng ủy đặc khu

1. Chức năng

Là cơ quan tham mưu, giúp việc đảng ủy đặc khu, trực tiếp và thường xuyên là ban thường vụ, thường trực đảng ủy về công tác tổ chức, cán bộ, đảng viên, bảo vệ chính trị nội bộ; đồng thời là cơ quan chuyên môn, nghiệp vụ về công tác tổ chức, cán bộ, đảng viên, bảo vệ chính trị nội bộ của hệ thống chính trị trong đặc khu.

2. Nhiệm vụ

Ban Tổ chức đảng ủy đặc khu có nhiệm vụ như quy định tại Điểm 2.1 và Điểm 2.3, Khoản 2, Điều 6 Quy định này.

3. Tổ chức bộ máy

3.1. Lãnh đạo: Gồm trưởng ban, phó trưởng ban (1 phó trưởng ban kiêm nhiệm là trưởng phòng chuyên môn về lĩnh vực nội vụ). Số lượng phó trưởng ban do ban thường vụ đảng uỷ đặc khu xem xét, quyết định theo nguyên tắc nêu tại Điều 2 Quy định này.

3.2. Biên chế của ban tổ chức đảng uỷ đặc khu do ban thường vụ đảng uỷ đặc khu xem xét, quyết định theo nguyên tắc nêu tại Điều 2 Quy định này.

Điều 10. Ban tuyên giáo và dân vận đảng uỷ đặc khu

1. Chức năng

Là cơ quan tham mưu, giúp việc đảng uỷ đặc khu, trực tiếp và thường xuyên là ban thường vụ, thường trực đảng uỷ đặc khu về công tác xây dựng Đảng thuộc các lĩnh vực chính trị, tư tưởng, đạo đức, tuyên truyền, lý luận chính trị, báo chí, xuất bản, văn hoá, văn nghệ, khoa giáo, biên soạn lịch sử đảng bộ địa phương; công tác dân vận (bao gồm cả công tác dân tộc, tôn giáo); đồng thời là cơ quan chuyên môn, nghiệp vụ về công tác tuyên giáo, dân vận của hệ thống chính trị trong đặc khu.

2. Nhiệm vụ

Ban tuyên giáo và dân vận đảng uỷ đặc khu có nhiệm vụ như quy định tại Điểm 2.2 và Điểm 2.3, Khoản 2, Điều 6 Quy định này.

3. Tổ chức bộ máy

3.1. Lãnh đạo: Gồm trưởng ban, phó trưởng ban. Số lượng phó trưởng ban do ban thường vụ đảng uỷ đặc khu xem xét, quyết định theo nguyên tắc nêu tại Điều 2 Quy định này.

3.2. Biên chế của ban tuyên giáo và dân vận đảng uỷ đặc khu do ban thường vụ đảng uỷ đặc khu xem xét, quyết định theo nguyên tắc nêu tại Điều 2 Quy định này.

Điều 11. Cơ quan uỷ ban kiểm tra đảng uỷ đặc khu

Cơ quan uỷ ban kiểm tra đảng uỷ đặc khu có chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy như quy định tại Điều 7 Quy định này.

Chương IV MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 12. Quan hệ với đảng uỷ, ban thường vụ, thường trực đảng uỷ xã, phường, đặc khu, các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc tỉnh uỷ, thành uỷ

1. Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc đảng uỷ xã, phường, đặc khu chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo của đảng uỷ xã, phường, đặc khu, trực tiếp và

thường xuyên là ban thường vụ, thường trực đảng uỷ xã, phường, đặc khu; thực hiện chế độ báo cáo, xin ý kiến và đề xuất các vấn đề thuộc trách nhiệm về lĩnh vực được phân công với ban thường vụ và thường trực đảng uỷ xã, phường, đặc khu; về chương trình công tác của mỗi cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc đảng uỷ xã, phường, đặc khu.

2. Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc đảng uỷ xã, phường, đặc khu định kỳ báo cáo công tác với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của tỉnh uỷ, thành uỷ; chịu sự hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của tỉnh uỷ, thành uỷ theo quy định.

Điều 13. Quan hệ với Cơ quan Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã

Quan hệ giữa các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc đảng uỷ xã, phường, đặc khu với Cơ quan Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã là quan hệ phối hợp:

1. Trong phạm vi lĩnh vực công tác, các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc đảng uỷ xã, phường, đặc khu chủ trì, phối hợp với Cơ quan Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, quy chế của cấp trên và cấp mình.

2. Phối hợp nghiên cứu, hướng dẫn triển khai nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, quy chế và kiểm tra, giám sát theo chức năng, nhiệm vụ được đảng uỷ, ban thường vụ đảng uỷ xã, phường, đặc khu giao.

Điều 14. Quan hệ với hội đồng nhân dân và uỷ ban nhân dân cấp xã

Quan hệ giữa các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc đảng uỷ xã, phường, đặc khu với hội đồng nhân dân và uỷ ban nhân dân cùng cấp là quan hệ phối hợp.

1. Khi triển khai thực hiện nhiệm vụ tham mưu có gắn với công tác quản lý nhà nước, các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc đảng uỷ xã, phường, đặc khu phối hợp với hội đồng nhân dân, uỷ ban nhân dân; các cơ quan, đơn vị của Đảng, chính quyền tạo điều kiện, hỗ trợ lẫn nhau để cùng hoàn thành nhiệm vụ được giao.

2. Tại kỳ họp hội đồng nhân dân và uỷ ban nhân dân cấp xã bàn chủ trương, quyết định, chính sách, chế độ... có liên quan đến lĩnh vực chuyên môn của cơ quan nào thì đại diện lãnh đạo cơ quan đó được mời tham dự, tham gia ý kiến. Những nội dung cần thiết, lãnh đạo cơ quan làm việc trực tiếp với thường trực hội đồng nhân dân, uỷ ban nhân dân và các phòng, ban chuyên môn thuộc hội đồng nhân dân, uỷ ban nhân dân để phối hợp thực hiện nhiệm vụ.

Điều 15. Quan hệ với cấp uỷ cơ sở (bao gồm cấp uỷ cơ sở được thí điểm giao quyền cấp trên cơ sở và cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc)

1. Quan hệ giữa các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc đảng uỷ xã, phường, đặc khu với cấp uỷ, tổ chức cơ sở đảng trực thuộc là quan hệ phối hợp, hướng dẫn, trao đổi trong việc thực hiện công tác chuyên môn và công tác cán bộ theo phân cấp.

2. Quan hệ giữa các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc đảng uỷ xã, phường, đặc khu với bộ phận tham mưu, giúp việc cấp uỷ, tổ chức cơ sở đảng trực thuộc là quan hệ hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được phân công.

Điều 16. Quan hệ với đảng bộ, chi bộ trực thuộc cấp uỷ cấp xã

Quan hệ giữa các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc đảng uỷ xã, phường, đặc khu với chi bộ trực thuộc cấp uỷ cấp xã là quan hệ phối hợp, hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, giám sát về chuyên môn, nghiệp vụ trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được phân công.

**Chương V
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 17. Điều khoản thi hành

Ban Tổ chức Trung ương chủ trì, phối hợp với ban thường vụ các tỉnh uỷ, thành uỷ và các cơ quan có liên quan tổ chức triển khai và theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quy định này.


Quy định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2025.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc phát sinh, Ban Tổ chức Trung ương tổng hợp, báo cáo Ban Bí thư xem xét, bổ sung, sửa đổi khi cần thiết.

Nơi nhận:

- Các tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương,
- Các ban đảng, cơ quan, đơn vị của Đảng ở Trung ương,
- Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng,
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.

T/M BAN BÍ THƯ



Trần Cẩm Tú

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Số 300-QĐ/TW

Hà Nội, ngày 09 tháng 6 năm 2025

QUY ĐỊNH

chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ cơ sở đặc khu

AN PHÒNG TỈNH ỦY YÊN BÁI

AN BẢN ĐẾN QUA MẠNG

Số 4787 ngày 10.6.2025

Thuyền:..... Căn cứ Điều lệ Đảng và Quy định thi hành Điều lệ Đảng;

Mẫu hồ sơ số:..... Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị và Ban Bí thư khoá XIII,

Ban Bí thư quy định chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ cơ sở đặc khu như sau:

I- VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG

Điều 1. Vị trí, chức năng

Đảng bộ cơ sở đặc khu là đảng bộ trực thuộc đảng bộ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi tắt là cấp uỷ cấp tỉnh) và là hạt nhân chính trị ở cơ sở; có chức năng lãnh đạo toàn diện ở đặc khu; lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống chính trị ở đặc khu, các chi bộ trực thuộc theo quy định của Điều lệ Đảng, các quy định, hướng dẫn của Trung ương và của cấp uỷ cấp tỉnh.

II- NHIỆM VỤ

Điều 2. Lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh

1. Lãnh đạo cụ thể hoá, thực hiện các chủ trương, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh theo nghị quyết đại hội đảng bộ đặc khu và của cấp uỷ cấp trên.

2. Chấp hành đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; đề ra và lãnh đạo thực hiện có hiệu quả các chủ trương, nhiệm vụ chính trị của đảng bộ.

3. Lãnh đạo chính quyền thực hiện đúng chủ trương, đường lối, nghị quyết, quy định, kết luận của Đảng và pháp luật của Nhà nước; cải cách hành chính, đổi mới phương pháp, lề lối làm việc; tạo môi trường thuận lợi để các thành phần kinh tế phát triển; quản lý, sử dụng có hiệu quả tài nguyên, đất đai, khoáng sản, ngân sách, các khoản đóng góp của Nhân dân và các nguồn hỗ trợ khác để phát triển kinh tế, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, phát triển khoa học, công nghệ và kinh tế số; thực hiện các biện pháp phòng, chống thiên tai, bảo vệ môi trường, bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm, thực hiện các chính sách an sinh xã hội, xoá đói, giảm nghèo; xây dựng địa phương giàu đẹp, hiện đại, văn minh.

4. Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ quốc phòng toàn dân, công tác quân sự địa phương và chính sách hậu phương quân đội; giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn.

5. Báo cáo, đề xuất kịp thời với cấp uỷ cấp trên những vấn đề cần thiết nhằm kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho đặc khu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh.

Điều 3. Lãnh đạo công tác chính trị, tư tưởng

1. Lãnh đạo công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng. Tổ chức tuyên truyền, học tập, quán triệt nghị quyết, chỉ thị, văn bản của các cấp uỷ đảng. Thường xuyên giáo dục, bồi dưỡng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; lãnh đạo việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Thực hiện nền nếp việc bồi dưỡng lý luận, cập nhật kiến thức mới cho cán bộ, đảng viên. Kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của cán bộ, đảng viên và Nhân dân để giải quyết theo thẩm quyền hoặc đề xuất cấp uỷ cấp trên giải quyết.

2. Tuyên truyền, vận động Nhân dân chấp hành đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; phát huy truyền thống yêu nước; xây dựng tình đoàn kết, gắn bó, đùm bọc, giúp đỡ lẫn nhau; xây dựng môi trường văn hoá lành mạnh ở khu dân cư và trong từng gia đình. Tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện tốt nghĩa vụ công dân đối với đất nước, địa phương, nhân rộng gương người tốt, việc tốt và những điển hình tiên tiến.

3. Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các quy định của Trung ương về chuẩn mực đạo đức cách mạng, trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu các cấp uỷ, cơ quan, tổ chức; chủ động phát hiện, ngăn chặn và kiên quyết đấu tranh chống các quan điểm sai trái, hành vi nói, viết và làm trái với đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; âm mưu "diễn biến hoà bình" của các thế lực thù địch; những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ. Thực hiện nghiêm cơ chế kiểm tra, giám sát của tổ chức đảng, giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và của Nhân dân về phẩm chất, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên; chống tư tưởng cơ hội, chủ nghĩa cá nhân, thực dụng, cục bộ, bè phái, gia trưởng, dòng họ, bảo thủ và các tệ nạn xã hội.

Điều 4. Lãnh đạo công tác tổ chức, cán bộ

1. Đảng uỷ đề ra chủ trương, nghị quyết và lãnh đạo thực hiện công tác tổ chức, cán bộ; nhận xét, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, giới thiệu cán bộ ứng cử, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật cán bộ và thực hiện chính sách cán bộ bảo đảm tiêu chuẩn, quy trình, quy định và thẩm quyền được phân cấp.

2. Đảng uỷ thực hiện công tác tổ chức, cán bộ theo phân cấp, bảo đảm đúng nguyên tắc, quy trình, thủ tục quy định; lãnh đạo xây dựng quy chế, quy định về công tác cán bộ ở đặc khu theo đúng chủ trương, nghị quyết, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

3. Cấp uỷ đề nghị cấp trên xem xét, quyết định đối với các vấn đề về tổ chức, cán bộ thuộc thẩm quyền của cấp trên.

Điều 5. Lãnh đạo xây dựng tổ chức đảng

1. Đề ra chủ trương, nhiệm vụ, biện pháp xây dựng đảng bộ trong sạch, vững mạnh; nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng trực thuộc và đội ngũ đảng viên. Thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình, các quy định, quy chế, hướng dẫn của cấp trên; giữ gìn kỷ luật và tăng cường đoàn kết thống nhất nội bộ; thực hiện có nền nếp và nâng cao chất lượng sinh hoạt đảng, nhất là sinh hoạt chi bộ, bảo đảm tính lãnh đạo, tính giáo dục và tính chiến đấu.

2. Đảng uỷ xây dựng kế hoạch, biện pháp quản lý đảng viên, phân công nhiệm vụ và tạo điều kiện cho đảng viên học tập nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu, thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao; thực hiện việc giới thiệu đảng viên đang công tác thường xuyên giữ mối liên hệ với tổ chức đảng và Nhân dân nơi cư trú. Biểu dương, khen thưởng kịp thời tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên có thành tích xuất sắc.

3. Xây dựng cấp uỷ có đủ phẩm chất, năng lực, hoạt động có hiệu quả, tiêu biểu cho đảng bộ được đảng viên và quần chúng tin nhiệm; thường xuyên bồi dưỡng nâng cao năng lực lãnh đạo, kỹ năng và nghiệp vụ công tác đảng cho các đồng chí uỷ viên ban chấp hành đảng bộ. Lãnh đạo thực hiện tốt chủ trương bí thư chi bộ đồng thời là trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố.

4. Tăng cường các biện pháp quản lý, giáo dục, rèn luyện cán bộ, đảng viên; nâng cao phẩm chất đạo đức cách mạng, trình độ kiến thức, năng lực công tác, vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu cấp uỷ; chú trọng công tác bảo vệ chính trị nội bộ. Làm tốt công tác tạo nguồn, phát triển đảng viên, bảo đảm về tiêu chuẩn và quy trình, chú trọng đối tượng là đoàn viên thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, đoàn viên công đoàn, quần chúng ưu tú ở khu dân cư và các cơ quan, tổ chức, đơn vị đóng trên địa bàn.

Điều 6. Lãnh đạo công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng

1. Đảng uỷ lãnh đạo và tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng theo quy định của Điều lệ Đảng và quy định, hướng dẫn của Trung ương, của cấp uỷ, uỷ ban kiểm tra cấp trên.

2. Chủ động đấu tranh, ngăn chặn, phát hiện và xử lý kịp thời những biểu hiện tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, vi phạm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

3. Xem xét, thi hành kỷ luật đảng đối với tổ chức đảng, đảng viên vi phạm bảo đảm công minh, chính xác, kịp thời theo quy định.

Điều 7. Lãnh đạo xây dựng hệ thống chính trị cơ sở

1. Đảng uỷ thường xuyên nghiên cứu, vận dụng và tổ chức thực hiện sáng tạo, có hiệu quả các phương thức lãnh đạo của Đảng, bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện của Đảng ở cơ sở.

2. Lãnh đạo xây dựng chính quyền cùng cấp vững mạnh, hoạt động theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch, chuyên nghiệp; thực hiện nghiêm các quy định về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Liên hệ mật thiết với Nhân dân, chăm lo và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần và bảo vệ lợi ích chính đáng của Nhân dân.

3. Lãnh đạo xây dựng Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong sạch, vững mạnh; bảo vệ và chấp hành đúng chủ trương, quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước; gắn bó chặt chẽ với Nhân dân; phát huy sức mạnh tổng hợp, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân; chăm lo, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, hội viên và Nhân dân; tăng cường phối hợp công tác; nâng cao chất lượng giám sát, phản biện xã hội; phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, sức mạnh của Nhân dân để tham gia xây dựng Đảng, bảo vệ đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và nhiệm vụ chính trị của địa phương.

4. Lãnh đạo xây dựng, củng cố hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; kiện toàn, sắp xếp thôn, tổ dân phố theo quy định; xây dựng và thực hiện có hiệu quả các mô hình tự quản ở cộng đồng dân cư.

5. Lãnh đạo thực hiện dân chủ ở cơ sở, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân; tăng cường kỷ luật, kỷ cương; giám sát mọi hoạt động ở cơ sở theo đúng đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

III- MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 8. Với cấp uỷ cấp tỉnh

1. Chấp hành nghiêm sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện của cấp uỷ cấp tỉnh, mà trực tiếp và thường xuyên là ban thường vụ, thường trực cấp uỷ cấp tỉnh.

2. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định. Kịp thời báo cáo, xin ý kiến ban thường vụ cấp uỷ cấp tỉnh về những vấn đề phức tạp, đột xuất phát sinh, nhất là những vấn đề liên quan đến quốc phòng, an ninh, đối ngoại, dân tộc, tôn giáo hoặc những vấn đề vượt thẩm quyền.

Điều 9. Với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của cấp uỷ, các cấp uỷ, tổ chức đảng, đơn vị trực thuộc cấp uỷ cấp tỉnh và các cơ quan, tổ chức khác ở cấp tỉnh

1. Thực hiện sự hướng dẫn, kiểm tra, giám sát về chuyên môn, nghiệp vụ của các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp uỷ cấp tỉnh theo quy định.

2. Phối hợp với các cấp uỷ, tổ chức đảng, đơn vị trực thuộc cấp uỷ cấp tỉnh, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, các cơ quan, tổ chức khác trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị và các công tác khác theo quy định và chỉ đạo của cấp trên.

Điều 10. Với hội đồng nhân dân, uỷ ban nhân dân, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp

1. Đảng bộ cơ sở đặc khu lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp và toàn diện đối với tổ chức và hoạt động của hội đồng nhân dân, uỷ ban nhân dân, Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp.

2. Hội đồng nhân dân, uỷ ban nhân dân, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội chấp hành, tổ chức thực hiện nghiêm túc các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, kết luận của đảng bộ.

Điều 11. Với các chi uỷ, chi bộ trực thuộc

Đảng bộ cơ sở đặc khu lãnh đạo, chỉ đạo các chi uỷ, chi bộ trực thuộc theo quy định, hướng dẫn của Trung ương.

IV- ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 12. Tổ chức thực hiện

1. Các tỉnh uỷ, thành uỷ trực thuộc Trung ương có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra thực hiện Quy định này.

2. Căn cứ Quy định này và các văn bản hướng dẫn của cấp uỷ cấp trên, đảng uỷ cơ sở đặc khu xây dựng quy chế làm việc cụ thể để thực hiện.

3. Quy định này có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2025.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc phát sinh, Ban Tổ chức Trung ương tổng hợp, báo cáo Ban Bí thư xem xét, bổ sung, sửa đổi khi cần thiết.

Nơi nhận:

- Các tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương,
- Các ban đảng, cơ quan, đơn vị của Đảng ở Trung ương,
- Các đồng chí Uỷ viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng,
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.

T/M BAN BÍ THƯ



Trần Cẩm Tú

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

*
Số 302-QĐ/TW

Hà Nội, ngày 09 tháng 6 năm 2025

VĂN PHÒNG TỈNH ỦY YÊN BÁI
VĂN BẢN ĐẾN QUA MẠNG
Số 4789 ngày 10/6/2025
Chuyên:.....
Lưu hồ sơ số:.....

QUYẾT ĐỊNH

ban hành Quy chế làm việc mẫu của đảng uỷ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng ở xã, phường, đặc khu

- Căn cứ Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị và Ban Bí thư khoá XIII;
- Xét đề nghị của Ban Tổ chức Trung ương,

BAN BÍ THƯ QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế làm việc mẫu của đảng uỷ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng ở xã, phường, đặc khu.

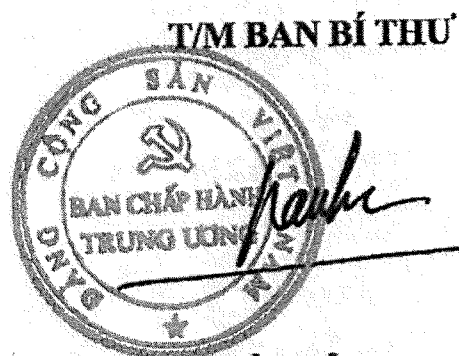
Điều 2. Các tỉnh uỷ, thành uỷ trực thuộc Trung ương căn cứ Quy chế làm việc mẫu này để chỉ đạo, hướng dẫn đảng uỷ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng ở xã, phường, đặc khu xây dựng quy chế làm việc phù hợp với tình hình thực tiễn.

Điều 3. Văn phòng Trung ương Đảng, Ban Tổ chức Trung ương, các tỉnh uỷ, thành uỷ trực thuộc Trung ương và các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2025.

Nơi nhận:

- Các cơ quan, ban đảng Trung ương,
- Các tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương,
- Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng,
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.



Trần Cẩm Tú

QUY CHẾ

**làm việc mẫu của đảng uỷ cấp trên trực tiếp
của tổ chức cơ sở đảng ở xã, phường, đặc khu**
(Kèm theo Quyết định số 302-QĐ/TW, ngày 09/6/2025 của Ban Bí thư)

**ĐẢNG BỘ TỈNH, THÀNH PHỐ ...
ĐẢNG ỦY XÃ ...**

*

Số.....-QC/ĐU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

..., ngày.... tháng... năm 20...

QUY CHẾ LÀM VIỆC

**của ban chấp hành đảng bộ xã, phường, đặc khu (cấp xã) ... khoá...,
nhiệm kỳ**

- Căn cứ Điều lệ Đảng và quy định, hướng dẫn thi hành Điều lệ Đảng;
 - Căn cứ Quy định số-QĐ/TW, ngày .../.../... của Ban Chấp hành Trung ương Đảng thi hành Điều lệ Đảng;
 - Căn cứ Quy định số-QĐ/TW, ngày.../.../2025 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của đảng uỷ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng ở xã, phường, đặc khu;
 - Căn cứ Quyết định số-QĐ/TW, ngày .../.../... của Ban Bí thư về việc ban hành Quy chế làm việc mẫu của đảng uỷ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng ở xã, phường, đặc khu,
- Ban chấp hành đảng bộ khoá ..., nhiệm kỳ ban hành Quy chế làm việc như sau:

Chương I**NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA TẬP THỂ****Điều 1. Nhiệm vụ, quyền hạn của ban chấp hành đảng bộ**

(Cụ thể hoá theo Điều ..., Quy định số ...-QĐ/TW, ngày .../.../2025 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của đảng uỷ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng ở xã, phường, đặc khu).

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn của ban thường vụ đảng uỷ

(Cụ thể hoá theo Điều ..., Quy định số ...-QĐ/TW, ngày .../.../2025 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của đảng uỷ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng ở xã, phường, đặc khu).

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của thường trực đảng uỷ

Thường trực đảng uỷ ... gồm bí thư và các phó bí thư, có các nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Giúp ban thường vụ đảng uỷ chỉ đạo việc chuẩn bị và tổ chức thực hiện quy chế làm việc, chương trình làm việc toàn khoá của đảng uỷ; xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình làm việc hằng năm, 6 tháng, hằng quý, hằng tháng của ban thường vụ đảng uỷ và chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm của cấp uỷ; quyết định triệu tập hội nghị ban thường vụ đảng uỷ; chỉ đạo, kiểm tra việc chuẩn bị các nội dung (báo cáo, đề án, phương án, dự thảo nghị quyết, kết luận...) trình hội nghị ban thường vụ đảng uỷ quyết định; chỉ đạo việc chuẩn bị nội dung làm việc với lãnh đạo Trung ương, cấp tỉnh đến thăm và làm việc hoặc khi cấp trên yêu cầu đảng uỷ đến báo cáo, làm việc.

2. Chỉ đạo phối hợp hoạt động giữa các cơ quan đảng, nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong việc quán triệt, cụ thể hoá và chỉ đạo tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của cấp trên và của đảng uỷ.

3. Chỉ đạo giải quyết những công việc hằng ngày của đảng bộ, những vấn đề đột xuất phát sinh giữa hai kỳ họp của ban thường vụ đảng uỷ.

4. Thay mặt ban thường vụ đảng uỷ giải quyết những công việc theo sự chỉ đạo của cấp trên, theo quy chế làm việc của đảng uỷ và những công việc được ban thường vụ đảng uỷ uỷ quyền.

Những công việc ban thường vụ uỷ quyền cho tập thể thường trực đảng uỷ giải quyết gồm:

a) Quyết định thẩm tra những cán bộ thuộc diện ban thường vụ đảng uỷ quản lý khi có vấn đề phải xem xét về lịch sử chính trị và chính trị hiện nay theo quy định của Bộ Chính trị và một số vấn đề quan trọng khác về cán bộ (bằng cấp, học hàm, học vị, độ tuổi, tài sản, thu nhập...) để đưa ra ban thường vụ đảng uỷ xem xét, kết luận theo thẩm quyền.

b) Chuẩn y kết quả bầu cử cấp uỷ viên, uỷ viên uỷ ban kiểm tra và các chức danh lãnh đạo của các tổ chức đảng trực thuộc.

c) Chỉ đạo chuẩn bị và tổ chức thực hiện việc chất vấn, lấy phiếu tín nhiệm; việc kê khai tài sản, thu nhập theo quy định.

d) Quyết định việc thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, việc đi học tập, công tác ở trong nước và nước ngoài; chỉ đạo công tác chăm sóc sức khoẻ, tổ chức tang lễ đối với cán bộ thuộc diện ban thường vụ đảng uỷ quản lý theo quy định.

đ) Chỉ đạo việc thẩm định xét tặng các loại huân chương, huy chương, các danh hiệu vinh dự Nhà nước và các danh hiệu thi đua, khen thưởng khác trình ban thường vụ đảng uỷ.

e) Chỉ đạo xử lý đơn, thư khiếu nại, tố cáo của công dân liên quan đến cán bộ thuộc diện ban thường vụ đảng uỷ quản lý và những đơn, thư có biểu hiện phức tạp.

g) Chỉ đạo các chương trình, kế hoạch và hoạt động đối ngoại theo quy định của Bộ Chính trị.

h) Chỉ đạo, điều hành công tác quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của đảng bộ theo đúng quy định của Đảng và Nhà nước.

Những công việc được uỷ quyền nêu trên, nếu có vấn đề phức tạp hoặc khi xét thấy cần thiết thì thường trực đảng uỷ xin ý kiến ban thường vụ đảng uỷ trước khi quyết định. Trong phạm vi được uỷ quyền, các ý kiến chỉ đạo của thường trực đảng uỷ có hiệu lực thực hiện như quyết định của ban thường vụ đảng uỷ.

Kết quả giải quyết công việc giữa hai kỳ họp của ban thường vụ đảng uỷ và các công việc được ban thường vụ đảng uỷ uỷ quyền, thường trực đảng uỷ phải báo cáo ban thường vụ trong phiên họp gần nhất.

Chương II **NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA CÁ NHÂN**

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của uỷ viên ban chấp hành đảng bộ

1. Chịu trách nhiệm trước đảng uỷ về sự lãnh đạo của đảng uỷ trong lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách và nhiệm vụ khác khi được giao.

2. Chủ động đề xuất ý kiến với đảng uỷ, ban thường vụ, thường trực đảng uỷ về chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp và chương trình hoạt động của đảng uỷ,

ban thường vụ, thường trực đảng uỷ liên quan đến lĩnh vực, phạm vi được phân công phụ trách. Thường xuyên nắm chắc tình hình, chủ động phát hiện, giải quyết kịp thời những vấn đề thuộc thẩm quyền hoặc báo cáo ban thường vụ, thường trực đảng uỷ các vấn đề phức tạp, nhạy cảm, đột xuất phát sinh, vượt thẩm quyền.

3. Nêu cao tinh thần trách nhiệm, gương mẫu, chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Giữ gìn sự thống nhất ý chí, hành động và đoàn kết trong Đảng. Nói đi đôi với làm, không nói trái, làm trái nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, kết luận của cấp uỷ cấp trên và của đảng uỷ; kiên quyết đấu tranh, phản bác các thông tin, quan điểm sai trái, thù địch; bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, chống suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ.

Cùng với cấp uỷ, lãnh đạo việc nghiên cứu, quán triệt, tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của cấp uỷ cấp trên và của đảng uỷ; chỉ đạo công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, công tác bảo vệ chính trị nội bộ ở cơ quan, đơn vị được phân công phụ trách.

4. Gương mẫu thực hiện Chỉ thị của Bộ Chính trị về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; các quy định của cấp uỷ cấp trên và của đảng uỷ về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ chủ chốt các cấp; đề cao trách nhiệm cá nhân, không tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Thường xuyên tự soi mình với các biểu hiện suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" và đề ra giải pháp khắc phục. Tích cực góp phần xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh ở cơ quan, đơn vị mình sinh hoạt, công tác.

Có lối sống gương mẫu, trong sạch, lành mạnh; xây dựng gia đình văn hoá; không để người thân lợi dụng làm những việc trái quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, làm ảnh hưởng đến uy tín của Đảng, cơ quan, đơn vị. Giữ mối liên hệ mật thiết với Nhân dân.

5. Nghiêm chỉnh chấp hành sự phân công và điều động của cấp có thẩm quyền; có quyền trình bày ý kiến khi các cơ quan có thẩm quyền đánh giá, nhận xét, quyết định bố trí công tác, thi hành kỷ luật đối với mình.

6. Trực tiếp phụ trách và chịu trách nhiệm hoặc tham gia chỉ đạo công tác tổ chức, cán bộ; xây dựng quy hoạch, bồi dưỡng cán bộ kế cận, nhất là cán bộ thay thế chức vụ mình đang đảm nhiệm. Nhận xét, đánh giá cán bộ thuộc lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách theo quy định. Chỉ đạo triển khai các biện pháp phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và thực hành tiết kiệm ở lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách; chịu trách nhiệm đối với những sai phạm của tổ chức và cán bộ dưới quyền quản lý trực tiếp.

7. Nghiêm túc thực hiện tự phê bình và phê bình theo quy định của Đảng. Hằng năm tự phê bình về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, phong cách công tác, ý thức tổ chức kỷ luật và kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao. Lắng nghe, cầu thị tiếp thu ý kiến góp ý, nhất là về các hạn chế, khuyết điểm của mình hoặc có liên quan đến mình. Có biện pháp phát huy ưu điểm, khắc phục những hạn chế, khuyết điểm đã được chỉ ra trong kỳ kiểm điểm và khuyết điểm do cấp có thẩm quyền kết luận và khuyết điểm được chỉ ra ở các kỳ kiểm điểm trước.

Thực hiện phê bình, chất vấn về hoạt động của đảng uỷ, ban thường vụ, thường trực đảng uỷ và các thành viên khác theo quy định. Cá nhân được phê bình, chất vấn có trách nhiệm tiếp thu, giải trình và trả lời rõ ràng về các nội dung phê bình, chất vấn.

8. Tích cực, tự giác học tập, cập nhật thông tin, kiến thức mới và được bồi dưỡng, nâng cao trình độ về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ và năng lực hoạt động thực tiễn.

9. Tham dự đầy đủ các phiên họp đảng uỷ; tích cực thảo luận, đóng góp ý kiến cho các nghị quyết, quyết định, văn bản của đảng uỷ và cùng đảng uỷ chịu trách nhiệm trong việc lãnh đạo thực hiện. Phối hợp chuẩn bị nội dung thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách để trình đảng uỷ, ban thường vụ đảng uỷ. Tham gia các ban chỉ đạo, tiểu ban, tổ công tác hoặc các hình thức tổ chức khác của đảng uỷ, ban thường vụ đảng uỷ khi được phân công.

10. Có quyền bầu cử, ứng cử, đề cử, xin rút khỏi danh sách đề cử theo quy định của Điều lệ Đảng và Quy chế bầu cử trong Đảng.

11. Được cung cấp và yêu cầu ban thường vụ đảng uỷ cung cấp những thông tin cần thiết, kịp thời về hoạt động của cấp uỷ, cơ quan và tình hình trong nước và quốc tế để thực hiện nhiệm vụ.

12. Thực hiện chế độ bảo mật thông tin, giữ nghiêm kỷ luật phát ngôn theo quy định của Đảng, Nhà nước.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của uỷ viên ban thường vụ đảng uỷ

Cùng với việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều 4 của Quy chế này, uỷ viên ban thường vụ đảng uỷ có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Chỉ đạo việc xây dựng chuẩn bị các đề án, nghị quyết, quyết định, văn bản của ban thường vụ đảng uỷ, đảng uỷ thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách và các nội dung theo phân công của ban thường vụ đảng uỷ. Tham gia đầy

đủ các phiên họp của ban thường vụ đảng uỷ; tích cực thảo luận, đóng góp ý kiến vào những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của ban thường vụ đảng uỷ và cùng tập thể ban thường vụ đảng uỷ chịu trách nhiệm về những quyết định đó.

2. Trực tiếp giải quyết hoặc chỉ đạo các cơ quan liên quan phối hợp giải quyết công việc và những kiến nghị của các tập thể, cá nhân thuộc lĩnh vực, phạm vi được phân công phụ trách. Đối với các vấn đề liên quan đến lĩnh vực khác thì chủ động trao đổi với đồng chí uỷ viên ban thường vụ có liên quan hoặc báo cáo đồng chí bí thư hoặc đồng chí phó bí thư đảng uỷ xem xét, cho ý kiến.

3. Chỉ đạo hoặc phối hợp chỉ đạo thực hiện công tác cán bộ của các cơ quan, đơn vị trong lĩnh vực, phạm vi được phân công phụ trách.

4. Được phân công phụ trách địa bàn, lĩnh vực công tác cụ thể và chịu trách nhiệm trước ban thường vụ và thường trực đảng uỷ về địa bàn, lĩnh vực phụ trách.

5. Được tham gia hoặc tham khảo ý kiến các vấn đề quan trọng liên quan trực tiếp đến lĩnh vực, phạm vi phụ trách; thực hiện việc cho ý kiến đối với nội dung các đề án, công việc thuộc lĩnh vực, cơ quan, đơn vị được phân công phụ trách trước khi trình ban thường vụ.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của bí thư đảng uỷ

Bí thư đảng uỷ là người đứng đầu đảng uỷ, chịu trách nhiệm cao nhất trước đảng uỷ, ban thường vụ và thường trực đảng uỷ; cùng đảng uỷ, ban thường vụ và thường trực đảng uỷ chịu trách nhiệm trước tỉnh uỷ, thành uỷ, ban thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ trực thuộc Trung ương, trước đảng bộ và Nhân dân địa phương về sự lãnh đạo của Đảng trên mọi lĩnh vực ở địa phương và chịu trách nhiệm trực tiếp về những công việc được phân công.

Cùng với việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều 4, Điều 5 của Quy chế này, bí thư đảng uỷ có các nhiệm vụ và quyền hạn sau:

1. Chủ trì các công việc của đảng uỷ, ban thường vụ và thường trực đảng uỷ; chủ trì và kết luận các hội nghị của cấp uỷ; chủ động đề xuất, trao đổi trong thường trực đảng uỷ những vấn đề lớn, quan trọng để đưa ra ban thường vụ đảng uỷ, ban chấp hành đảng bộ thảo luận, quyết định.

2. Chỉ đạo tổ chức quán triệt trong đảng bộ và trực tiếp tổ chức quán triệt trong đảng uỷ, ban thường vụ các nghị quyết, chỉ thị của Đảng; chỉ đạo và định hướng chuẩn bị những đề án quan trọng nhằm cụ thể hoá các nghị quyết, chỉ thị của Đảng để trình hội nghị đảng uỷ, ban thường vụ đảng uỷ thảo luận, quyết định.

3. Tập trung chỉ đạo và thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm trong từng giai đoạn, các khâu và lĩnh vực công tác khó khăn, phức tạp nhất; trực tiếp nắm và chỉ đạo những vấn đề cơ mật về quốc phòng, an ninh, đối ngoại, về công tác bảo vệ Đảng; chỉ đạo công tác xây dựng Đảng, xây dựng đội ngũ cán bộ theo quy định và chịu trách nhiệm về công tác chính trị, tư tưởng, tổ chức, cán bộ; trực tiếp chỉ đạo công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu khoa học và xây dựng lý luận; chủ trì việc lấy phiếu tín nhiệm đối với thành viên ban thường vụ đảng uỷ, việc chất vấn và trả lời chất vấn theo quy định. Chủ động kiến nghị với ban thường vụ đảng uỷ các chủ trương, biện pháp để cải tiến và đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp uỷ; bảo đảm sinh hoạt của đảng uỷ, ban thường vụ và thường trực đảng uỷ được thực hiện đúng quy chế làm việc, đúng nguyên tắc lãnh đạo của Đảng. Giữ vững đoàn kết, thống nhất trong nội bộ cấp uỷ và trong đảng bộ. Chỉ đạo công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, bảo vệ người phát hiện, tố giác, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; thực hiện việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân theo quy định.

4. Chỉ đạo việc sơ kết, tổng kết việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng và chỉ đạo tổng kết các lĩnh vực công tác lớn, quan trọng của đảng bộ; thay mặt đảng uỷ báo cáo với cấp uỷ cấp trên và thông báo cho cấp dưới về tình hình thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng ở đảng bộ và hoạt động của cấp uỷ theo đúng quy định; khi cần thiết trực tiếp báo cáo với cấp uỷ cấp trên về tình hình của đảng bộ và chịu trách nhiệm cá nhân về những nội dung báo cáo đó.

5. Chỉ đạo phó bí thư thường trực đảng uỷ giải quyết công việc hằng ngày của đảng bộ; chỉ đạo phó bí thư thường trực - chủ tịch hội đồng nhân dân, phó bí thư - chủ tịch uỷ ban nhân dân tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết, chủ trương của Đảng và của đảng uỷ có liên quan đến hoạt động của cơ quan nhà nước ở cấp xã. Khi cần thiết, được yêu cầu các cơ quan, tổ chức đảng trực thuộc đảng uỷ, các cán bộ, đảng viên trong đảng bộ báo cáo về việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao; thay mặt đảng uỷ, ban thường vụ đảng uỷ ký các nghị quyết, chỉ thị, các văn bản của đảng uỷ, ban thường vụ đảng uỷ.

6. Giữ mối liên hệ với các uỷ viên ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư cấp uỷ trực thuộc theo quy định.

7. Thực hiện các nhiệm vụ khác do cấp trên và đảng uỷ, ban thường vụ, thường trực đảng uỷ phân công.

Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của phó bí thư thường trực đảng uỷ

Phó bí thư thường trực đảng uỷ cùng với bí thư và phó bí thư - chủ tịch uỷ ban nhân dân chịu trách nhiệm về toàn bộ công việc và hoạt động của thường trực đảng uỷ, đồng thời chịu trách nhiệm trực tiếp về những công việc được phân công.

Cùng với việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều 4, Điều 5 của Quy chế này, phó bí thư thường trực đảng uỷ có các nhiệm vụ và quyền hạn sau:

1. Chịu trách nhiệm trước đảng uỷ, ban thường vụ, tập thể thường trực và bí thư đảng uỷ về việc chỉ đạo công tác chuẩn bị, thẩm định dự thảo quy chế làm việc, chương trình làm việc toàn khoá của đảng uỷ; chương trình công tác năm, 6 tháng, hằng quý, hằng tháng của ban thường vụ; chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm của cấp uỷ và chỉ đạo việc tổ chức thực hiện quy chế, các chương trình công tác đã đề ra; chỉ đạo việc chuẩn bị chương trình và nội dung các hội nghị của đảng uỷ, ban thường vụ và các cuộc họp của thường trực đảng uỷ.

2. Chịu trách nhiệm trước đảng uỷ, ban thường vụ, tập thể thường trực và bí thư đảng uỷ điều hành hoạt động cơ quan tham mưu, giúp việc của đảng uỷ để giải quyết những công việc hằng ngày của đảng bộ. Trực tiếp giải quyết những công việc được uỷ nhiệm; thay mặt bí thư điều hành công việc lãnh đạo của đảng uỷ khi bí thư đi vắng.

3. Chủ trì cùng với các đồng chí uỷ viên ban thường vụ phụ trách lĩnh vực xử lý những việc cần có sự phối hợp của nhiều cơ quan hoặc những việc do các đồng chí uỷ viên ban thường vụ phụ trách lĩnh vực đề nghị. Xem xét, quyết định việc cung cấp thông tin, tài liệu cho các đồng chí uỷ viên ban chấp hành theo uỷ quyền.

4. Chịu trách nhiệm trước đảng uỷ, ban thường vụ, tập thể thường trực và bí thư đảng uỷ chỉ đạo một số nhiệm vụ cụ thể: Công tác đối ngoại; công tác thi đua, khen thưởng trong Đảng; thẩm tra những cán bộ thuộc diện ban thường vụ quản lý khi có vấn đề phải xem xét về lịch sử chính trị và chính trị hiện nay theo quy định của Bộ Chính trị và một số vấn đề quan trọng khác về cán bộ; việc cán bộ kê khai tài sản, thu nhập theo quy định của Đảng và Nhà nước; công tác ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong đảng bộ; công tác tài chính đảng, thực hiện chế độ thông tin, báo cáo, công tác lưu trữ, cơ yếu, giải quyết khiếu nại, tố cáo và bảo mật theo quy định. Đề xuất với tập thể thường trực, ban thường vụ và đảng uỷ những vấn đề cần quan tâm giải quyết thuộc các lĩnh vực,

nhiệm vụ mình phụ trách; thay mặt đảng uỷ, ban thường vụ đảng uỷ ký một số văn bản của đảng uỷ, ban thường vụ theo Quy chế làm việc của đảng uỷ và sự phân công của bí thư đảng uỷ.

5. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của ban thường vụ, thường trực và bí thư đảng uỷ.

Điều 8. Nhiệm vụ, quyền hạn của phó bí thư - chủ tịch uỷ ban nhân dân

Phó bí thư - chủ tịch uỷ ban nhân dân cùng với bí thư và phó bí thư thường trực đảng uỷ chịu trách nhiệm về toàn bộ công việc và hoạt động của thường trực đảng uỷ, đồng thời chịu trách nhiệm trực tiếp về những công việc được phân công.

Cùng với việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều 4, Điều 5 của Quy chế này, phó bí thư - chủ tịch uỷ ban nhân dân có các nhiệm vụ và quyền hạn:

1. Chịu trách nhiệm trước đảng uỷ, ban thường vụ, tập thể thường trực và đồng chí bí thư đảng uỷ về toàn bộ hoạt động của uỷ ban nhân dân và của hệ thống cơ quan hành chính nhà nước ở cấp xã theo quy định của pháp luật; cùng với các uỷ viên ban thường vụ, uỷ viên ban chấp hành trong uỷ ban nhân dân chỉ đạo xây dựng bộ máy chính quyền địa phương trong sạch, vững mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

2. Chỉ đạo tổ chức quán triệt và thực hiện chính sách, pháp luật của Nhà nước trong cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và các tầng lớp nhân dân ở cấp xã. Cụ thể hoá, tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định, quyết định của đảng uỷ, ban thường vụ, của hội đồng nhân dân và của cơ quan nhà nước cấp trên về những vấn đề kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, công tác xây dựng Đảng và công tác tổ chức, cán bộ thuộc quyền quản lý. Chỉ đạo công tác quy hoạch, kế hoạch hằng năm và 5 năm; chỉ đạo xây dựng các chương trình, kế hoạch, đề án cụ thể về kinh tế - xã hội và ngân sách, về quốc phòng, an ninh, về hợp tác, liên doanh, liên kết với nước ngoài... để đưa ra hội nghị đảng uỷ, ban thường vụ, thường trực đảng uỷ thảo luận, quyết định bảo đảm đúng chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

3. Chịu trách nhiệm trước đảng uỷ, ban thường vụ, tập thể thường trực và bí thư đảng uỷ về triển khai, tổ chức thực hiện công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; công tác giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo của công dân; công tác cải cách hành chính; công tác thi đua - khen thưởng và

kỷ luật; công tác dân vận chính quyền; tôn giáo, dân tộc và đối ngoại ở địa phương. Chỉ đạo thực hiện chế độ báo cáo thường trực, ban thường vụ và đảng uỷ theo định kỳ hoặc khi có yêu cầu về tình hình kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh trên địa bàn và các công việc chỉ đạo, điều hành chủ yếu của uỷ ban nhân dân. Trực tiếp phụ trách chỉ bộ/đảng uỷ công an và tham gia chỉ bộ/đảng uỷ quân sự cấp xã.

4. Thường xuyên báo cáo tình hình với bí thư, với thường trực đảng uỷ về hoạt động của uỷ ban nhân dân; chủ động đề xuất những vấn đề thuộc trách nhiệm và phạm vi công tác của uỷ ban nhân dân cần báo cáo, xin ý kiến thường trực, ban thường vụ hoặc đảng uỷ; phối hợp chặt chẽ với đồng chí phó bí thư thường trực, đồng chí chủ tịch hội đồng nhân dân trong xử lý công việc để bảo đảm sự thống nhất trong lãnh đạo, điều hành giữa Đảng và chính quyền, xây dựng tổ chức cơ sở đảng, xây dựng chính quyền cơ sở trong sạch, vững mạnh.

5. Thực hiện các nhiệm vụ khác do ban thường vụ, thường trực đảng uỷ hoặc bí thư đảng uỷ phân công.

Điều 9. Nhiệm vụ, quyền hạn của bí thư hoặc phó bí thư thường trực là chủ tịch hội đồng nhân dân

Cùng với việc thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn của bí thư được quy định tại Điều 6 hoặc phó bí thư thường trực được quy định tại Điều 7 của Quy chế này, bí thư hoặc phó bí thư thường trực là chủ tịch hội đồng nhân dân có các nhiệm vụ và quyền hạn:

1. Chịu trách nhiệm trước đảng uỷ, ban thường vụ và tập thể thường trực đảng uỷ về toàn bộ hoạt động của hội đồng nhân dân cấp xã theo quy định của pháp luật; phối hợp với chủ tịch uỷ ban nhân dân cùng với các thành viên trong thường trực hội đồng nhân dân chỉ đạo xây dựng bộ máy chính quyền địa phương trong sạch, vững mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

2. Có trách nhiệm chỉ đạo cụ thể hoá, tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quyết định của đảng uỷ và của cơ quan nhà nước cấp trên liên quan đến hoạt động của hội đồng nhân dân; việc chỉ đạo lấy phiếu tín nhiệm và bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do hội đồng nhân dân bầu theo quy định pháp luật. Chỉ đạo xây dựng chương trình hoạt động, chương trình giám sát hằng năm, chương trình các kỳ họp của hội đồng nhân dân; chỉ đạo, chuẩn bị những nội dung quan trọng thuộc thẩm quyền của hội đồng nhân dân xem xét, quyết định về kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh và những vấn đề quan trọng khác của địa phương cần xin ý kiến thường trực đảng uỷ, ban thường vụ đảng uỷ, đảng uỷ trước khi trình hội đồng nhân dân quyết định.

3. Định kỳ báo cáo tình hình với thường trực đảng uỷ về hoạt động của hội đồng nhân dân; chủ động đề xuất những vấn đề thuộc trách nhiệm và phạm vi công tác của hội đồng nhân dân cần báo cáo, xin ý kiến tập thể thường trực đảng uỷ hoặc ban thường vụ đảng uỷ; phối hợp chặt chẽ với đồng chí phó bí thư - chủ tịch uỷ ban nhân dân trong xử lý công việc để bảo đảm sự thống nhất trong lãnh đạo, điều hành giữa Đảng và chính quyền, giữa hội đồng nhân dân và uỷ ban nhân dân cùng cấp.

Chương III NGUYÊN TẮC VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Điều 10. Nguyên tắc làm việc

1. Ban chấp hành, ban thường vụ, thường trực đảng uỷ làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy trí tuệ tập thể, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; thiếu số phục tùng đa số, cấp dưới phục tùng cấp trên; cá nhân phục tùng tổ chức; chấp hành nghiêm Cương lĩnh, Điều lệ Đảng, các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, của đảng uỷ và nghị quyết đại hội đảng bộ.

2. Bảo đảm sự lãnh đạo thống nhất công tác xây dựng Đảng, công tác tổ chức và cán bộ của ban chấp hành đảng bộ, ban thường vụ đảng uỷ, nêu cao tính chủ động, sáng tạo, tự chịu trách nhiệm của mỗi cá nhân, nhất là người đứng đầu. Thực hiện phân cấp, phân quyền gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát.

3. Nghị quyết, quyết định của ban chấp hành đảng bộ, ban thường vụ đảng uỷ phải có trên 1/2 tổng số uỷ viên đương nhiệm tán thành (trừ những vấn đề có quy định riêng). Trong một số trường hợp, do nội dung vấn đề phải giải quyết không phức tạp hoặc không tổ chức họp ban thường vụ được thì thường trực đảng uỷ chỉ đạo văn phòng đảng uỷ gửi xin ý kiến ban thường vụ đảng uỷ bằng văn bản (trừ công tác cán bộ), khi có trên 1/2 uỷ viên ban thường vụ đương nhiệm tán thành thì ý kiến quá bán đó coi như nghị quyết của cuộc họp; trường hợp tuy đã có trên 1/2 thành viên tán thành nhưng còn có ý kiến khác nhau về những vấn đề quan trọng thì cần đưa ra hội nghị ban thường vụ thảo luận, tạo sự thống nhất trước khi quyết định.

4. Cá nhân được quyền phát biểu và bảo lưu ý kiến của mình, nhưng phải chấp hành nghị quyết của tập thể. Ý kiến bảo lưu có thể được phản ánh lên cấp trên, nhưng không được tuyên truyền, phổ biến ra bên ngoài.

5. Bảo đảm sự minh bạch, công khai trong mọi hoạt động của đảng uỷ, tạo sự tin tưởng và đoàn kết trong đảng bộ.

6. Thực hiện công khai các kết quả kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng và các quyết định quan trọng.

7. Bảo đảm sự đoàn kết, thống nhất trong đảng uỷ và các tổ chức đảng trực thuộc.

8. Xây dựng và duy trì mối quan hệ công tác hài hoà, hiệu quả giữa các thành viên.

Điều 11. Thực hiện chương trình công tác

1. Ban chấp hành, ban thường vụ, thường trực đảng uỷ làm việc theo chương trình, kế hoạch công tác đã được tập thể thông qua; và thực hiện theo chỉ đạo của Trung ương, của cấp uỷ cấp trên hoặc khi có yêu cầu đột xuất.

Ban chấp hành đảng bộ có chương trình công tác toàn khoá và hằng năm. Ban thường vụ đảng uỷ làm việc theo chương trình toàn khoá, hằng năm, 6 tháng, hằng quý, hằng tháng (có điều chỉnh khi cần).

Văn phòng đảng uỷ phối hợp với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của đảng uỷ, các cơ quan chuyên môn của hội đồng nhân dân, uỷ ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng chương trình làm việc của ban chấp hành, ban thường vụ, thường trực đảng uỷ trong từng thời gian cụ thể.

2. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng uỷ viên ban chấp hành, uỷ viên ban thường vụ và thường trực đảng uỷ; trên cơ sở chương trình công tác của ban chấp hành, ban thường vụ, thường trực đảng uỷ, các đồng chí uỷ viên ban chấp hành, uỷ viên ban thường vụ, thường trực đảng uỷ chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch công tác của mình, tăng cường làm việc với cấp dưới và cơ sở.

3. Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện chương trình, kế hoạch công tác và định kỳ báo cáo ban chấp hành kết quả kiểm tra, giám sát.

4. Định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá việc thực hiện chương trình công tác.

Điều 12. Chế độ hội nghị của đảng uỷ, ban thường vụ đảng uỷ, thường trực đảng uỷ

1. Đảng uỷ họp định kỳ 3 tháng một lần, khi ban thường vụ thấy cần thiết hoặc khi có trên 1/2 uỷ viên ban chấp hành đảng bộ đề nghị thì ban thường vụ quyết định triệu tập hội nghị đảng uỷ đột xuất. Ban thường vụ họp định kỳ ít nhất 1 tháng một lần, họp đột xuất khi cần, do thường trực đảng uỷ chuẩn bị nội

dung và triệu tập. Hội nghị đảng uỷ, ban thường vụ phải có ít nhất 2/3 tổng số thành viên tham dự. Thường trực đảng uỷ họp định kỳ 1 tuần một lần.

Các uỷ viên uỷ ban kiểm tra đảng uỷ không là đảng uỷ viên được mời dự hội nghị đảng uỷ (trừ nội dung cần họp riêng). Tùy theo nội dung, ban thường vụ có thể mời một số đồng chí thủ trưởng các cơ quan, đơn vị không phải là đảng uỷ viên có liên quan đến nội dung hội nghị dự họp và báo cáo với đảng uỷ tại hội nghị (nếu thấy cần thiết).

2. Ban thường vụ, thường trực đảng uỷ có trách nhiệm chuẩn bị hội nghị cấp uỷ, hội nghị ban thường vụ đảng uỷ; xác định rõ mục đích, yêu cầu, nội dung, phạm vi của mỗi hội nghị; phân công uỷ viên ban thường vụ chủ trì và tổ chức, cá nhân có trách nhiệm chuẩn bị các nội dung hội nghị. Các tổ chức, cá nhân được giao chuẩn bị đề án phục vụ hội nghị phải hoàn thành kịp thời, có chất lượng. Đối với những vấn đề đột xuất, chưa có trong chương trình hội nghị, nếu xét thấy quan trọng và cấp thiết, cơ quan, đơn vị chủ trì báo cáo thường trực đảng uỷ hoặc ban thường vụ đảng uỷ xem xét, quyết định.

3. Các cơ quan, đơn vị được phân công chuẩn bị phải gửi tài liệu phục vụ hội nghị đến văn phòng đảng uỷ trước kỳ họp ít nhất 5 ngày để thẩm định; văn phòng đảng uỷ gửi giấy mời và tài liệu hội nghị đến các thành viên trước kỳ họp 3 ngày đối với hội nghị đảng uỷ và trước 2 ngày đối với hội nghị ban thường vụ (trừ trường hợp hội nghị đột xuất).

Điều 13. Chế độ thông tin, báo cáo học tập và bảo mật

1. Ban thường vụ, thường trực đảng uỷ giao văn phòng đảng uỷ chủ trì, phối hợp ban xây dựng Đảng có trách nhiệm cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin theo quy định và những vấn đề nổi bật hằng tuần của đảng bộ cho các đồng chí đảng uỷ viên.

2. Định kỳ hằng tháng, quý, 6 tháng, năm, các tổ chức đảng trực thuộc đảng uỷ, các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của đảng uỷ, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị báo cáo (bằng văn bản) với ban thường vụ đảng uỷ về tình hình, kết quả triển khai thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các nghị quyết, chỉ thị, văn bản chỉ đạo của đảng uỷ, ban thường vụ, thường trực đảng uỷ và việc thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao. Khi có tình hình, công việc đột xuất, cấp thiết hoặc vượt quá thẩm quyền phải kịp thời báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của thường trực, ban thường vụ và đảng uỷ.

3. Ủy viên ban chấp hành phải thường xuyên tự giác học tập, tham gia các lớp bồi dưỡng lý luận chính trị, cập nhật kiến thức mới; thực hiện nghiêm chế độ bảo mật, kỷ luật phát ngôn theo quy định của Đảng và Nhà nước.

Điều 14. Chế độ ban hành, quản lý văn bản

1. Các kết luận và quyết định xử lý công việc của thường trực đảng uỷ được ban thường vụ uỷ quyền đều được văn bản hoá theo quy định và được gửi đến các tổ chức và cá nhân có nhiệm vụ thực hiện. Các ý kiến chỉ đạo của thường trực đảng uỷ tại các cuộc họp hoặc làm việc đều phải do văn phòng Đảng uỷ thông báo bằng văn bản (trừ những việc các đồng chí thường trực đảng uỷ trực tiếp chỉ đạo xử lý và không yêu cầu ra văn bản).

2. Các kết luận, quyết định, các văn bản chỉ đạo của tập thể thường trực và của từng đồng chí trong thường trực phải bảo đảm đúng thể thức, thể loại văn bản của Đảng, ký ban hành đúng thẩm quyền và được phát hành, quản lý, lưu trữ theo quy định hiện hành.

Điều 15. Thực hiện chế độ tự phê bình, phê bình, kiểm điểm trách nhiệm nêu gương

1. Hàng năm, tập thể ban thường vụ, thường trực đảng uỷ và các đồng chí bí thư, phó bí thư, uỷ viên ban thường vụ tiến hành kiểm điểm tự phê bình và phê bình theo quy định. Kết quả kiểm điểm được báo cáo tại hội nghị đảng uỷ để lấy ý kiến góp ý và gửi cấp trên theo quy định.

2. Ủy viên ban chấp hành phải nêu gương trong việc thực hiện nhiệm vụ, chấp hành quy định của Đảng và Nhà nước, bảo đảm tính tiên phong, gương mẫu, thường xuyên tự phê bình và phê bình theo quy định.

3. Cuối nhiệm kỳ, đảng uỷ kiểm điểm công tác lãnh đạo, chỉ đạo; uỷ viên ban chấp hành đảng bộ, uỷ viên ban thường vụ, thường trực đảng uỷ tiến hành tự phê bình và phê bình gắn với kiểm điểm đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết đại hội.

Điều 16. Chế độ kiểm tra, giám sát

1. Ban chấp hành đảng bộ, ban thường vụ đảng uỷ lãnh đạo công tác kiểm tra, giám sát; có kế hoạch kiểm tra, giám sát hằng năm hoặc kiểm tra, giám sát theo chuyên đề. Chỉ đạo các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc làm tốt công tác kiểm tra, giám sát của Đảng trong đảng bộ.

2. Các đồng chí uỷ viên ban chấp hành, uỷ viên ban thường vụ có trách nhiệm kiểm tra và chỉ đạo kiểm tra đơn vị được phân công phụ trách, về việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị của cấp trên và chức năng, nhiệm vụ của cấp mình.

3. Sau khi thực hiện các kế hoạch kiểm tra, giám sát, phải báo cáo ban thường vụ; đồng thời, có thông báo kết quả kiểm tra cho các đơn vị rút kinh nghiệm, chỉ đạo và tổ chức thực hiện; biểu dương những tổ chức, cá nhân chấp hành tốt, xử lý kỷ luật những tổ chức và cá nhân không chấp hành, làm trái nghị quyết.

4. Uỷ ban kiểm tra đảng uỷ có trách nhiệm tham mưu giúp ban thường vụ đảng uỷ kiểm tra, giám sát các tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên thực hiện các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các nghị quyết, quy định, chỉ thị, thông báo, kết luận của đảng uỷ, ban thường vụ đảng uỷ.

Điều 17. Chế độ đi công tác cơ sở, tiếp xúc với cán bộ, đảng viên và Nhân dân

1. Định kỳ, ban thường vụ đảng uỷ phân công đảng uỷ viên phụ trách dự sinh hoạt với chi bộ trực thuộc; làm việc với một số cấp uỷ, bí thư chi bộ trực thuộc (khi cần thiết) để nắm tình hình và tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo.

2. Thường trực đảng uỷ chủ động xây dựng kế hoạch làm việc với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội và tiếp xúc, đối thoại với cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và người lao động và Nhân dân.

3. Uỷ viên ban chấp hành đảng bộ chủ động bố trí, sắp xếp công việc, dành ít nhất 1/3 thời gian đi cơ sở tại các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc phạm vi lãnh đạo của đảng uỷ để nắm bắt tình hình, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; lắng nghe tâm tư, nguyện vọng, đề xuất, kiến nghị của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân, qua đó giúp cơ sở kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

4. Báo cáo kết quả công tác sau mỗi chuyến đi công tác, bảo đảm tính trung thực, khách quan, chính xác; đánh giá kết quả công tác, rút kinh nghiệm và đề xuất các biện pháp cải tiến.

Điều 18. Tổ chức sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Trung ương và của cấp uỷ cấp trên

1. Căn cứ quy định và yêu cầu công tác lãnh đạo, chỉ đạo, ban thường vụ đảng uỷ ban hành chương trình, kế hoạch và chỉ đạo sơ kết, tổng kết việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Trung ương, cấp uỷ cấp trên và của đảng uỷ; báo cáo với cấp uỷ cấp trên và thông báo cho cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc.

2. Các nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Trung ương, cấp uỷ cấp trên và của đảng uỷ thuộc ngành, lĩnh vực nào thì ban thường vụ đảng uỷ giao cho cơ quan có liên quan chủ trì chịu trách nhiệm chuẩn bị nội dung sơ kết, tổng kết. Những vấn đề liên quan nhiều cơ quan, nhiều tổ chức đảng trực thuộc thì ban thường vụ giao một cơ quan chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hoặc thành lập tổ công tác để chuẩn bị nội dung sơ kết, tổng kết.

Chương IV MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 19. Với cấp uỷ cấp tỉnh

(Cụ thể hoá theo Điều ..., Quy định số ...-QĐ/TW, ngày .../.../2025 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của đảng uỷ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng ở xã, phường, đặc khu).

Điều 20. Với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của cấp uỷ và các cấp uỷ, đơn vị trực thuộc cấp uỷ cấp tỉnh

(Cụ thể hoá theo Điều ..., Quy định số ...-QĐ/TW, ngày .../.../2025 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của đảng uỷ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng ở xã, phường, đặc khu).

Điều 21. Với Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã

(Cụ thể hoá theo Điều ..., Quy định số ...-QĐ/TW, ngày .../.../2025 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của đảng uỷ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng ở xã, phường, đặc khu).

Điều 22. Với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp và các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc

(Cụ thể hoá theo Điều ..., Quy định số ...-QĐ/TW, ngày .../.../2025 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của đảng uỷ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng ở xã, phường, đặc khu).

Điều 23. Các mối quan hệ khác

Đảng uỷ cấp xã có trách nhiệm căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác khác để nghiên cứu, bổ sung mối quan hệ công tác phù hợp với thực tiễn, bảo đảm thực hiện các quy định có liên quan.

Đảng uỷ cấp xã căn cứ yêu cầu thực tiễn có thể xây dựng Quy chế phối hợp công tác với các cấp uỷ, tổ chức đảng có liên quan.

Chương V ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 24. Tổ chức thực hiện

Các đồng chí ủy viên ban chấp hành đảng bộ, ủy viên ban thường vụ, bí thư, phó bí thư đảng ủy và các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc đảng ủy có trách nhiệm thực hiện nghiêm Quy chế này.

Văn phòng đảng ủy chủ trì, phối hợp với ủy ban kiểm tra đảng ủy, ban xây dựng Đảng và các cơ quan liên quan giúp đảng ủy, ban thường vụ đảng ủy theo dõi việc thực hiện Quy chế này.

Quá trình thực hiện, đảng ủy xem xét, quyết định việc sửa đổi, bổ sung (nếu cần thiết).

Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương (để báo cáo),
- Ban thường vụ đảng ủy cấp xã,
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc đảng ủy,
- Các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc,
- Các đồng chí đảng ủy viên,
- Các đồng chí ủy viên ủy ban kiểm tra đảng ủy,
- Lưu văn phòng đảng ủy.

**T/M ĐẢNG ỦY
BÍ THƯ**

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 09 tháng 6 năm 2025

Số 303-QĐ/TW

VĂN PHÒNG TỈNH ỦY YÊN BÁI

VĂN BẢN ĐẾN QUA MANG

Số 4790 ngày 10/6/2025

Chuyển:.....

Lưu hồ sơ số:.....

QUYẾT ĐỊNH

ban hành Quy chế làm việc mẫu của đảng uỷ cơ sở đặc khu

- Căn cứ Điều lệ Đảng;

- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị và Ban Bí thư khoá XIII;

- Xét đề nghị của Ban Tổ chức Trung ương,

BAN BÍ THƯ QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế làm việc mẫu của đảng uỷ cơ sở đặc khu.

Điều 2. Các tỉnh uỷ, thành uỷ trực thuộc Trung ương căn cứ Quy chế làm việc mẫu này để chỉ đạo, hướng dẫn đảng uỷ cơ sở đặc khu xây dựng quy chế làm việc phù hợp với tình hình thực tiễn.

Điều 3. Văn phòng Trung ương Đảng, Ban Tổ chức Trung ương, các tỉnh uỷ, thành uỷ trực thuộc Trung ương và các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2025.

Nơi nhận:

- Các cơ quan, ban đảng Trung ương,
- Các tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương,
- Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng,
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.

T/M BAN BÍ THƯ



Trần Cẩm Tú

QUY CHẾ

làm việc mẫu của đảng uỷ cơ sở đặc khu

(Kèm theo Quyết định số 303-QĐ/TW, ngày 09/6/2025 của Ban Bí thư)

ĐẢNG BỘ TỈNH, THÀNH PHỐ ...
ĐẢNG ỦY ĐẶC KHU ...

*

Số.....-QC/ĐU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày..... tháng... năm 20...

QUY CHẾ LÀM VIỆC

của ban chấp hành đảng bộ cơ sở đặc khu ..., khoá..., nhiệm kỳ...

- Căn cứ Điều lệ Đảng và quy định, hướng dẫn thi hành Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Quy định số-QĐ/TW, ngày .../.../2025 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ cơ sở đặc khu;
- Căn cứ Quyết định số-QĐ/TW, ngày .../.../... của Ban Bí thư về việc ban hành Quy chế làm việc mẫu của đảng uỷ cơ sở đảng đặc khu;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ cấp tỉnh khoá..., nhiệm kỳ ... và các quy định, hướng dẫn của cấp uỷ, ban thường vụ cấp uỷ cấp tỉnh có liên quan;

Ban chấp hành đảng bộ đặc khu ..., khoá ..., nhiệm kỳ ... ban hành Quy chế làm việc như sau:

Chương I**NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA TẬP THỂ****Điều 1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Đảng uỷ**

Đảng uỷ là cơ quan lãnh đạo của đảng bộ giữa hai kỳ đại hội, có trách nhiệm quán triệt và tổ chức thực hiện các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, kết luận của cấp uỷ cấp trên và nghị quyết đại hội đảng bộ cấp mình; lãnh đạo, thực hiện các nhiệm vụ của đảng bộ (cụ thể hoá theo các điều về nhiệm vụ của đảng bộ cơ sở trong quy định của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ của đảng uỷ đặc khu và các quy định của Trung ương về chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của đảng bộ cơ sở cho phù hợp).

Đối với đảng bộ cơ sở mà đảng uỷ được giao quyền cấp trên cơ sở, Đảng uỷ cụ thể hoá các nội dung theo Quy định thi hành Điều lệ Đảng cho phù hợp.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Thường vụ Đảng uỷ

1. Thay mặt Đảng uỷ chỉ đạo, giải quyết những công việc thường xuyên của Đảng uỷ, những vấn đề đột xuất phát sinh giữa hai kỳ họp Đảng uỷ. Thực hiện nhiệm vụ theo sự chỉ đạo của cấp trên, theo quy chế làm việc và nhiệm vụ được Đảng uỷ uỷ quyền và chịu trách nhiệm trước Đảng uỷ về các nhiệm vụ đó.

2. Quyết định chương trình làm việc của Ban Thường vụ Đảng uỷ; tham mưu Đảng uỷ thảo luận, thống nhất phân công công tác đối với Đảng uỷ viên, Uỷ viên Ban Thường vụ Đảng uỷ.

3. Triệu tập các cuộc họp thường kỳ của Đảng uỷ, báo cáo tình hình và đề xuất chủ trương chỉ đạo tiếp theo.

4. Thay mặt Đảng uỷ lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng theo quy định, hướng dẫn của Trung ương và cấp uỷ cấp trên; đại hội của các chi bộ trực thuộc; chỉ đạo đại hội của các tổ chức chính trị - xã hội ở địa phương, cơ quan, đơn vị.

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Đảng uỷ

Thường trực Đảng uỷ, gồm: Bí thư, các Phó Bí thư Đảng uỷ, có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Giúp Ban Thường vụ Đảng uỷ chỉ đạo việc xây dựng chương trình làm việc định kỳ, toàn khóa và quy chế làm việc của Đảng uỷ.

2. Thay mặt Ban Thường vụ Đảng uỷ giải quyết công việc hằng ngày của Đảng uỷ; chỉ đạo kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ và của cấp trên; quản lý tài chính của Đảng bộ.

3. Chỉ đạo phối hợp hoạt động giữa các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong việc quán triệt, cụ thể hóa, tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện các chủ trương, chỉ thị, nghị quyết của Đảng uỷ và của cấp uỷ cấp trên.

Chương II NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA CÁ NHÂN

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Đảng uỷ viên

1. Tham gia lãnh đạo tập thể của Đảng uỷ, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Điều lệ Đảng và Quy chế này; chịu trách nhiệm trước Đảng uỷ về lĩnh vực được phân công phụ trách và nhiệm vụ được giao.

2. Nêu cao tinh thần trách nhiệm, gương mẫu; nghiêm chỉnh chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Giữ gìn sự thống nhất ý chí, hành động và đoàn kết trong Đảng. Nói đi đôi với làm, không nói trái, làm trái nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, kết luận của cấp uỷ cấp trên và của đảng uỷ; kiên quyết đấu tranh, phản bác các thông tin, quan điểm sai trái, thù địch; bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, chống suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ.

3. Gương mẫu thực hiện Chỉ thị của Bộ Chính trị về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; các quy định của cấp uỷ cấp trên và của đảng uỷ về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ chủ chốt các cấp; đề cao trách nhiệm cá nhân, không tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Thường xuyên tự soi mình với các biểu hiện suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" và đề ra giải pháp khắc phục. Tích cực góp phần xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh ở cơ quan, đơn vị mình sinh hoạt, công tác.

Có lối sống gương mẫu, trong sạch, lành mạnh; xây dựng gia đình văn hoá; không để người thân lợi dụng làm những việc trái quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, làm ảnh hưởng đến uy tín của Đảng, cơ quan, đơn vị. Giữ mối liên hệ mật thiết với Nhân dân.

4. Chấp hành nghiêm sự phân công, điều động của Đảng uỷ hoặc cơ quan có thẩm quyền. Tham gia vào các nhóm chuyên đề theo quyết định của Đảng uỷ và Ban Thường vụ Đảng uỷ, có trách nhiệm tham gia xây dựng các tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh ở địa phương, đơn vị mình sinh hoạt hoặc được phân công phụ trách.

5. Có trách nhiệm cùng Uỷ ban Kiểm tra Đảng uỷ kiểm tra, giám sát và chỉ đạo việc thi hành nghị quyết của Đảng uỷ về lĩnh vực công tác được phân công.

6. Tham gia đầy đủ các kỳ họp của Đảng uỷ, thảo luận và biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đảng uỷ; được bảo lưu ý kiến nhưng phải chấp hành nghị quyết đã thông qua. Tuyệt đối tuân thủ các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ trong sinh hoạt đảng.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Uỷ viên Ban Thường vụ Đảng uỷ

Cùng với việc thực hiện nội dung được quy định tại Điều 4, các đồng chí Uỷ viên Ban Thường vụ Đảng uỷ có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Trực tiếp theo dõi, chỉ đạo, đôn đốc kiểm tra, giám sát giải quyết những công việc và chịu trách nhiệm trước Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ về tổ chức, thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực, cơ quan được phân công phụ trách.

2. Tham gia vào sự lãnh đạo, chỉ đạo của tập thể Ban Thường vụ Đảng uỷ. Chủ động đề xuất với Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ các chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện về lĩnh vực công tác được phân công phụ trách và những vấn đề có liên quan đến nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ.

3. Có trách nhiệm tham gia đầy đủ các cuộc họp của Ban Thường vụ Đảng uỷ để giải quyết công việc thuộc phạm vi trách nhiệm của Ban Thường vụ Đảng uỷ; xây dựng và thực hiện tốt chương trình, kế hoạch công tác hằng tháng, năm, nhiệm kỳ.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của Bí thư Đảng uỷ

Cùng với việc thực hiện nội dung được quy định tại Điều 4, Điều 5, Bí thư Đảng uỷ còn có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Là người đứng đầu Đảng uỷ, chịu trách nhiệm cao nhất trước Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ và Thường trực Đảng uỷ; cùng Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ và Thường trực Đảng uỷ chịu trách nhiệm trước cấp uỷ cấp trên trực tiếp, trước Đảng bộ mình và Nhân dân ở địa phương.

2. Phụ trách chung, chủ trì các công việc của Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ và Thường trực Đảng uỷ. Chủ động đề xuất những nội dung để Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ và Thường trực Đảng uỷ bàn bạc quyết định, chỉ đạo tổ chức thực hiện, bảo đảm mọi hoạt động thực hiện đúng quy chế làm việc, đúng nguyên tắc của Đảng.

3. Chỉ đạo việc thực hiện nhiệm vụ trọng tâm của Đảng bộ; trực tiếp chỉ đạo công tác xây dựng Đảng, công tác kiểm tra, giám sát, công tác tổ chức cán bộ và bảo vệ chính trị nội bộ.

4. Chỉ đạo đồng chí Phó Bí thư Đảng uỷ giải quyết công việc hằng ngày. Duyệt, ký các văn bản của Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ theo thẩm quyền. Uỷ quyền cho đồng chí Phó Bí thư, Uỷ viên Ban Thường vụ Đảng uỷ, Đảng uỷ viên theo dõi, giải quyết những công việc cần thiết, đột xuất trong phạm vi công tác của Đảng bộ. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ và cấp uỷ cấp trên phân công.

5. Chủ trì và kết luận các cuộc họp, hội nghị của Đảng bộ, Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ (bao gồm cả hội nghị nội bộ và hội nghị mở rộng).

6. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ giao.

Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Bí thư Đảng uỷ

Cùng với việc thực hiện nội dung được quy định tại Điều 4, Điều 5, Phó Bí thư Đảng uỷ có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Chịu trách nhiệm trước Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ, Thường trực Đảng uỷ và đồng chí Bí thư Đảng uỷ về lĩnh vực công tác được phân công; chỉ đạo chuẩn bị và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch công tác của Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ, Thường trực Đảng uỷ; tổ chức chỉ đạo việc thực hiện quy chế làm việc; chỉ đạo chuẩn bị nội dung các cuộc họp của Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ và hội nghị của Đảng bộ.

2. Điều hành và giải quyết công việc hằng ngày của Đảng uỷ theo phân công của Thường trực Đảng uỷ; ký các văn bản của Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ, Thường trực Đảng uỷ theo thẩm quyền và khi được Bí thư Đảng uỷ uỷ quyền.

3. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ, Thường trực Đảng uỷ và đồng chí Bí thư Đảng uỷ phân công (*các nhiệm vụ khác do cấp uỷ cụ thể hoá cho phù hợp*).

Trường hợp có nhiều phó bí thư thì xác định trách nhiệm, quyền hạn riêng cho từng đồng chí và ghi rõ lĩnh vực công tác được phân công.

Chương III NGUYÊN TẮC VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Điều 8. Nguyên tắc làm việc

1. Chấp hành nghiêm Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Trung ương và của cấp uỷ cấp trên; báo cáo và chịu trách nhiệm về hoạt động của Đảng uỷ trước đại hội Đảng bộ và cấp uỷ cấp trên. Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ, Thường trực Đảng uỷ làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, quyết định theo đa số; các nghị quyết, quyết định, kết luận phải đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của tập thể nếu có ý kiến khác nhau thì phải biểu quyết và quyết định theo nguyên tắc thiểu số phục tùng đa số, ý kiến thiểu số được bảo lưu và có thể phản ánh lên cấp trên, nhưng không được tuyên truyền, phổ biến ra bên ngoài, đồng thời chấp hành nghị quyết.

2. Thực hiện tự phê bình và phê bình; luôn nêu cao tinh thần đoàn kết, trách nhiệm, gương mẫu thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ được giao; gắn bó mật thiết với quần chúng, Nhân dân; trung thực, thẳng thắn, cầu thị với tinh thần đồng chí; phát huy tính chủ động, đổi mới sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm của tập thể và cá nhân, nhất là đồng chí Bí thư Đảng uỷ.

3. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát; chống tư tưởng bè phái, cục bộ, lợi ích nhóm, chủ nghĩa cá nhân, bảo thủ, quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, mất đoàn kết nội bộ.

Điều 9. Thực hiện chương trình công tác

1. Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ làm việc theo chương trình công tác toàn khoá và hằng năm (có thể điều chỉnh khi cần thiết). Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ họp thường lệ mỗi tháng một lần (có thể ấn định ngày, thời gian họp cụ thể) và họp đột xuất khi cần thiết. Thường trực Đảng uỷ làm việc theo chương trình công tác hằng tuần, hằng tháng; họp thường lệ mỗi tuần 1 lần và họp đột xuất khi cần thiết.

2. Nội dung, chương trình hội nghị Đảng uỷ do Thường trực Đảng uỷ hoặc Ban Thường vụ Đảng uỷ chuẩn bị. Điều hành hội nghị Đảng uỷ là tập thể thường trực Đảng uỷ, do đồng chí Bí thư Đảng uỷ chủ trì. Các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quyết định của Đảng uỷ phải có trên 1/2 tổng số Đảng uỷ viên biểu quyết tán thành mới có hiệu lực (trừ những nội dung theo quy định phải được ít nhất 2/3 tổng số Đảng uỷ viên biểu quyết nhất trí như nghị quyết, quyết định về kỷ luật, kết nạp đảng viên, công nhận đảng viên chính thức, xoá tên đảng viên...).

3. Khi giải quyết những nhiệm vụ được Đảng uỷ uỷ quyền, Ban Thường vụ Đảng uỷ phải bàn tập thể và quyết định trên cơ sở ý kiến tán thành của tất cả các đồng chí uỷ viên; những vấn đề còn có ý kiến khác nhau, chưa thống nhất thì báo cáo Đảng uỷ xem xét, quyết định. Những nội dung, nhiệm vụ thuộc thẩm quyền quyết định của Đảng uỷ thì Ban Thường vụ Đảng uỷ phải bàn và thống nhất trước khi trình; trường hợp thảo luận mà chưa thống nhất thì báo cáo Đảng uỷ và trình bày rõ các ý kiến khác nhau để Đảng uỷ xem xét, quyết định.

4. Các hội nghị Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ phải được ghi biên bản; ghi chép đầy đủ, thể hiện rõ ý kiến của từng thành viên và được quản lý theo quy định. Các quyết định của Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ phải được thể hiện bằng văn bản theo quy định và gửi đến các tổ chức, cá nhân có trách nhiệm thực hiện.

Điều 10. Chế độ thông tin, báo cáo, học tập và bảo mật

1. Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ phải thực hiện nghiêm chế độ báo cáo theo định kỳ hoặc đột xuất.

2. Các đồng chí Đảng uỷ viên được cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin, tình hình công tác của địa phương, cơ quan, đơn vị theo quy định của Trung ương và của ngành, lĩnh vực; phải báo cáo tình hình và kết quả các mặt công tác được phân công phụ trách với Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ.

3. Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ tạo điều kiện thuận lợi để các đồng chí Đảng uỷ viên và cán bộ, đảng viên được học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ về mọi mặt. Các đồng chí Đảng uỷ viên phải thường xuyên tự học tập, trau dồi về phẩm chất đạo đức cách mạng, nâng cao năng lực công tác, trình độ lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ để hoàn thành tốt nhiệm vụ.

4. Đồng chí Bí thư Đảng uỷ là người phát ngôn chính thức trước báo chí về nhiệm vụ của Đảng bộ, các đồng chí khác chỉ thực hiện khi được sự uỷ quyền và có ý kiến chỉ đạo của đồng chí Bí thư Đảng uỷ và thực hiện nghiêm chế độ bảo mật, kỷ luật phát ngôn theo quy định của Đảng, Nhà nước.

5. Đối với đảng bộ thực hiện sinh hoạt đảng trực tuyến, cần bảo đảm nội dung, cách thức sinh hoạt đảng theo Hướng dẫn của Ban Bí thư và các quy định có liên quan.

Điều 11. Chế độ ban hành, quản lý văn bản

1. Văn bản của Đảng uỷ được triển khai thực hiện tới các chi bộ, cơ quan, tổ chức chính trị - xã hội có liên quan ở địa phương, cơ quan, đơn vị. Các đồng chí Đảng uỷ viên, Uỷ viên Ban Thường vụ Đảng uỷ, Thường trực Đảng uỷ có trách nhiệm chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện trên lĩnh vực được phân công phụ trách.

2. Các văn bản của Đảng uỷ phải bảo đảm đúng thể thức theo quy định của Đảng, ký ban hành đúng thẩm quyền và được phát hành, quản lý, lưu trữ theo quy định hiện hành.

Điều 12. Chế độ tự phê bình, phê bình và chất vấn

1. Hằng năm và cuối nhiệm kỳ, Đảng uỷ và từng Đảng uỷ viên phải tiến hành kiểm điểm tự phê bình và phê bình, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của các tập thể, cá nhân theo quy định gắn với kiểm điểm, đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết đại hội Đảng bộ. Đảng uỷ gợi ý kiểm điểm đối với các chi uỷ, chi bộ, đảng viên khi cần thiết.

2. Các đồng chí Đảng uỷ viên phải gương mẫu tham gia sinh hoạt đảng, thường xuyên tự phê bình và phê bình theo quy định và hướng dẫn của cấp uỷ cấp trên.

3. Trong các hội nghị Đảng uỷ cần dành thời gian thích hợp để các đồng chí Đảng uỷ viên thực hiện chất vấn và trả lời chất vấn theo quy định.

Điều 13. Chế độ công tác cơ sở, tiếp xúc với cán bộ, đảng viên và Nhân dân

1. Định kỳ, Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ phân công Đảng uỷ viên phụ trách, dự sinh hoạt với chi bộ trực thuộc; làm việc với một số chi uỷ, bí thư chi bộ trực thuộc Đảng uỷ (khi cần thiết) để nắm tình hình và tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo.

2. Các đồng chí Thường trực Đảng uỷ chủ động xây dựng kế hoạch làm việc với cơ quan, tổ chức chính trị - xã hội có liên quan ở địa phương, cơ quan, đơn vị và tiếp xúc, đối thoại trực tiếp với cán bộ, đảng viên, quần chúng.

3. Các đồng chí Đảng uỷ viên phải chủ động xây dựng kế hoạch, sâu sát cơ sở, nắm chắc tình hình ở các đơn vị, lĩnh vực được phân công phụ trách; gặp gỡ, lắng nghe tâm tư, nguyện vọng, đề xuất, kiến nghị của cán bộ, đảng viên, quần chúng; phản ánh về Đảng uỷ những vấn đề mới phát sinh để Đảng uỷ có biện pháp giải quyết kịp thời hoặc báo cáo các cơ quan có thẩm quyền.

Điều 14. Chế độ tổ chức sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của cấp trên và của Đảng uỷ

1. Căn cứ quy định và yêu cầu công tác lãnh đạo, chỉ đạo, Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ ban hành chương trình, kế hoạch và chỉ đạo sơ kết, tổng kết việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của cấp trên và của Đảng uỷ; báo cáo với cấp trên và thông báo cho các chi uỷ, chi bộ trực thuộc theo quy định.

2. Ban Thường vụ Đảng uỷ hoặc Thường trực Đảng uỷ xây dựng báo cáo và chuẩn bị nội dung sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của cấp trên và của Đảng uỷ.

Điều 15. Chế độ kiểm tra, giám sát

1. Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc triển khai thực hiện các chỉ thị, nghị quyết, kết luận của Đảng uỷ và cấp uỷ cấp trên trên địa bàn, lĩnh vực được phân công phụ trách; phân công đồng chí Phó Bí thư Đảng uỷ hoặc Đảng uỷ viên có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp hoạt động công tác kiểm tra, giám sát của cấp uỷ.

2. Đảng uỷ xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát toàn khoá, hằng năm.

Chương IV MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 16. Với cấp uỷ cấp tỉnh

Điều 17. Với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của cấp uỷ, các cấp uỷ, tổ chức đảng, đơn vị trực thuộc cấp uỷ cấp tỉnh và các cơ quan, tổ chức khác ở cấp tỉnh

Điều 18. Với Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp

Điều 19. Với các chi uỷ, chi bộ trực thuộc

Điều 20. Mọi quan hệ công tác khác (nếu có)

Cụ thể hoá theo các điều về mối quan hệ công tác trong quy định của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ của đảng uỷ cơ sở đặc khu và các quy định của Trung ương về chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của đảng bộ cơ sở cho phù hợp.

Chương V ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 21. Tổ chức thực hiện

1. Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ, Bí thư, Phó Bí thư, Đảng uỷ viên và các tập thể, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

2. Căn cứ Quy chế này, các chi uỷ, chi bộ trực thuộc Đảng uỷ xây dựng quy chế làm việc phù hợp. Đảng uỷ xem xét, quyết định việc sửa đổi, bổ sung (nếu cần thiết).

3. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Nơi nhận: (Cụ thể cho phù hợp)

- Thường trực đảng uỷ cấp trên trực tiếp (để báo cáo),
- Các ban xây dựng Đảng, văn phòng, uỷ ban kiểm tra đảng uỷ cấp trên trực tiếp,
- Thủ trưởng cơ quan, đơn vị;
 Chủ tịch HĐND; Chủ tịch UBND,
- Các đồng chí đảng uỷ viên,
- Các chi bộ trực thuộc đảng uỷ,
- HĐND, UBND, các tổ chức chính trị - xã hội,
- Lưu ĐU.

**T/M ĐẢNG ỦY
BÍ THƯ**